

**HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH**

**LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP**

**HÒA-BÌNH VIỆT-NAM**  
*viễn-tượng một giải-pháp*

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA  
VIỆT-NAM  
số 003469

**HOÀN THIỆN SÁCH THƯỜNG**  
**ĐẠI SỐC SỰ**

HOÀN THIỆN SÁCH THƯỜNG  
ĐẠI SỐC SỰ

HOÀN THIỆN SÁCH THƯỜNG (1968 - 1971)

"HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH KHÔNG TÁN  
THÀNH, CŨNG KHÔNG PHẢN ĐỐI NHỮNG Ý-KIẾN  
PHÁT BIỂU TRONG LUẬN VĂN. NHỮNG Ý-KIẾN ĐÓ  
DO TÁC-GIẢ HOÀN TOÀN CHỊU TRÁCH-NHIỆM."

GIÁO-SƯ HƯƠNG-DẪN

TẠ-VAN-TÀI

Tiến-Sĩ Chánh Trị Học

CHÂN THÀNH CẢM TẠ

GIÁO - SƯ VIỆN - TRƯỞNG  
G. S. PHÓ VIỆN - TRƯỞNG  
CÙNG QUÝ - VỊ GIÁO - SƯ  
TRONG BAN GIẢNG - HUẤN  
ĐÃ TẬN TÌNH GIẢNG DẠY  
CHÚNG TÔI TRONG SUỐT  
HỌC TRÌNH VỪA QUA.

HẾT LÒNG CẢM Ạ  
QUÝ VỊ ĐÃ GIÚP-ĐỖ TÀI-LIỆU VÀ  
GÓP Ý-KIỆN ĐỂ CHÚNG TÔI HÒAN  
THÀNH LUẬN-VĂN NÀY .

# M U C - L U C

## LỜI NÓI ĐẦU

## DẪN NHẬP

### Chương I

#### LẬP-TRƯỜNG THƯỜNG THUYẾT CỦA CÁC PHE THAM CHIẾN

Đoạn 1 - Lập-trường của Bắc-Việt .....	1
Đoạn 2 - Lập-trường của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam .....	6
Đoạn 3 - Lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hòa .....	16
Đoạn 4 - Lập-trường của Hoa-kỳ .....	22
NHẬN ĐỊNH .....	31

### Chương II

#### CÁC CỐ-GĂNG ĐỂ VẤN-HỎI HÒA-BÌNH CỦA THẾ-GIỚI BÊN NGOÀI

Đoạn 1 - Các quốc-gia tham-dự Hội-nghị Genève 1954 .....	37
a) Anh-quốc .....	37
b) Nga-sô .....	40
c) Trung-Cộng .....	42
d) Pháp-quốc .....	46
e) Ai-Lao - Kampuchea .....	48
Đoạn 2 - Các quốc-gia trong Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát đình chiến .....	50
a) Ấn-độ .....	50
b) Gia-nã-đại .....	52
c) Ba-lan .....	53
Đoạn 3 - Vài quốc-gia Á-Châu .....	55
a) Nhật-Bản .....	55
b) Mã-lai Á .....	56
c) Nam-Dương .....	57

Đoạn 4 - Thái-độ của Liên-Hiệp Quốc và Tòa-Thánh Vatican .....	58
a) U-Thant .....	58
b) Paul VI .....	60
NHẬN ĐỊNH .....	65

#### Chương IV

##### CÁC DỮ-KIỆN CHÍNH-TRỊ ẢNH-HƯỞNG ĐẾN MỘT GIẢI-PHÁP

Đoạn 1 - Tương-quan Mỹ Trung-Cộng .....	70
Đoạn 2 - Bí-mật chiến-tranh Việt-Nam bị tiết-lộ .....	76
Đoạn 3 - Chính-sách ngoại-giao mới của đồng-minh Việt-Nam .....	78
Đoạn 4 - Nội tình chính-trị Hoa-kỳ .....	81
NHẬN ĐỊNH : Viễn-tượng một giải-pháp .....	90

o<sup>o</sup>

THƯ TỊCH

# Lời nói đầu

Dứng trước một vấn-đề có trăm ngàn khía cạnh.

Nghiên cứu một vấn-đề có nhiều khảo hướng. Trong mỗi khảo hướng đó có những yếu-tố riêng biệt chi-phối đến vấn-đề đó.

Như vấn-đề lãnh-đạo chỉ-huy chẳng hạn, người nghiên-cứu có thể theo khảo hướng các đức tính của vị chỉ-huy, cũng có thể theo khảo hướng hoàn-cảnh (Situational approche), cũng có thể khảo hướng theo cơ-năng (Functional approche).

Vấn-đề chính-trị cũng vậy. Đặc biệt vấn-đề hòa bình, ta có thể duyệt xét khả năng hòa-bình, viễn-tượng một giải-pháp dưới khía cạnh lãnh-đạo, ý chí dân-tộc, tình yêu-nước của dân-tộc đó. Nhưng ta cũng có thể nghiên-cứu vấn-đề hòa-bình dưới ảnh-hưởng quốc-tế.

Dĩ nhiên, công cuộc nghiên-cứu sâu-tầm đó đầy-đủ hơn, hoàn-hì hơn nếu tìm hiểu mọi khía cạnh.

Nhưng trong khuôn khổ một luận-văn tốt-nghiệp ban Đốc-sự, cũng như trong giới-hạn thời gian, khả-năng của một sinh-viên, chúng tôi chọn khảo hướng thứ hai, tức khảo hướng ảnh-hưởng quốc-tế vào một giải-pháp Hòa-bình Việt-Nam.

Dựa ra viễn-tượng một giải pháp, chúng tôi không có tham vọng làm công việc của một chính-trị gia mà chỉ làm công việc của một người nghiên-cứu, sau khi tham-khảo một cách phương-pháp các tài-liệu giá-trị sâu-tầm được.



Những ý-kiến trình-bày có thể sai hoặc bị mất thời-gian tính, vì những vấn-đề chính-trị thường thay đổi rất mau lẹ theo những diễn biến mới trên chính-trường quốc nội cũng như quốc-tế.

Nhưng dù sao, xin coi đây như là ý-kiến của một sinh-viên trước một thời đại, một giai-đoạn của đất nước.

Sài-gòn, ngày 15 tháng 6 năm 1971

Nguyễn-Chí-Thành

Ban Đốc-sự 16

1968-1971

# dân-nhập

Trước những hậu quả khủng-khiếp của hai cuộc thế chiến, nhất là trước viễn ảnh đen tối của một cuộc thế chiến thứ ba sẽ hủy-diệt hoàn-toàn nền văn-minh của nhân-loại, nên từ nhiều năm qua, không một vấn-đề nào quan-trọng hơn đối với con người là vấn-đề Hòa-Bình.

Không riêng gì dân-tộc Việt-Nam đang ngập lặn trong khói lửa, đang chịu những hậu quả đau xót của chiến-tranh, mới mong mọi Hòa-bình, mà mọi dân-tộc trên thế-giới đều hướng về Hòa-bình đều nỗ lực đi tìm Hòa-bình, đều đem mọi khả năng thiện chí để xây-dựng Hòa-bình, vì Hòa-bình là khát vọng của con người và của mọi người.

Các phe phái nói đến Hòa-bình, vận-dộng Hòa-bình, nhưng đứng ở những vị-trí khác nhau, theo đuổi những mục-tiêu riêng biệt.

Dân-tộc Việt-Nam cầu mong Hòa-bình vì Hòa-bình là con đường duy-nhất, độc-nhất để TỰ TỒN, để phục-hưng và phát-triển.

Các dân-tộc khác trên thế-giới vận-dộng Hòa-bình vì TÌNH NGƯỜI, nhưng cũng chính vì nền an-ninh của xứ sở họ, vì quyền lợi của chính dân-tộc họ, nghĩa là các dân-tộc khác chỉ sống còn khi có Hòa-bình. Bởi vì

"cuộc chiến hiện tại, như có người đã nhận-dịnh, nếu kéo dài và lan rộng chỉ có thể biến dân-tộc Việt-Nam thành một vật hy-sinh trên bàn cờ quốc-tế, đưa nhân-loại đến vực thẳm thế-chiến thứ ba". (1)

Chính vì thế, một giải-pháp hòa-bình trong tương-lai không phải chỉ là giải-pháp phản ảnh nguyện-vọng của phe này hay phe kia, mà là một giải-pháp phản ảnh nhiều ý nguyện chung quốc-tế, đặc-biệt các đại-cường.

Quyền dân-tộc tự quyết, ý chí dân-tộc, là những mỹ-tử cao đẹp. Nhưng nó chỉ có ý nghĩa, có giá trị đối với những "nước giàu dân mạnh". Còn đối với những quốc-gia nhược tiểu nằm trong quỹ-đạo của các "trung-tâm quyền lực" chỉ là những lời an-uy ve vuốt tự-ái dân-tộc, che dấu mặc cảm lệ-thuộc mà thôi.

Trong chiều hướng đó, sau khi phân-tích lập-trường của các phe tham chiến (Chương Một), chúng tôi sẽ phân-tích nỗ lực và lập-trường hòa-bình của các quốc-gia có nhiều liên-hệ mật thiết cũng như có nhiều ảnh-hưởng đến Việt-Nam cả hai miền (Chương Hai). Tiếp đó, duyệt-xét một vài diễn tiến chính-trị quan-trọng chi-phối mạnh mẽ đến một giải-pháp Hòa-bình Việt-Nam (Chương Ba).

o  
o )  
o

---

(1) Tuyên-cáo của nhóm Sóng-Đạo về lập-trường Hòa-bình.  
Sóng-Đạo số 27/1967.

CHƯƠNG I

*Lập Trường, Chương, Quyết*  
*của*  
CÁC ĐHE THAM CHIẾN

- \* Lập-trường của Bắc-Việt
- \* Lập-trường của MTGPVN
- \* Lập-trường của VNCH
- \* Lập-trường của Hoa-Kỳ

Nhận-định:

Đến Ba-lê để thương nghị mong tìm một giải-pháp danh-dự cho cả đôi bên trong việc chấm dứt cuộc chiến đã kéo dài quá lâu, các phe phái đã đưa ra nhiều đề-nghị, trình-bày nhiều giải-pháp của mình cho chiến-cuộc Việt-Nam.

Sau đây, ta lần lượt phân-tích lập-trường thương-thuyết của từng Phái-đoàn. Sau đó tìm những tương đồng dị biệt của những giải-pháp đó.

### ĐOẠN I - LẬP-TRƯỜNG CỦA BẮC-VIỆT

Trả lời bài diễn văn của Tổng-Thống Mỹ đọc ở Baltimore ngày 7.4.1965 về việc Hoa-kỳ sẵn sàng thương thuyết không điều-kiện tiên quyết, ngày 8.4.1965 Phạm-văn-Đông, Thủ-Tướng Chính-phủ Việt-Nam Dân-chủ Cộng-Hòa (Bắc-Việt) đã công-bố lập-trường 4 điểm để giải-quyết chiến-tranh Việt-Nam.

1) Công-nhận những quyền căn-bản của nhân-dân Việt-Nam : Hòa-bình, Độc-lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh-thổ. Chiếu theo Hiệp-định Genève, Mỹ phải rút quân-đội, nhân-viên quân-sự và vũ-khí khỏi Nam Việt Nam. Hủy bỏ các căn-cứ quân-sự. Chấm dứt liên minh quân sự với Nam Việt-Nam. Mỹ phải chấm dứt chính-sách can-thiệp và xâm-lăng tại Nam Việt-Nam. Mỹ ngưng-chỉ oanh-tạc Bắc-Việt và ngưng hẳn mọi vi-phạm tới lãnh-thổ và chủ quyền của nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa.

2) Trong khi chờ đợi thống-nhất Việt-Nam và Việt Nam hãy còn tạm-thời chia làm hai miền, những điều-khoản về quân-sự của Hiệp-định Genève 1954 về Việt-Nam phải được tôn trọng : hai miền không được liên minh quân-sự với người ngoài. Không chấp nhận các căn-cứ quân-sự ngoại quốc, quân-đội, nhân-viên quân-sự trên lãnh-thổ hai miền.

3) Vấn-đề nội bộ của miền Nam phải được giải-quyết bởi chính nhân-dân miền Nam chiếu theo cương-lĩnh

của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, không có sự can-thiệp của người ngoài.

4) Vấn-đề thống nhất, hòa-bình Việt-Nam do nhân-dân hai miền tự quyết-định mà không có sự can-thiệp của nước ngoài.

Lập-trường này của Bắc-Việt vẫn không thay đổi cho đến nay và vẫn được coi là căn-bản thương-thuyết của Bắc-Việt để tạo-lập hòa-bình ở Việt-Nam.

Phân-tích giải-pháp 4 điểm này của Bắc-Việt ta có thể hiểu rõ lập-trường của họ như sau :

#### A - Chấm dứt chiến-tranh

Cuộc chiến hiện tại được phân biệt ra làm hai :

- Cuộc chiến ở miền Bắc là cuộc chiến-tranh chống đế-quốc Mỹ xâm lược, oanh tạc, bắn phá nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa ;

- Cuộc chiến ở miền Nam là một cuộc chiến tranh giải-phóng : giải-phóng giải đất còn dưới ách thống-trị của "giặc Mỹ" do nhân-dân miền Nam Việt-Nam đứng lên để "đuổi Mỹ cứu nước" dành độc-lập và tự-do cho xứ sở.

Chính vì quan-niệm như vậy cho nên để chấm dứt chiến-tranh, vấn đề hòa-bình, nhà cầm quyền Hà-nội đòi hỏi :

Tại miền Bắc : Hoa-kỳ phải "đình-chỉ oanh-tạc Bắc-Việt và ngưng hẳn mọi vi-phạm tới nước Việt-Nam Dân chủ Cộng-hòa".

Nhờ áp lực quốc-tế và tình-hình chính-trị của Hoa-kỳ vào cuối nhiệm kỳ của Tổng-Thống Johnson, đòi hỏi trên của Bắc-Việt đã đạt được thành công qua một thỏa-hiệp ngầm giữa Hoa-kỳ và đại-diện Bắc-Việt tại Ba-lê, ngày 31.10.1968 Tổng-Thống Johnson đã ra lệnh ngưng oanh tạc trên toàn-thể lãnh-thổ Bắc-Việt.

Tuy nhiên, cho đến nay, có lẽ vì thỏa-hiệp ngầm trên không được đôi bên tôn trọng triệt-để nên ta vẫn thấy phi-cơ Hoa-kỳ thỉnh thoảng vẫn có những phi vụ

oanh-tạc các tỉnh sát bên kia vĩ-tuyến, nói là để "tự vệ" hay "trả đũa" trước những khiêu khích của Bắc-Việt nhắm vào các phi-vụ thám thính.

Tại miền Nam : "Chiếu theo hiệp-dịnh Genève 1954, Mỹ phải rút quân-đội, nhân-viên quân-sự và vũ-khí khỏi Nam Việt-Nam. Mỹ phải chấm dứt chính-sách can thiệp và xâm lăng tại Nam Việt-Nam" (d.1)

Theo lập-trường này của Hà-nội, vì Mỹ vi-phạm Hiệp-dịnh Genève năm 1954 nên để chấm dứt cuộc chiến-tranh này, Mỹ chỉ việc "chiếu theo Hiệp-dịnh Genève 1954 rút quân-đội, nhân-viên quân-sự và vũ-khí khỏi Nam Việt-Nam, hủy bỏ các căn-cứ quân-sự".

Đòi hỏi này quá cứng rắn và quá đáng, đã là trở ngại quan trọng trong việc giải-quyết chiến-tranh, làm cho hòa-dàm Ba-lê sau hơn 3 năm hội họp đã không giải-quyết được gì và vẫn dậm chân tại chỗ.

Vì thế, hiện nay, thay vì đòi hỏi như trên, nghĩa là Hoa-kỳ rút toàn-bộ lực-lượng của mình ra một cách nhanh chóng và vô điều-kiện, phe Công-sản đã chỉ đòi hỏi Hoa-kỳ ấn-định một thời-gian nhất-định để rút hết quân.

Thời-gian này trước kia Bắc-Việt đòi hỏi là 30.6.1971, sau đó là 30.12.1971 và cho đến bây giờ chỉ còn là "vào một thời-gian thích-hợp". Đối lại Bắc-Việt sẽ đem vấn-đề tù binh ra để thảo-luận.

### B - Chính-trị nội bộ miền Nam

Nơi điều 3 trong giải-pháp 4 điểm của Hà-nội xác định : "vấn-đề nội bộ của miền Nam phải được giải-quyết bởi chính nhân-dân miền Nam, chiếu theo cương-lĩnh của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam".

Theo như vậy thì chính-trị nội bộ miền Nam thuộc quyền của nhân-dân miền Nam, sẽ do chính nhân-dân miền Nam định-đoạt với nhau, giải-quyết với nhau, không có sự can thiệp của bên ngoài.

Như vậy Bắc-Việt muốn chứng-tỏ hai điều :

. Cuộc chiến-tranh hiện tại ở miền Nam Việt-Nam chỉ là một cuộc tranh chấp, cuộc nổi dậy của nhân-dân miền Nam chống lại Mỹ xâm lăng và nhà cầm quyền Sài-gòn. Bắc-Việt không xen lẫn vào, không can dự vào.

. Giải-quyết bởi chính nhân-dân miền Nam chứ không phải là cuộc sắp xếp, đặt đố của đế-quốc Mỹ, giải quyết dưới ảnh-hưởng của Mỹ hay dưới sự chi-phối của Mỹ, trực-tiếp hay gián-tiếp. Tóm lại, người Mỹ không được xen lẫn vào việc giải-quyết chính-trị đó. Và để được đảm bảo như vậy thì trước hết và trên hết, người Mỹ phải rút toàn bộ lực-lượng quân-sự của mình ra khỏi miền Nam Việt Nam. Phe Cộng-sản vẫn thường tuyên-bố cuộc bầu cử sẽ không thể diễn ra tốt đẹp và công bằng, tự-do khi còn lính Mỹ tại miền Nam Việt-Nam.

Tuy nhiên, việc loại trừ ảnh-hưởng trực tiếp của Hoa-kỳ trong việc bầu cử đó chưa đủ, Bắc-Việt còn đòi hỏi loại trừ ảnh-hưởng gián tiếp nữa, đó là việc thay đổi chính-phủ hiện hữu tại Sài-gòn, chính-phủ mà họ cho là tay sai, bù nhìn của Mỹ, do Mỹ đặt lên giống như các chính-phủ miền Nam trước đây do Pháp nặn ra.

Sau khi loại trừ hết ảnh-hưởng trực tiếp và gián tiếp của Hoa-kỳ tại miền Nam thì công việc chính-trị sẽ do nhân-dân miền Nam giải-quyết với nhau.

Nhưng giải-quyết như thế nào, trên căn-bản nào ?

Câu văn chót của điểm 3 trên đã nêu rõ. Việc giải-quyết đó phải dựa trên căn-bản chính là cương lĩnh của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam.

### C - Thống-nhất lãnh-thổ

Vấn-đề này có tính-cách trường kỳ và quá xa vời, cho nên đã được nêu lên trong điểm chót của giải pháp văn hồi Hòa-bình của Bắc-Việt. Nêu lên để thấy rõ quyết tâm của nhà cầm quyền Hà-nội trong tiến-trình tranh-thủ độc-lập và toàn vẹn lãnh-thổ qua việc Thống-nhất đất nước.

Với kinh-nghiệm chua cay của việc thi-hành Hiệp-định Genève 1954 về việc thống-nhất lãnh-thổ qua



cuộc tuyên cử dự liệu tháng 6 năm 1954, nên lần này Hà-Nội quyết tâm loại trừ ảnh-hưởng của ngoại bang bằng cách đòi hỏi quyền tự quyết của nhân-dân hai miền mà không có sự can-thiệp của nước ngoài.

#### D - Kiểm-soát quốc-tế

Qua giải-pháp 4 điểm của Bắc-Việt, ta không thấy một đoạn nhỏ nào nói đến việc kiểm-soát của quốc-tế. Tuy nhiên, căn-cứ vào những lời tuyên-bố và các diễn văn tại các phiên họp ở hội-đàm Ba-lê, qua việc đòi hỏi trở lại Hiệp-định Genève, ta có thể nghĩ rằng Bắc-Việt cũng chấp nhận có sự kiểm-soát quốc-tế.

Nhưng giả thử nếu Bắc-Việt cũng chấp nhận như vậy thì sự kiểm-soát quốc-tế đó như thế nào? Hoàn toàn là sự kiểm-soát như Ủy-hội Kiểm-soát Quốc-tế của Hiệp-định Genève 1954, hay sự kiểm-soát đó chỉ là sự kiểm-soát việc rút quân đơn phương của Hoa-kỳ và Đồng-minh như đòi hỏi của Mặt-trận Giải-phóng miền Nam?

Cho đến nay, một mặt Bắc-Việt vẫn một mực tuyên bố đòi trở lại Hiệp-định Genève 1954, mặt khác Bắc-Việt cũng tuyên-bố ủng-hộ lập-trường của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam.

Điều này không có nghĩa là Bắc-Việt đã mâu-thuẫn với mình mà thực ra Bắc-Việt đã hoàn-toàn ủng-hộ lập-trường của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam về việc kiểm-soát quốc-tế, còn việc đòi quay trở lại Hiệp-định Genève thì chẳng qua chỉ là đòi hỏi thi-hành những điều khoản có lợi cho họ và hiểu theo nghĩa của họ.

Một vấn-đề khác như vấn-đề tái lập khu phi quân-sự cũng vậy, tuy không minh thị nêu ra nhưng nhấn mạnh những điều khoản quân-sự của Hiệp-định Genève 1954 về Việt-Nam phải được tôn trọng (đ. 2).

Tóm lại, phân tích lập-trường của Bắc-Việt, chúng ta nhận thấy hai điểm sau :

- Các vấn-đề thuộc lãnh-vực quân-sự (như ngưng chiến, rút quân, khu phi quân-sự...) Bắc-Việt đòi quay trở lại Hiệp-định Genève 1954. Đòi giải-quyết theo tinh

thần của Hiệp-định đó.

- Các vấn-đề thuộc lãnh-vực chính-trị thì hoặc là theo nguyên-tắc của Hiệp-định Genève 1954 mà giải-quyết như vấn-đề thống-nhất lãnh-thổ, hoặc là theo cương-lĩnh của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam như vấn-đề chính-trị nội bộ miền Nam.

## ĐOẠN 2 - LẬP-TRƯỜNG CỦA MẶT-TRẬN GIẢI-PHÓNG MIỀN NAM

Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam cho đến nay đã đưa ra nhiều giải-pháp nhằm chấm dứt chiến-tranh và tái lập hòa-bình. Ta có thể kể :

- Lập-trường 3 điểm do Ô. Nguyễn-hữu-Thọ tuyên bố ngày 28.8.1966,

- Lập-trường 5 điểm do Bà Nguyễn-thị-Bình nêu ra tại hòa-đàm Ba-lê ngày 22.3.1965,

- Giải-pháp toàn bộ 10 điểm do Trần-bửu-Kiểm, nguyên Trưởng Phái-đoàn đại-diện Việt-Cộng đưa ra tại phiên họp thứ 16 ngày 8.5.1969 để thay thế lập-trường 5 điểm cũ,

- Đề-nghị 8 điểm gọi là "các điểm nói rõ thêm của giải-pháp toàn bộ 10 điểm của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam trước đây" do Bà Nguyễn-thị-Bình đưa ra trong phiên họp 84 ngày 17.9.1970 tại hòa-đàm Ba-lê,

- Và mới đây, đề-nghị 7 điểm do Trưởng Phái-đoàn Việt-Cộng đưa ra trong phiên nhóm 119 của hòa-đàm Ba-lê về Việt-Nam.

Phân-tích các đề-nghị 10 điểm, 8 điểm và 7 điểm trên, ta có thể nhận thấy lập-trường của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam như sau :

### A - Ngưng chiến và rút quân

Nếu trước đây, trong lập-trường 5 điểm của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, những vấn đề cứng-rắn nhằm kích động tinh-thần hăng say của cán-binh họ và tuyên-truyền trước dư-luận quốc-tế như : "14 triệu

nhân-dân Việt-Nam anh-dũng cương-quyết đánh đuổi đế-quốc Mỹ để giải-phóng miền Nam" hoặc "giết tên giặc Mỹ cuối cùng" được coi như là điều-kiện tiên quyết cho cuộc thảo luận những vấn-đề khác. Thử qua "giải-pháp toàn bộ 10 điểm" đưa ra trong phiên họp thứ 16 của hòa-đàm Ba-lê ngày 8.5.1969, việc ngưng chiến và rút quân đã được trình bày một cách rõ ràng, tuy vẫn còn quá cứng-rắn, không thể được bên này chấp nhận, nhưng cũng bớt đi tính-cách "hiếu chiến và hiếu thắng" mà ta đã thấy. So với lập-trường của Bắc-Việt, giải-pháp của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam được trình-bày trong hai điều 2 và 3 của giải pháp 10 điểm cũng không khác gì nhau. Đó là việc đòi "chính quyền Mỹ phải rút hết quân-đội, nhân-viên quân-sự và vũ-khí, dụng-cụ chiến-tranh của Mỹ và của các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt-Nam mà không được đòi hỏi điều-kiện gì... Hủy bỏ tất cả các căn-cứ quân-sự..."

Với lập-trường cứng rắn này, Việt-Nam Cộng-Hòa và Hoa-kỳ không thể chấp-nhận được, cho nên đó là một trở ngại lớn cho sự tiến-triển của hòa-đàm Ba-lê.

Nhằm thúc đẩy cuộc đàm phán tiến triển, trong phiên họp 84, Phái-đoàn Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam đã đưa ra đề-nghị 8 điểm mà trong đó vấn-đề ngưng chiến và rút quân đã được trình-bày một cách uyển-chuyển và nhân nhượng đôi chút. Đó là việc ấn-định một thời-gian nhất-định để rút quân Mỹ, và Mỹ chỉ cần tuyên-bố rút hết quân Mỹ và quân các nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt-Nam trước ngày 30.6.1971. Thời hạn này quá gấp rút đối với Mỹ nên sau đó Việc-Cộng lại đề-nghị ngày 31.12.71 hay "một thời-gian hợp lý" khác.

Để thúc đẩy Mỹ chấp nhận việc công-bố thời-hạn rút quân, phe Cộng-sản đã đưa ra những "miếng mồi" thật quyến rũ để nhử nhân-dân Mỹ. Đó là các đề-nghị liên kết hành-động phóng thích tù binh với công việc rút quân của Hoa-kỳ. "Hai chiến-dịch (Phóng-thích tù-binh và rút quân) cùng khởi sự một ngày và chấm dứt một ngày". Bản tuyên-bố do Bà Bình đọc trong phòng nhóm họp đã nói như vậy.

Vấn-đề này đã được Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam

đưa lên hàng đầu trong đề-nghị 7 điểm của họ (điều 1 :  
án-định một kỳ-hạn rút quân khỏi Việt-Nam. Tù binh bị  
bắt tại Việt-Nam được thả hết cùng lúc Mỹ rút hết quân")

Giải-thích thêm về vấn-đề phóng thích tù binh  
và rút quân, Ô. Lê-đức-Thọ, Ủy-viên Chính-trị bộ đảng  
Lao-động Bắc-Việt, cố-vấn Phái-đoàn Hà-nội tại hội-đàm  
Ba-lê, cho biết ngày mà người lính Mỹ cuối cùng rút khỏi  
Việt-Nam thì cũng là ngày tù binh cuối cùng của Mỹ được  
phóng thích. Thời-gian thuận tiện nhất và hợp lý nhất  
là 31.12.1971. Nhưng thời-gian này có thể thảo-luận được.  
Nếu thời-gian đó lâu hơn, chậm hơn, thì tù binh Mỹ cũng  
vì đó mà được phóng thích muộn hơn. Mỹ không những phải  
triệt binh mà còn phải ra lệnh cho các hạm-đội thứ bảy  
và phi-cơ ở những căn-cứ tại Thái-lan ngưng ném bom Bắc-  
Việt. Mỹ phải thi-hành triệt để các nguyên-tắc triệt  
binh toàn diện, có nghĩa là phải triệt thoái luôn số cố  
vấn Mỹ trong quân-lực Việt-Nam Cộng-Hòa.

Về vấn-đề ngưng bắn, đề-nghị 7 điểm nêu rõ :  
"một cuộc ngưng bắn sẽ thực hiện giữa các lực lượng Đồng  
Minh (Mỹ, Đại-Hàn, Thái-Lan v.v...) một bên và Cộng-sản  
một bên. Khi thỏa-hiệp về triệt quân đạt tới, và nếu thời  
hạn án-định là trước năm nay" (1).

Giải-thích vấn-đề này, trong cuộc phỏng-vấn do  
ký-giả Anthony Lewis của tờ "New-York Time" thực-hiện,  
Ô. Lê-đức-Thọ nói rõ : sau khi thời-biểu triệt binh đã  
được án-định cuộc ngưng bắn sẽ chỉ xảy ra giữa quân-đội  
Mỹ và "Lực-lượng giải-phóng" chứ không phải trên toàn  
cõi Đông-Dương. Còn vấn-đề ngưng bắn giữa "các lực-lượng  
Việt-Nam Cộng-Hòa và Việc-Công sẽ được thực thi khi một  
"chính-phủ hòa hợp quốc-gia" được thành-lập." (2)

### B - Chính-trị nội bộ miền Nam

Mục-tiêu của Công-sản ở Việt-Nam là đánh đuổi  
"giặc Mỹ" và nắm được chính quyền tại miền Nam Việt-Nam  
để thực hiện chủ-trương bành-trướng của họ.

(1) Đuốc Nhà Nam 3.7.1971

(2) -nt- 9.7.1971

"Đánh đuổi giặc Mỹ" là giai-đoạn đầu và là giai-đoạn cần-thiết để lật đổ được chính-phủ hiện tại ở Sài-gòn.

Trong 20 năm qua, họ đã chịu hy-sinh lớn lao để đạt được mục tiêu tối hậu đó. Nhưng nay vẫn chưa đạt được. Giải-pháp quân-sự không giúp họ chiếm đoạt được chính quyền miền Nam nên buộc lòng họ phải chuyển sang giải-pháp chính-trị là thương thuyết. Thương thuyết để đạt những gì mà họ không đạt được ở chiến-trường.

Chính vì chủ-trương như vậy mà những giải-pháp chính-trị họ đưa ra cũng chỉ nhằm gạt bỏ chính-phủ hiện tại của Sài-gòn.

Trước hết, trong lập-trường 10 điểm công bố ngày 8.5.1969, Mặt-trần Giải-phóng Miền Nam đã đòi hỏi "nhân-dân miền Nam Việt-Nam tự giải-quyết công việc nội bộ của mình không có sự can-thiệp của nước ngoài. Nhân-dân miền Nam Việt-Nam tự quyết-định chế-độ chính-trị của miền Nam Việt-Nam bằng tổng tuyên-cử tự-do, dân-chủ. Thông qua tổng tuyên-cử tự-do và dân-chủ, sẽ đầu quốc-hội lập hiến, khai-rộng Hiến-pháp và thành-lập chính-phủ liên-hiệp chính-thực của miền Nam Việt-Nam, phân-anh sự hòa-hợp dân-tộc và đoàn-kết rộng rãi các tầng lớp nhân-dân. (Điều 4 giải-pháp 10 điểm).

Chính-phủ liên-hiệp này sẽ thực hiện chánh-sách ngoại-giao hòa-bình trung-lập. Lập quan-hệ ngoại-giao, kinh-tế, văn-hóa với tất cả các nước không phân biệt chế-độ chính-trị và xã-hội kể cả với Mỹ, theo nguyên tắc sống chung hòa-bình. (1)

Tóm lại, thể-chế chính-trị tương lai của miền Nam Việt-Nam theo như Mặt-trần Giải-phóng Miền Nam đòi hỏi là một thể-chế chính-trị theo chánh-sách trung-lập.

Thực vậy, theo cương lĩnh của Mặt-trần Giải-phóng Miền Nam, họ chống Mỹ của nước vì "chế-độ của miền Nam hiện nay là một chế-độ thuộc-địa trả bình của đế-quốc Mỹ. Chính quyền miền Nam là một chính quyền tay sai thực

---

(1) Điều 6 giải-pháp 10 điểm và điều 4 giải-pháp 8 điểm.

hiện mọi đường lối chính-sách của đế-quốc Mỹ. Phải đánh đổ chế-độ và chính-quyền đó để thành-lập chính-quyền liên-hiệp dân-tộc dân-chủ rộng rãi và chính-quyền này khi được thành-lập sẽ theo đuổi chính-sách ngoại-giao trung-lập không liên-kết. Đặt liên-hệ ngoại-giao với tất cả các nước ngoài không phân biệt chế-độ chính-trị và theo những nguyên-tắc sống chung hòa-bình của hội nghị Bang-Dung (1).

Để đạt tới một tương-lai chính-trị như vậy cho miền Nam, phải phá bỏ tất cả những cơ-chế hiện định hiện nay của Việt-Nam Cộng-Hòa như Hiến-pháp, Quốc-hội, Hành pháp... xây dựng lại tất cả "bằng một cuộc tổng tuyển-cử tự-do và dân-chủ" (2) để "bầu ra một quốc-hội, quyết-định hành-pháp có tính-cách dân-chủ và dân-tộc".

Trong tiến trình xây dựng những cơ-cấu công quyền mới đó "cuộc tuyển-cử phải tự-do và công-bằng không bên nào dành riêng cho mình quyền tổ-chức và định ra các thể-thức tổng tuyển-cử". (3)

Muốn được như vậy, phải thành-lập tại Sài-gòn một chính-phủ mới. Chính-phủ này, theo giải-pháp 10 điểm và 8 điểm, gọi là "chính-phủ liên-hiệp lâm thời". Chương trình 7 điểm mới đưa ra ngày 1.7.1971 gọi là "Chính-phủ hòa-hợp dân-tộc". Chính-phủ này gồm có 3 thành-phần :

1. Những người trong chính-phủ Cách-mạng lâm-thời Cộng-Hòa Miền Nam (Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam),

2. Những người trong chính-quyền Sài-gòn thật sự tán-thành hòa-bình độc-lập, trung-lập và dân-chủ (điều 7 ngày 1.7.1971 nói là các nhân-vật thuộc Tân Chánh-phủ ở Sài-gòn. Tân chính-phủ ở Sài-gòn nói ở đây, theo Ô. Lê-đức-Thọ cho biết, là chính-phủ không có Ô. Thiệu vì Ô. Thiệu đã được Mỹ đưa lên và nắm quyền), (4)

---

(1) Trích Dung Lao Pike trong Việt-Cộng trang 9  
Tập-san Quốc-Phòng số 9 tháng 3/71 trang 30.

(2) Điều 4 giải-pháp 10 điểm.

(3) Điều 4 giải-pháp 8 điểm.

(4) Đuốc Nhà Nam 9.7.1971.

3. Những người thuộc các xu-hướng chính-trị và tôn giáo kể cả những người vì lý-do chính-trị phải cư trú ở nước ngoài tán-thành hòa-bình độc-lập, trung-lập và dân-chủ.

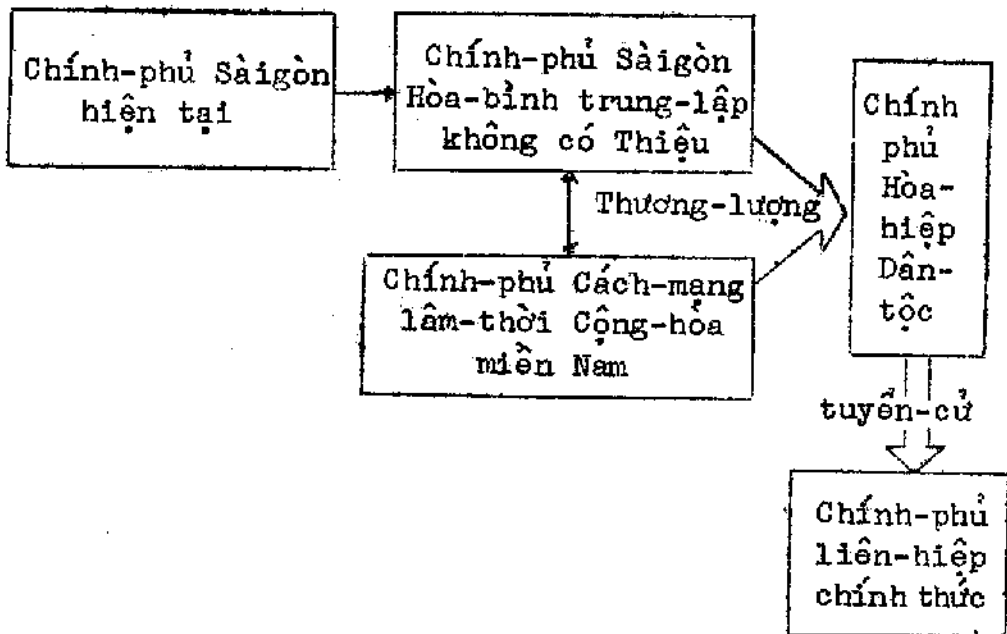
Nhưng để thành-lập một chính-phủ "Hòa-hợp dân tộc" này, tại Sài-gòn phải lập một chính-phủ khác tán-thành hòa-bình độc-lập, trung-lập và dân-chủ. Chính-phủ mới này của Sài-gòn, theo giải-pháp 8 điểm thì không có "Thiệu, Kỳ, Khiêm" nhưng giải pháp 7 điểm chỉ cần không có Tổng-Thống Thiệu. Chính-phủ này sẽ đàm-phán với chính phủ Cách-mạng lâm-thời Cộng-hòa miền Nam và là một thành phần của chính-phủ hòa-hợp sau này.

Nhiệm-vụ của chính-phủ hòa-hợp dân-tộc này là "làm nhiệm-vụ trong thời-gian từ hòa-bình lập lại đến tổng tuyển-cử và để tổ-chức tổng tuyển-cử ở miền Nam. Thực-hiện ngưng bắn giữa các lực-lượng võ-trang nhân-dân giải-phóng miền Nam và các lực-lượng võ-trang của chính quyền Sài-gòn. Thi-hành những biện-pháp cụ-thể có bảo-đảm cần-thiết nhằm tránh khủng-bố trả thù và phân biệt đối xử với những người đã hợp-tác với bất cứ bên này hay bên kia, bảo-đảm các quyền tự-do dân-chủ của nhân-dân miền Nam Việt-Nam, trả tự-do ngay cho những người bị bắt vì những lý-do chính-trị, giải-tán các trại tập-trung và xóa bỏ mọi hình-thức ép buộc kèm kẹp, để nhân-dân được hoàn-toàn tự-do trở về quê quán và tự do làm ăn. Ổn-định và từng bước cải-thiện đời sống nhân dân, tạo điều-kiện để mọi người góp tài góp sức vào công cuộc hàn gắn những vết thương chiến-tranh và xây-dựng lại xứ-sở. Thỏa-thuận về các biện-pháp nhằm bảo-đảm cho cuộc tổng tuyển-cử ở miền Nam Việt-Nam được thật sự tự-do dân-chủ và công bằng". (1)

Xem như vậy, tiến trình chính-trị miền Nam sẽ trải qua các giai-đoạn sau :

---

(1) Điều 2 trong giải-pháp 7 điểm 1.7.1971. Duốc Nhà Nam 9.7.1971.



Tóm lại, mục-tiêu chính-trị mà họ nhắm tới cho các giải-pháp chính-trị tại miền Nam Việt-Nam là đánh đổ chính-phủ hiện tại ở Sài Gòn để thiết-lập một chính-phủ liên-hiệp trung-lập. Qua từng giai-đoạn, các công-thức khéo léo che đậy âm mưu vô-hiệu-hóa quyền-hành của chính-phủ Sài Gòn hiện tại được thi-hành.

### C - Thống-nhất lãnh-thổ

"Nước Việt-Nam là một, dân-tộc Việt-Nam là một" nên việc thống-nhất đất nước phải được thực-hiện "vì đó là nguyện-vọng thiêng liêng của dân chúng Việt-Nam ở cả 2 miền Nam Bắc".

Nhưng không phải thực-hiện bằng các biện-pháp quân-sự xua quân xâm chiếm của một bên đối với bên kia. Mà là "thực-hiện từng bước một bằng phương-pháp hòa-bình trên cơ-sở bàn bạc giữa hai miền" không có sự cưỡng ép của bên nào và không có sự can-thiệp của nước ngoài "thời gian thống-nhất và các vấn-đề liên-quan tới thống-nhất sẽ do 2 miền cùng nhau bàn bạc thảo-luận". Trong khi chờ đợi thực-hiện hòa-bình thống-nhất 2 miền sẽ lập quan-hệ bình-thường về mọi mặt trên cơ-sở bình đẳng và tôn trọng



lẫn nhau. Tôn-trọng chế-độ chính-trị "chính-sách đối nội và đối ngoại của nhau".

Vấn-đề thống-nhất còn được điều 6 trong giải-pháp 8 điểm nói rõ hơn, khi chưa thống-nhất thì "giới-tuyến quân-sự giữa 2 miền ở vĩ-tuyến 17 như Hiệp-định Genève 1954 quy-định chỉ có tính-cách tạm thời không phải là ranh-giới chính-trị hay lãnh-thổ.

#### D - Quốc-tế kiểm-soát

Việc tổ-chức một cơ-quan quốc-tế kiểm-soát việc thi-hành các thỏa-thuận của đôi bên là điều cần-thiết các phe đều đề cập tới.

Nếu so sánh lập-trường trong giải-pháp 10 điểm và giải-pháp 8 điểm, ta nhận thấy có nhiều nhượng bộ của Việt-Cộng. Thực vậy, trong điều 10 của giải-pháp 10 điểm thì việc quốc-tế kiểm-soát chỉ được đặt ra để giám-sát "việc rút quân-đội, nhân-viên quân-sự, vũ-khí và dụng-cụ chiến-tranh của Mỹ và nước ngoài thuộc phe Mỹ ra khỏi miền Nam Việt-Nam" chứ không hề nói đến việc kiểm-soát các cam-kết chính-trị khác như tuyên-cử tự-do và công-bằng trong tương-lai.

Trái lại, trong điều 7 của giải-pháp 8 điểm nói "các bên sẽ cùng nhau định ra những biện-pháp nhằm bảo-đảm việc tôn-trọng và thi-hành nghiêm-chính các điều đã được thực-hiện".

Phân-tích câu văn trên, ta thấy chứa đựng một ý-nghĩa rất tổng quát. Tuy không nói rõ ràng và đích danh một cơ-quan quốc-tế, nhưng điều đó không có nghĩa không có cơ-quan quốc-tế kiểm-soát mà một cơ-cấu cần-thiết có thể là Quốc-tế, sẽ là biện-pháp các bên cùng đặt ra "nếu các bên thấy cần và thỏa-thuận với nhau".

Hơn thế nữa, "cơ-cấu" này sẽ "đảm-bảo việc tôn trọng và thi-hành nghiêm-chính các điều đã được thỏa-thuận" chứ không chỉ đơn thuần là "giám-sát việc rút quân Mỹ và phe Mỹ" vì các điều mà các bên sẽ phải thỏa-thuận với nhau gồm có vấn-đề rút quân ngưng bắn, tức vấn-đề quân-sự, mà còn cả việc thi-hành các nguyên-tắc chính-trị đạt được

trong cuộc đàm phán ở Ba-lê hay một hội-nghị quốc-tế khác về Đông-Dương.

Thực vậy, mới đây, trong điều 7 của kế-hoạch 7 điểm mà Bà Nguyễn-thị-Bình đưa ra tại phiên họp 119 có nói "cần phải có những bảo-đảm quốc-tế cho những thỏa-hiệp kể trên khi đã được ký kết".

### E - Giải-quyết hậu quả chiến-tranh

Khác với lập-trường của Bắc-Việt, không hề minh thị rõ đường-lối giải-quyết hậu quả của chiến-tranh hiện nay khi hòa-bình vẫn-hồi. Lập-trường của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam đã minh-thị một cách rõ-rệt trong điều 9 của giải-pháp 10 điểm và điểm 6 của đề-nghị 7 điểm ngày 1.7.1971.

Theo đó "các bên, sẽ thương lượng về việc thả những quân-nhân bị bắt trong chiến tranh" và "chính-phủ Mỹ phải chịu hoàn-toàn mọi trách-nhiệm về những tổn hại nhân mạng và vật chất ở cả 2 miền Nam và Bắc Việt-Nam"(1)

Như vậy ta thấy hậu quả của chiến-tranh có 2 vấn-đề :

- Các tù binh
- Bồi-thường chiến-tranh.

Cho đến nay, trên bàn hội-nghị việc phóng thích tù binh Hoa-kỳ đang là miếng mồi như các nhà lãnh-đạo Hoa kỳ trong việc đánh đỏi Mỹ rút quân ra khỏi Nam Việt-Nam.

Mồi như quả háp-dẫn đối với dân-chúng Hoa-kỳ và đã gây ra biết bao những phong-trào phản chiến đòi hỏi rút quân tức khắc, biết bao các cuộc vận động để trao-đổi hoặc ít ra biết tin-tức về số-phận của các tù binh này. Đặc biệt là các đề-án nhằm thâu hồi các tù binh đó về bằng cách định ngày rút quân Mỹ đã được đề ra thảo-luận tại Thượng Viện Hoa-kỳ.

Tu-chính án Mc Govern và Hatfied ấn-định ngày rút toàn bộ lực-lượng Hoa-kỳ ra khỏi Nam Việt-Nam, tuy

---

(1) Điều 6 chương-trình 7 điểm 1.7.1971.

đã thất bại nhưng tu-chính án của thượng nghị-sĩ Mansfield đã được Thượng Viện đồng chấp thuận. Theo đó Hoa-kỳ sẽ hoàn thành việc rút toàn bộ lực-lượng Mỹ trong vòng 9 tháng, để đáp lại trong thời-gian 30 ngày sau khi luật đó ban-hành, Cộng-sản phải trả tù binh Mỹ ra.

Trước sự khác khối của nhân dân Hoa-kỳ vì vấn-đề tù binh này và có lẽ cũng để trả lời câu tuyên-bố của Bộ-Trưởng Quốc-phòng Mỹ, Ô. Melvin Laird, là "nếu Bắc-Việt sẵn sàng chấm dứt chiến tranh và phóng thích tù binh để đổi lại một lời tuyên-bố của Mỹ về thời-hạn ấn-định rút hết quân-đội về Mỹ thì Bắc-Việt phải nói lên ở phòng hòa-đàm Ba-lê, chớ không phải chỉ nói với các đê-tam nhân (1).

Ngày 1.7.1971 Việt-Cộng đã đưa ra giải-pháp 7 điểm tại phiên họp 119 hòa-đàm Ba-lê trong đó ngay nơi điều 1 có nói rõ : "Mỹ ấn-định một thời-hạn rút quân khỏi Việt-Nam. Tù binh tại Việt-Nam được thả hết cùng lúc Mỹ rút hết quân" (2).

Giải-thích về vấn-đề tù binh, Lê-đức-Thọ cho biết "sự thỏa-thuận về việc triệt binh và phóng thích tù binh Mỹ chỉ liên-quan đến Việt-Nam chứ không dính dáng gì đến vấn-đề Lào và Cam-bốt". Ngoài ra, để tránh bế tắc vì những vấn-đề chính-trị mà vẫn có thể giải-quyết được vấn-đề tù binh và rút quân. Lê-đức-Thọ nói tiếp : "Vấn-đề phóng-thích tù binh Mỹ để đòi lấy việc triệt thoái lực lượng Mỹ từ nay đến cuối năm có thể giải-quyết riêng rẽ không bắt buộc phải gắn liền với một sự dàn xếp chính-trị ở Nam-Việt (3).

Vấn-đề bồi thường chiến tranh được Mặt-trận giải-phóng đề-cập tới trong điều 6 của chương-trình 7 điểm, theo đó "Chính-phủ Mỹ phải hoàn-toàn chịu trách nhiệm về tổn hại nhân mạng và vật của cả hai miền Nam Bắc Việt-Nam.

o  
o

(1) Được Nhà Nam 15.6.1971.

(2) Điểm 1 đề-nghị 7 điểm 1.7.1971.

(3) Được Nhà Nam 9.7.1971.

Phân tích lập-trường của Bắc-Việt và Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam ta thấy tuy hai mà một. Được trình-bày khác nhau, qua hai phái-đoàn khác nhau nhưng nội-dung không gì khác biệt mà còn bổ-túc cho nhau một cách chặt chẽ. Theo đó đường lối giải-quyết chiến tranh và tái lập hòa-bình của họ dựa trên hai điều-kiện chủ yếu sau :

- Mỹ và phe đồng-minh phải rút toàn bộ lực-lượng ra khỏi Việt-Nam.
- Thay thế chính-quyền hiện tại bằng một chính-phủ liên-hiệp hòa-bình trung-lập.

### ĐOẠN 3 - LẬP-TRƯỜNG CỦA VIỆT-NAM CÔNG-HÒA

Lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hòa đã được Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu công-bố và xác nhận nhiều lần, đặc biệt trong các thông-diệp đọc trước Quốc-hội lưỡng Viện các ngày 10.4.1968, 7.10.1968, 2.11.1968, bản tuyên-bố ngày 24, 25.10.1966 và hội-nghị Honolulu ngày 20.7.1968, tức sau khi Hoa-kỳ ngưng oanh-tạc một phần lãnh-thổ Bắc-Việt.

Hiện nay, lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hòa có thể tóm tắt trong các bản công bố ngày 7.4.1969, đề-nghị 6 điểm để giải-quyết chiến tranh và tái lập hòa-bình. Lập-trường 6 điểm ngày 11.7.1969 nói rõ việc bầu-cử, quyết-định thể-chế chính-trị tương-lai của Việt-Nam. Cuối cùng ngày 8.10.1970 Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa lại đề-nghị 5 điểm nhằm kết thúc chiến tranh.

Mới đây, trong thông-diệp đọc nhân Ngày Quân-Lực Việt-Nam Cộng-Hòa 19.6.1971, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đã xác nhận những đề-nghị trên vẫn còn ~~giữ-trì~~

Phân-tích các khía-cạnh ngưng chiến, rút quân, chính-trị nội bộ miền Nam, thống-nhất lãnh-thổ, quốc-tế kiểm-soát v.v... chúng ta thấy lập-trường của Việt-Nam Cộng-Hòa như sau :

A - Ngưng chiến, rút quân

Quan-niệm rằng, cuộc chiến hiện tại mà Việt-Nam Cộng-Hòa đang gánh chịu là cuộc chiến tự vệ, chống lại cuộc xâm lăng do Cộng-sản phát-động nhằm thôn tính miền Nam Việt-Nam. Do đó, muốn có hòa-bình thì "Cộng-sản Bắc-Việt phải triệt thoái tất cả bộ đội của Bắc-Việt cũng như lực-lượng phụ-thuộc của họ ra khỏi lãnh-thê Việt-Nam Cộng-Hòa" (1).

Vì Cộng-sản xâm lăng, trong cuộc chiến-đấu tự vệ để bảo-vệ miền Nam khỏi rơi vào tay Cộng-sản, Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã "yêu-cầu" quân-đội Đồng Minh đến trợ giúp. Do đó, "khi Cộng-sản Bắc-Việt triệt thoái các lực-lượng quân-sự và phá-hoại của họ, khi mà sự xâm lăng không còn nữa, và do đó ác liệt của chiến-tranh giảm dần xuống, Việt-Nam Cộng-Hòa sẽ yêu-cầu các quốc-gia Đồng-Minh triệt thoái các lực-lượng của họ theo tinh-thần bản Thông-cáo chung của 7 quốc-gia Đồng Minh tại Manila hồi tháng 10 năm 1966" (2).

Tuy nhiên, để dứt giai-đoạn "nhằm sớm kết-thúc cuộc chiến tương tàn", ngày 8.10.1970 Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa đã đề-nghị "ngưng bắn tại chỗ trên toàn cõi Đông-Dương" (3) trước khi "triệt thoái toàn bộ quân-đội ngoại nhập".

Vào trung tuần tháng 7 năm 1971, khi từ Miami trở về, sau cuộc họp các Tổng-Trưởng Ngoại-giao, Ngoại-Trưởng Trần-văn-Lắm đã long-trọng kêu gọi ngưng bắn tại chỗ. (4)

Mặc dù vậy, các đề-nghị của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-Hòa vẫn không tạo được một âm vang mạnh mẽ nào trên dư-luận quốc-tế và các đề-nghị này đã bị phe Cộng-sản bác bỏ hoàn-toàn.

(1) Điểm 1 và 2 lập-trường 6 điểm ngày 7.4.1969.

(2) Điểm 2 lập-trường 6 điểm ngày 7.4.1969.

(3) Điểm 1 lập-trường 5 điểm ngày 8.10.1970.

(4) Đuốc Nhà Nam 7/1971.

Hòa-dàm Ba-lê không tiến triển được vì những bế tắc này chưa được giải-quyết ổn thỏa.

B - Chính-trị nội bộ miền Nam

Dù Công-sản, dưới danh hiệu Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, đã từ lâu "phá hoại" chính thể Cộng-hòa "gây chiến-tranh tang-tóc khổ-sở cho dân lành", nhưng "Việt-Nam Cộng-hòa áp-dụng chính-sách hòa-giải quốc-gia và đại-đoàn-kết dân-tộc" nên "những ai hiện đang chiến-đấu chống chúng ta, nếu từ bỏ vũ-lực, tôn-trọng pháp-luật và chân-thành chấp-nhận các phương-thức dân-chủ sẽ được chúng ta đón nhận với tư-cách là phần-tử của Cộng-đồng quốc-gia. Như thế, họ sẽ được đầy đủ các quyền-lợi chính-trị và nhận lãnh các nghĩa vụ giống như công-dân hợp pháp khác chiếu theo Hiến-pháp Quốc-gia." (1).

Để chiếu dụ Công-sản sớm trở về chấp nhận đề-nghị trên, ngày 11.7.1969, Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa lại công bố một đề nghị 6 điểm nhằm giải-thích thêm về điều-kiện và quyền lợi của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam được hưởng trong việc chọn lựa một thể-chế chính-trị cho Việt-Nam trong tương-lai.

Theo đề-nghị đó thì "tất cả các lực-lượng chính-trị kể cả tổ-chức mệnh danh là Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam hiện nay đang cầm vũ khí chống lại chúng ta đều được tham gia bầu cử nếu họ từ bỏ bạo động và cam-đoan công-nhận kết-quả cuộc bầu-cử". (2) Thêm vào đó "để bảo-đảm các cuộc bầu-cử công bình, một ủy-ban bầu-cử có thể được thành-lập trong đó các lực-lượng chính-trị kể cả tổ-chức được mệnh danh là Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam". (3) Và để bảo-đảm sự công-bình tự-do nên "cuộc bầu-cử này sẽ được diễn ra dưới sự quan-sát của một tổ-chức quốc-tế" (4)

Nếu chấp nhận như vậy, thì "Việt-Nam Cộng-hòa

---

(1) Điểm 4 lập-trường 6 điểm ngày 7.4.1969.

(2) Điểm 1 lập-trường 6 điểm ngày 11.7.1969.

(3) Điểm 2 lập-trường 6 điểm ngày 11.7.1969.

(4) Điểm 4 lập-trường 6 điểm ngày 11.7.1969.

sẵn sàng thảo-luận với đối phương về lịch-trình và phương thức bầu-cử (1).

Khi trở về tham-gia sinh-hoạt chính-trị như vậy, Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa cam kết "không có trả thù và kỳ thị sau cuộc bầu cử" (2).

Trong tinh-thần đó và trong những thể-thức đó "Việt-Nam Cộng-hòa cam-đoan tôn trọng kết-quả cuộc bầu-cử" (3).

Ngày 8.10.1970, khi công-bố chương-trình 5 điểm Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-hòa cũng đã lập lại đề-nghị trên trong điều 5 : "Bầu-cử tự-do để tìm giải-pháp chính-trị cho miền Nam Việt-Nam Cộng-hòa dựa trên căn-bản hòa-giai dân-tộc và dân-tộc tự quyết".

Mới đây, ngày Quân-lực 19.6.1971, trong Thông-diệp gửi toàn-thể đồng-bào quân cán chính, Tổng-Thống Thiệu một lần nữa lại xác nhận lập-trường trên và coi đó như là giải-pháp văn-hồi hòa-bình cho Việt-Nam.

Tuy nhiên, dù vẫn tuyên-bố như trên, nhưng trong các cuộc kinh-lý tại miền Tây, thánh-địa Hòa-Hảo, trong lễ bế mạc khóa huấn-luyện cán-bộ xã ấp tại Trung-tâm Huấn-luyện Quốc-gia Vũng-Tàu hồi tháng 6/71, Tổng-Thống Thiệu lại luôn luôn trình-bày "lập-trường 4 không" của ông trong viễn-tượng chính-trị tương-lai của Việt-Nam Cộng-hòa là không liên-hiệp với Cộng-sản, không trung lập, không nhượng đất, không cho Cộng-sản tự-do hoạt-dộng tại miền Nam.

### C - Thống-nhất lãnh-thổ

Vấn-đề thống-nhất lãnh-thổ, tuy là một viễn-tượng xa của tương-lai Việt-Nam - vì trong hiện tại khó mà thực hiện được - nhưng cũng được các phe phái đề cập đến trong các giải-pháp đưa ra thương thảo tại bàn hội-ng nghị.

---

(1) Điểm 5 lập-trường 6 điểm ngày 11.7.1969.

(2) Điểm 6 lập-trường 6 điểm ngày 11.7.1969.

(3) Điểm 5 lập-trường 6 điểm ngày 7.4.1969.

Đối với Việt-Nam Cộng-hòa thì "việc thống nhất hai miền Việt-Nam sẽ được định-đoạt do sự lựa chọn tự-do của toàn dân Việt-Nam bằng các phương-thức dân-chủ" (1).

Đĩ nhiên là việc thống nhất chỉ được thực hiện trong một khung cảnh hòa bình giữa 2 miền, sau cuộc chiến cho nên "để tạo bầu không khí thuận tiện đưa đến việc thống nhất quốc-gia sau khi hòa-bình được văn hồi, những thủ-tục trao đổi kinh-tế và hòa-giải giữa 2 miền Nam Bắc với nhau cũng như giữa 2 miền Việt-Nam với các quốc-gia khác trong vùng sẽ được thăm dò một cách tích cực, cùng với các giải-pháp lâm thời khác cho cuộc chung sống hòa-bình để trong khi chờ đợi thống nhất đất nước hai miền có thể tham-gia đầy đủ và tích-cực hơn trong các công-tác của cộng-đồng quốc-tế" (2).

Xem như vậy, thì quan điểm của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa muốn 2 miền là 2 "thực-thể chính-trị độc-lập với nhau", "hai thực-thể chính-trị" đó có thể tham gia đầy đủ và tích cực hơn trong các công-tác của cộng đồng quốc-tế. "Hai thực-thể chính-trị" này, trong quan-niệm của Việt-Nam Cộng-hòa là một nước Việt-Nam Cộng-hòa thuộc khối tự-do tại miền Nam và một quốc-gia theo Xã-hội chủ-nghĩa trong khối Cộng-sản thế-giới tại miền Bắc.

Việc giao-thương giữa 2 miền trong thời-gian chưa thống-nhất cũng chỉ giới hạn trong 2 lãnh-vực văn-hóa và kinh-tế mà thôi.

#### D - Kiểm-soát quốc-tế

Ước muốn có một tổ-chức quốc-tế có uy-tín, khả năng và đầy-đủ thẩm quyền để "ngăn ngừa những hành-vi xâm lăng" sau này của Cộng-sản, nên trong điều 6 lập trường 6 điểm ngày 7.4.1969, Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa đòi hỏi "phải có một hệ-thống quốc-tế hữu hiệu và những bảo đảm quốc-tế đáng tin cậy để chống lại việc Cộng-sản tái xâm-lăng. Những cơ-quan kiểm-soát phải tránh bị ảnh-hưởng của việc sử-dụng quyền phủ quyết thường hay làm tê-liệt các hoạt-động kiểm-soát. Những cơ-quan này phải có đầy đủ

---

(1) và (2) Diễn-văn của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu ngày 7.4.1969.



nhân-viên và phương-tiện thích-hợp để phát giác ngay mọi hành-dộng vi phạm thỏa-hiệp hòa-bình. Mỗi khi có vi phạm xảy ra và sự tái xâm lăng xuất hiện, cần phải có một hệ-thống bảo đảm quốc-tế đáng tin cậy, vì nếu không mọi thỏa-hiệp hòa-bình sẽ bị Cộng-sản lợi dụng như là một kế hoãn binh để làm suy yếu hệ-thống phòng thủ của chúng ta, thay vì đó là căn-bản cho một nền hòa-bình lâu dài và một tình trạng ổn định trên phần đất này của thế-giới" (1).

Phân tích quan điểm trên về vấn đề kiểm-soát quốc-tế ta thấy Chính-phủ Sài Gòn mong muốn có một tổ-chức quốc-tế hữu hiệu để trước hết và trên hết, ngăn ngừa mọi vi phạm đến an-ninh lãnh-thổ của Việt-Nam Cộng-hòa, chống lại âm-mưu lợi dụng thỏa-hiệp hòa-bình để len lỏi vào hàng ngũ quốc-gia lũng đoạn, phá hủy tận nền-tảng công cuộc bình-dịnh của Chính-phủ đã thực-hiện từ bấy lâu nay.

Tuy nhiên, lập-trường này đã được mở rộng, bớt tính-cách gay gắt, hoàn-toàn xung khắc với lập trường của phe Cộng-sản. Thực vậy, trong điều 3 của giải-pháp 6 điểm công-bố ngày 11.7.1969 của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa thì để "tổ-chức bầu-cử được công bằng" một tổ-chức quốc-tế sẽ được thiết-lập".

Thiết tưởng, "tổ-chức quốc-tế" nói trong điều 6 của lập-trường 6 điểm ngày 7.11.1969 và "tổ-chức quốc-tế" nói trong điều 3 của giải-pháp 6 điểm ngày 11.7.1969 là một.

Do đó, trong quan-niệm của nhà cầm quyền Việt-Nam Cộng-hòa thì tổ-chức quốc-tế có 2 nhiệm-vụ :

- Nhiệm-vụ quân-sự : kiểm-soát Cộng-sản tái xâm lăng miền Nam.

- Nhiệm-vụ chính-trị : giám-sát cuộc bầu-cử được tự-do và công bằng.

Vấn-đề "kiểm-soát quốc-tế" thực ra chỉ là một vấn-đề thứ yếu. Một hệ luận đương nhiên, một biện-pháp cần phải có khi mà một thỏa-hiệp đã được hoàn thành giữa các phe phái về các vấn-đề căn-bản.

---

(1) Điểm 5 lập-trường 6 điểm 7.4.1969.

Những dị biệt ban đầu về vai-trò của tổ-chức quốc-tế này không thể là điều không vượt qua được, khi mà lập-trường các bên đã xích lại gần nhau như ta thấy mới đây trong quan-niệm của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam qua chương-trình 7 điểm ngày 1.7.1971.

Nhân xét lập-trường của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa trong việc thương-thuyết tại Ba-lê 3 năm qua. Khởi từ việc tỏ thái-độ chống-đối hành-động đơn phương ngưng oanh-tạc toàn-diện miền Bắc ngày 31.10.1968 của Tổng-Thống Johnson, khước từ gói phái-đoàn tham-dự hòa-dàm, cương quyết không chấp-nhận nói chuyện với Mặt-trận Giải phóng Miền Nam, cho đến nay thì đã "xuống thang" nhiều lần từ chấp nhận cho Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam sinh-hoạt chính-trị với tính-cách cá-nhân đến nói chuyện với Mặt-trận giải-phóng Miền Nam, chấp nhận luôn cho Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam tham-gia vào sinh-hoạt chính-trị với tư-cách đoàn-thể với điều-kiện là từ bỏ vũ-khí (tự bào chữa là Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam không phải là Cộng-sản mà chỉ theo Cộng-sản : Ô. Trần-Chánh-Thành) và nay thì đề-nghị "mặt-dàm với Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam" theo như chương-trình 5 điểm 7/1971.

Những nhượng-bộ trên của Việt-Nam Cộng-hòa có thể nói là "thiện chí" của Chính-phủ trong việc tái lập hòa-bình ở Việt-Nam. Nhưng cũng có thể nghĩ khác hơn khi mà các đề-nghị hòa-bình của Chính-phủ thường được tuyên bố sau các cuộc "hội-kiến tham-khảo thường-xuyên" giữa Tòa Đại-sứ Hoa-kỳ tại Sài-gòn và Dinh Độc-lập : hoặc sau các lời tuyên-bố của Tổng-Thống Hoa-kỳ khoảng vài giờ sau đó. Điển hình nhất là giải-pháp 5 điểm ngày 8.10.1970 của Tổng-Thống Thiệu công-bố 5 giờ sau khi Tổng-Thống Nixon lên vô-tuyến truyền-hình Mỹ-quốc để loan-báo kế-hoạch hòa-bình 5 điểm ngày 7.10.1970.

#### ĐOẠN 4 - LẬP-TRƯỜNG CỦA HOA-KỲ

Với danh-nghĩa bảo-vệ thế-giới tự-do, ngăn-ngừa sự bành-trướng của Cộng-sản, đáp lời yêu-cầu của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa, Hoa-kỳ đã tham-dự một cách mạnh-mẽ và sâu xa vào cuộc chiến ở Việt-Nam. Hoa-kỳ ào-ạt đổ

quân-đội và vũ-khí vào Việt-Nam Cộng-hòa có trên 600 ngàn quân-đội Đông-minh, oanh-tạc toàn-thể miền Bắc-Việt-Nam triển miên trên 14 tháng trường. Nhưng trước sự kiên-trì của Cộng-sản, giải-pháp quân-sự không đem lại kết-quả mong muốn mà trái lại, càng làm cho cuộc chiến ngày thêm khốc liệt. Số thương vong của quân-sĩ bên này cũng như bên kia đặc biệt binh-sĩ Hoa-kỳ ngày một thêm nhiều.

Ngày 31.3.1968, trước áp lực của quốc-tế và của nhân-đân Hoa-kỳ, Tổng-Thống Johnson đã ra lệnh ngưng oanh-tạc một phần lãnh-thổ Bắc-Việt để tạo điều-kiện cho một cuộc thương-nghị. Ngày 2.11.1968, ông lại ra lệnh ngưng oanh-tạc toàn-thể Bắc-Việt để khai-rộng cuộc hoa-đàm.

Đến Ba-lê để tìm một phương-thức giải-quyết cuộc chiến trong danh-dự, bằng đường-lối chính-trị, Hoa-kỳ đã trình-bày nhiều công-thức, đưa ra nhiều giải-pháp, trong đó các vấn-đề căn-bản được đề-nghị như sau :

#### A - Ngưng chiến rút quân

Đây là một trong những vấn-đề căn-bản nhất và cũng là vấn-đề quan-trọng nhất đối với Mỹ trong việc giải-quyết chiến-tranh tại Việt-Nam.

Hiện nay, Hoa-kỳ theo đuổi cùng một lượt hai đường lối nhằm chấm dứt chiến-tranh. Đường lối thứ nhất là chấm dứt chiến-tranh bằng một cuộc thương-nghị. Hoa-đàm Ba-lê và có thể một hội-nghị quốc-tế trong tương-lai nằm trong chiều-hướng đó. Đường lối thứ hai là đơn-phương rút quân về trong kế-hoạch Việt-Nam-hóa chiến-tranh. Do đó chiến-tranh sẽ một ngày một tàn-lụi dần.

Theo kế-hoạch Việt-hóa, cho đến nay Hoa-kỳ đã đơn-phương rút quân khỏi Việt-Nam làm nhiều đợt :

- Tháng 6/1969 rút 25.000 người.

- Tháng 9/1969 rút 10.000 người.

- Tháng 12/1969 rút 50.000 người.

- Tháng 4/1970 rút 150.000 người.

- Tháng 5/1971 rút 100.000 người.

Tính đến ngày 20.7.1971, số quân-sĩ của Hoa-kỳ

còn lại ở Việt-Nam là 230.000 người (1), và theo kế hoạch dự trữ nếu không có những biến chuyển quan trọng, thì sẽ còn lại khoảng 180.000 người vào đầu tháng 12/1971.

Qua đường lối thương-thuyết, Hoa-kỳ đã có những đề-nghị sau :

Trước hết, ngày 14.5.1969, trong giải-pháp 8 điểm nơi điều 1, Hoa-kỳ đòi hỏi "ngay sau khi sự thỏa-thuận có thể đạt được, các lực-lượng không phải là Nam Việt-Nam sẽ bắt đầu triệt-thoái khỏi Nam Việt-Nam". Cuộc triệt thoái này sẽ thi-hành "theo các giai-đoạn được đồng ý. Thời gian triệt-thoái là 12 tháng". Và "cuối thời gian 12 tháng này, lực-lượng Hoa-kỳ, Đồng-minh và lực-lượng không phải Nam Việt-Nam còn lại sẽ di-chuyển tới các vùng căn-cứ được chỉ định và sẽ không tham-gia các cuộc hành-quân chiến-đấu". Sau đó "số các lực-lượng Hoa-kỳ và Đồng-minh còn lại sẽ hoàn tất cuộc triệt-thoái của họ và trong khi các lực-lượng Bắc-Việt còn lại được triệt-thoái và trở về Bắc-Việt" (2).

Tiếp theo đó, cũng trong khuôn-khố của kế-hoạch rút quân này, trong giải-pháp hòa-bình công-bố ngày 7.10.1970 Tổng-Thống Nixon đã đề-nghị "chúng ta sẵn sàng thương nghị một thời-khóa-biểu được cả đôi bên chấp-thuận để triệt thoái toàn-thể quân-lực trong khuôn-khố giải-quyết toàn-diện. Chúng ta sẵn sàng rút tất cả quân-đội của chúng ta trong khuôn-khố một cuộc dàn-xếp dựa trên nguyên-tắc mà tôi đã đề ra trước đây và những đề-nghị mà tôi đưa ra tới nay" (3).

Mới đây, vì sự khắc khoải của dân Mỹ trước số phận các quân-nhân Hoa-kỳ bị bắt làm tù binh khi ném bom ngoài Bắc-Việt hay bị bắt tại chiến-trường Nam Việt-Nam, các phong-trào phản chiến nổi lên rầm rộ đòi rút quân tức khắc để các tù binh Hoa-kỳ mau được phóng thích, đã đưa đến việc chính-phủ Hoa-kỳ thay đổi các điều-kiện của sự rút quân.

Tóm lại, đối với Hoa-kỳ :

(1) Việt-Tân-Xã 20.7.1971

(2) Điều 3 trong giải-pháp 8 điểm ngày 14.5.1969.

(3) Điều 3 trong giải-pháp 5 điểm ngày 7.10.1970.

- Chỉ rút quân khi Cộng-sản chịu phóng thích hết tù binh Hoa-kỳ.

- Rút quân song phương. Quân-đội đồng-minh rút ra khỏi Nam Việt-Nam. Quân-đội Bắc-Việt rút về bên kia khu phi quân-sự.

- Cộng-sản không được xua quân qua tấn công Việt Nam Cộng-hòa nhằm thôn tính miền Nam.

Đối với việc ngưng bắn, Hoa-kỳ kêu gọi "tất cả các lực-lượng quân-sự tại khắp Đông-Dương ngưng sử-dụng vũ khí và ở nguyên tại những vị-trí họ đang nắm giữ hiện nay" (1). Đây là cuộc "ngưng bắn tại chỗ". Đề-nghị ngưng bắn được đưa ra không có điều-kiện tiên quyết và phải được thi-hành theo những nguyên-tắc tổng quát sau :

- Cuộc ngưng bắn phải được giám-sát một cách hữu hiệu bởi các quan-sát viên quốc-tế cũng như bởi chính các phe liên hệ. Mọi vi-phạm sẽ được điều chỉnh mau chóng và công bằng.

- Cuộc ngưng bắn không được coi là một phương tiện để bất cứ một phe nào tăng cường lực-lượng của mình bằng cách gia-tăng các lực-lượng chiến đấu ngoại nhập của bất cứ quốc-gia nào tại Đông-Dương.

- Cuộc ngưng bắn phải đưa đến sự chấm dứt mọi hình-thức chiến-tranh. Cuộc ngưng bắn này bao hàm một số lớn các hành-động tiêu-biểu cho cuộc chiến-tranh này gồm cả việc oanh-tạc và các hành-động khủng-bố.

- Cuộc ngưng bắn phải bao gồm không những cuộc chiến tại Việt-Nam mà ở khắp Đông-Dương.

- Sau hết, cuộc ngưng bắn phải nằm trong một nỗ lực chung nhằm chấm dứt chiến cuộc Đông-Dương (2).

Nếu sự quan-trọng và ưu-tiên được trình-bày theo thứ tự các điểm trong giải-pháp thì ta thấy Hoa-kỳ ưu tiên số một cho vấn-đề ngưng bắn. Việc rút quân xuống hàng thứ ba. Từ đó, ta thấy rằng lập-trường của Hoa-kỳ là ngưng

(1) Điều 1 trong giải-pháp 5 điểm ngày 7.10.1970.

(2)

bán trước đã. Sau khi đã ngưng bán tại chỗ rồi thì việc rút quân sẽ đạt được bằng sự thỏa-thuận trong một hội - nghị quốc-tế về Hòa-bình Đông-Dương. Thỏa-hiệp rút quân lại chỉ có thể đạt được nếu nguyên-tắc rút quân song phương được chấp-thuận.

### B - Chính-trị nội bộ miền Nam

Mặc dù Hoa-kỳ vẫn thường cho rằng "giải-pháp chính-trị là một vấn-đề nội bộ phải được quyết định giữa những người Việt-Nam với nhau và không do những người ngoài đặt ra" (1), nhưng lập-trường của Hoa-kỳ về vấn-đề chính-trị nội bộ miền Nam hiện nay vẫn luôn luôn được bày tỏ một cách rõ-rệt và đang là một trong những bế tắc quan trọng của cuộc đàm phán đang diễn ra tại Ba-lê.

Theo đó "một sự giải-quyết phải cho phép tất cả mọi người và mọi đoàn-thể sẵn sàng từ bỏ sử-dụng vũ lực để tự-do tham-gia đời sống chính-trị của Nam Việt-Nam" (2) trên căn-bản "mỗi người một lá phiếu" (3).

Trong tinh-thần đó, Hoa-kỳ "sẵn sàng chấp-thuận một nền trung-lập tại Nam Việt-Nam, nếu đó là điều mà nhân dân Việt-Nam tự-do lựa chọn"... Hoa-kỳ "sẵn sàng chấp-nhận bất cứ một chính-phủ nào tại Nam Việt-Nam do kết-quả của sự lựa chọn tự-do của chính nhân-dân Nam Việt-Nam" (4).

Ngoài ra, trong lý-tưởng tự-do, dân-chủ, Hoa-kỳ lại khẳng định "chúng ta không có ý định bắt buộc nhân-dân miền Nam Việt-Nam phải chấp-nhận bất cứ một hình-thức nào, cũng như chúng ta sẽ không tán thành một sự cưỡng ép như vậy". (5)

Tuy nhiên, trong "một sáng-kiến hòa-bình mới" (A new initiative for peace) công-bố ngày 7.10.1970 khi đề cập đến tương-lai chính-trị cho Việt-Nam, Tổng-Thống Nixon đã "kêu gọi phía bên kia hãy tiếp tay mưu tìm một cuộc dàn xếp chính-trị thực sự đáp ứng nguyện-vọng của toàn dân Việt-Nam dựa trên 3 nguyên-tắc chính :

---

(1) và (2) Diễn-văn Tổng-Thống Nixon ngày 14.5.1969.

(3) Những yếu-tố thiết yếu trong các cuộc hội đàm tại Ba-lê.

(4) và (5) Đề-nghị hòa-bình của Tổng-Thống Nixon 14.5.1969.

- Một giải-pháp chính-trị phản ảnh ý-nguyện của nhân-dân Việt-Nam.

- Một giải-pháp chính-trị công-bình phản ảnh tương quan hiện tình giữa các lực-lượng chính-trị ở Nam Việt-Nam.

- Cam-kết tôn trọng kết-quả của thể-thức chính-trị đã được thỏa-thuận. (1)

Giải-thích nguyên-tắc này, Ngoại-trưởng Hoa-kỳ tuyên-bố nếu 30% dân-chúng hậu thuẫn thì Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam được 30% đại-diện trong chính-phủ. (2)

Do đó, trước yêu-sách bãi-bỏ 3 nhân-vật lãnh-đạo tối cao của Việt-Nam Cộng-hòa là "Thiệu-Kỳ-Khiêm" ra khỏi thành-phần một chính-phủ mở rộng, Hòa-bình, Hoa-kỳ đã long trọng trả lời minh bạch : "Lời yêu-cầu hiển nhiên phi lý này hoàn toàn không thể chấp nhận được".

Bày tỏ thiện chí hòa-giải, Hoa-kỳ cho biết "sẵn sàng mềm dẻo về nhiều vấn-đề, nhưng chúng ta (Hoa-kỳ) cương-quyết duy-trì quyền-hạn của tất cả nhân-dân Nam Việt-Nam tự quyết-định chính-thể mà họ mong muốn". (3)

Theo Hoa-kỳ "giải-pháp duy-nhất có thể tồn tại là giải-pháp mà cả hai bên đều có lợi để duy-trì". (4)

Chính trong lập-trường đó mà ngay sau khi phe Cộng-sản đưa ra sáng-kiến hòa-bình mới 7 điểm ngày 1.7.71 tại phiên họp 119 hòa-đàm Ba-lê, đòi hỏi lập một chính-phủ "hòa-hợp dân-tộc" tại Nam Việt-Nam gồm 3 phe. Dư-luận Hoa-kỳ và dư-luận thế-giới sôi sục trước đề-nghị đó và đòi hỏi chính-phủ Hoa-kỳ đáp ứng một cách tích-cực, đã tạo cho chính-phủ Nixon nhiều hoang mang lúng túng.

Phản ứng tức thời của Phái-đoàn Hoa-kỳ tại hòa-đàm Ba-lê còn được "canh phòng". Nhưng phát-ngôn viên Tòa Bạch Cung nói rằng "Kế-hoạch hòa-bình của Việt-Cộng chứa

(1) Sáng-kiến hòa-bình mới 7.10.1970.

(2) Báo Hòa-Bình.

(3) Sáng-kiến hòa-bình mới 7.10.1970.

(4) - nt -

đựng những yếu-tố rõ ràng và chắc chắn là không thể chấp nhận được". Tham-vụ báo-chí Ziegler dù không nói rõ chi-tiết nhưng báo rằng Hoa-kỳ sẽ tiếp-tục bác bỏ bất cứ một đề-nghị nào có thể đưa 17 triệu dân Việt-Nam vào tay Cộng sản. (1)

### C - Thống-nhất lãnh-thổ

Với thái-độ muốn bày tỏ cho mọi người thấy việc bất can-thiệp, xen lẫn vào những vấn-đề chính-trị tương-lai của Việt-Nam và thuộc quyền tự quyết của dân-tộc Việt Nam, Hoa-kỳ luôn luôn cố gắng càng nhiều càng tốt trong việc đưa ra những quan-điểm có phương hại đến nguyên-tắc trên.

Trong ý hướng đó, vấn-đề thống-nhất lãnh-thổ Việt-Nam chỉ được Hoa-kỳ nêu ra một cách sơ-lược tổng-quát. Thật vậy, trong đề-nghị hòa-bình công-bố ngày 14.5.1969 Tổng-Thống Nixon đã nhấn mạnh : "Chúng ta không chống sự thống-nhất nếu đó là điều mà nhân-dân miền Nam và miền Bắc mong muốn. Chúng ta chỉ đòi hỏi rằng sự quyết-định phải phản ảnh sự tự-do lựa chọn của nhân-dân liên-hệ" (2)

Sáng-kiến hòa-bình ngày 7.10.1970, vấn-đề thống nhất Việt-Nam được nêu lên. Tuy nhiên, như vậy không có nghĩa là Hoa-kỳ không có một ý niệm rõ ràng và đầy đủ trước vấn-đề Thống-nhất đất nước của Việt-Nam. Mà trái lại, trong thâm tâm Hoa-kỳ cũng đã có một công-thức cho việc thống-nhất. Công-thức đó không được trực tiếp trình bày nhưng đã gián tiếp xác nhận và ủng-hộ. Đó là công-thức của Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa đã từng đưa ra trong lập trường 6 điểm ngày 7.4.1969. Theo đó : "việc thống-nhất hai miền Việt-Nam sẽ được định-đoạt do sự chọn lựa tự-do của toàn-thể nhân-dân Việt-Nam bằng các phương-thức dân-chủ. Để tạo bầu không-khí thuận lợi đưa đến việc thống-nhất quốc-gia sau khi hòa-bình được vấn hồi, những thủ-tục trao đổi kinh-tế và văn-hóa giữa hai miền Nam Bắc với nhau cũng như giữa hai miền Việt-Nam với các quốc-gia

(1) Đuộc Nhà Nam 4.7.1971.

(2) Diễn-văn của Tổng-Thống Nixon ngày 14.5.1969.



khác trong vùng sẽ được thăm-dò một cách tích cực cùng các giải-pháp lâm thời khác cho cuộc chung sống hòa-bình để trong khi chờ đợi thống-nhất đất nước, hai miền Việt-Nam có thể tham-gia đầy đủ và tích cực hơn trong các công-tác của cộng-đồng quốc-tế" (1).

#### D - Quốc-tế kiểm-soát

Đây là một vấn-đề có tính-cách thứ yếu, không mấy quan trọng, chắc sẽ sớm đạt được khi những vấn-đề căn bản được giải-quyết.

Phía Việt-Nam Cộng-Hòa thì quan-niệm phải có một tổ-chức quốc-tế thật hữu hiệu và linh-động. Có quyền tài-phán rộng rãi (điểm 6 lập-trường 6 điểm ngày 7.4.1969 và điểm 3 trong lập-trường 6 điểm ngày 11.7.1969).

Cũng vậy, nơi điều 4, 5 và 6 trong giải-pháp 8 điểm ngày 14.5.1969, Tổng-Thống Nixon có đề-nghị "một cơ quan giám-sát quốc-tế có thể được cả hai bên chấp - thuận sẽ được thành-lập cho mục-tiêu kiểm-soát cuộc triệt-thoái và cho bất cứ mục-tiêu nào khác được hai phe đồng ý.

"Cơ-quan quốc-tế này sẽ bắt đầu hoạt-động theo một thời-biểu đã được thỏa-thuận và sẽ tham-gia công việc dân xếp những cuộc ngưng bắn được giám-sát tại Việt-Nam, ngay sau khi cơ-quan quốc-tế đã tiến hành, các cuộc bầu-cử sẽ được tổ-chức theo những thể-thức được thỏa-thuận dưới sự kiểm-soát của cơ-quan quốc-tế" (2).

Xem như vậy, ta thấy Hoa-kỳ quan-niệm minh bạch về vai-trò của tổ-chức quốc-tế là giám-sát cả hai mặt : quân-sự và chính-trị, gồm có "kiểm-soát sự triệt thoái của quân-lực hai bên, giám-sát cuộc ngưng bắn được thực-hiện và kiểm-soát bầu-cử tự-do, công-bằng".

Đối với việc giải-quyết hậu quả của chiến-tranh, Hoa-kỳ chỉ quan tâm đến vấn-đề tù binh của họ bị giam giữ ở Bắc Việt-Nam mà không đề-cập đến vấn-đề tái-thiết các đống đổ vỡ, tàn phá do chiến-tranh gây ra.

(1) Thông-diệp của Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu đọc trước Q.H ng.7.4.69.  
(2) Diễn-văn của Tổng-Thống Nixon ngày 14.5.1969.

Trong giải-pháp hòa-bình 5 điểm công-bố ngày 7.10.1970 Hoa-kỳ có nêu lên vấn-đề phóng-thích các tù-binh theo tinh-thần nhân-đạo, không coi đó như là một con cờ, một con tin để bắt bí nhau, đòi chác cho nhau những quyền lợi khác. Nhưng trước sự thôi thúc của công-luận Hoa-kỳ, đặc biệt các thân nhân của tù-binh, Hoa-kỳ đã sẵn sàng tìm một thỏa-hiệp để đổi lấy việc phóng thích các tù-binh này. Đây là yếu huyệt của Hoa-kỳ mà bên kia có thể bắt chẹt Hoa-kỳ chấp nhận một số điều-kiện thương-thuyết của họ.

Điều đáng ghi nhận là trong cuộc mưu tìm một giải-pháp tốt-đẹp cho vấn-đề Việt-Nam, trong diễn-văn ngày 7.10.1970 Tổng-thống Nixon lần đầu tiên đã bày tỏ đường-lối mới của Hoa-kỳ là giải quyết toàn bộ vấn-đề Đông-Dương qua một hội-nghị quốc-tế về hòa-bình Đông-Dương.

o) o

## PHÂN - Đ I PH I

Sau khi mở rã và đối chiếu lập-trường của các phe như trên, ta nhận thấy có những tương đồng và dị biệt sau :

Trước hết, sự việc các phe phái đã chấp nhận thương nghị với nhau, ngồi lại với nhau tại bàn hội-ngị trình-bày lập trường của mình, soi kính hiển vi để hiểu rõ lập trường của nhau, mong tìm ra những điểm nhỏ tương đồng khả dĩ làm căn-bản cho một giải-pháp danh-dự cho cả đôi bên, chứng tỏ các phe-phái đã nhận thấy khát vọng hòa bình của dân tộc Việt-Nam nói riêng và cả nhân-loại nói chung. Đã nhận thấy không thể trì-hoãn, kéo dài chiến-tranh, gây thêm tang tóc, điêu linh cho dân Việt. Đã nhận thấy giải-pháp quân-sự không thể là đường lối hữu hiệu đưa đến hòa bình, mà phải đi đến một tương nhượng lẫn nhau, nhìn nhận những quyền-lợi chủ yếu của nhau, thỏa-thuận những nguyên-tắc căn-bản để giải-quyết chiến cuộc :

- Trở lại hiệp-định Genève 1954, theo đó quân đội ngoại quốc phải rút hết ;

- Tù binh cả hai phe đều được thả và không có sự trả thù của phe nào ;

- Giải-quyết sự tranh-chấp về chính-trị hiện nay bằng bầu-cử tự-do và có quốc-tế kiểm-soát.

Thực vậy, phía bên kia đòi Mỹ rút hết. Mỹ không báo bỏ yêu-bách đó mà còn chứng tỏ đang rút và sẽ rút nhanh hơn.

Mỹ đòi phóng thích tù binh, phía bên kia không

bảo-bỏ đòi hỏi đó mà còn khẳng định một cách chắc chắn sẽ thả hết tù binh về để đổi lấy một trong hai điều-kiện căn-bản là triệt thoái quân đội ngoại quốc.

Cả Mỹ lẫn bên kia đều nói đến bầu cử tự-do và coi đó như là một phương-thức thể hiện quyền dân-tộc tự quyết.

Để thực thi và bảo đảm các điều-kiện được thỏa thuận đôi bên cùng đề cập đến sự hiện diện của một tổ-chức quốc-tế giữ vai-trò kiểm-soát.

Thống-nhất lãnh-thô cũng là một ước-mong cho tương-lai của Việt-Nam mà các phe phái đều nêu lên.

Tóm lại, những nguyên-tắc của sự giải-quyết chiến cuộc hầu như không có một dị biệt nào to lớn làm trở ngại việc kiến tạo hòa-bình cho Việt-Nam.

Nhưng cho đến nay đã hơn ba năm hòa-hội, qua hơn 100 phiên họp, ba năm dằng co thương lượng, tiếng súng, tiếng đạn bom vẫn nổ liên hồi, khói lửa vẫn còn nghi ngút ngập tràn quê hương Việt-Nam. Hơn 500.000 người thuộc phe này cũng như phe kia đã tử nạn, đã hy-sinh để trả giá cho hòa-bình. Nhưng một thỏa-hiệp hợp lý vẫn chưa đạt được để sớm chấm dứt thảm trạng này. Đó chính là những dị biệt quá lớn trong việc quy-định đường-lối, thể thức giải-quyết các vấn-đề căn-bản trong việc kiến tạo hòa-bình Việt-Nam.

Hai vấn-đề căn-bản đó hiện nay là :

- Vấn-đề ngưng chiến và rút quân.
- Vấn-đề chính-trị nội bộ miền Nam.

Giải-quyết được hai vấn-đề đó là giải-quyết được toàn bộ vấn-đề Việt-Nam.

Đồng ý nguyên-tắc rút quân và, mặc dù Hoa-kỳ đơn phương triệt thoái quân-đội mình ra khỏi Nam Việt-Nam theo chương-trình Việt-nam-hóa, quân-đội Đồng-Minh cũng bắt đầu rút. Nhưng cho đến nay, Hoa-kỳ vẫn thẳng tay bảo-bỏ yêu sách rút quân đơn phương vô điều-kiện của phía bên kia, không chịu chính-thức chấp nhận và công-bố việc rút quân theo một lịch trình định sẵn mà bên kia đề-nghị.

Chấp nhận như vậy là một sự đầu hàng không hơn không kém, thừa nhận mình là kẻ đi xâm lăng như phe Cộng sản vẫn thường rêu rao tố cáo. Chính nghĩa của Hoa-kỳ sẽ hoàn-toàn sụp đổ và sự hy-sinh của 50.000 thanh-niên Hoa kỳ trong cuộc chiến này sẽ trở thành vô ích.

Hơn thế nữa, chấp thuận công bố thời biểu nhất định triệt thoái quân đội Mỹ và Đồng-minh ra khỏi Nam Việt-Nam, khi mà một thể-chế chính-trị tương lai của Việt Nam chưa xác-định được, khi mà các áp lực quân sự do sự hiện diện của quân-đội chính quy Bắc-Việt sẽ nặng lên chính quyền Nam Việt-Nam còn duy-trì, thì sự tồn tại của một miền Nam độc-lập không Cộng-sản nằm trong khối tự-do khó có thể giữ vững được. Con bài Domino Việt-Nam đã đổ xuống, các con bài khác sẽ sụp theo.

Quan niệm như vậy, nên cho đến nay Hoa-kỳ chưa thể chấp nhận đòi hỏi của bên kia. Danh-dự của một siêu cường quốc khó cho phép Hoa-kỳ chấp nhận một điều ô nhục như vậy. Trừ phi có những yếu-tố mới lạ, những quyền lợi đặc biệt nào hoặc những đủ-kiện chính-trị quốc-tế nào mà Hoa-kỳ có thể nhận được, trao đổi được mà không bị mất mát.

Đồng ý quyền tối thượng của nhân-dân miền Nam trong việc tự quyết-định tương-lai chính-trị của mình, nhưng các phe lại chống đối nhau trong việc mưu tìm một phương-thức để thể-hiện ý nguyện của nhân-dân Việt-Nam một cách công bằng.

Cộng-sản đòi "không bên nào dành riêng cho bên nào quyền tổ-chức và định ra các thể-thức tổng tuyển-cử" nên đưa ra phương-thức "Chính-phủ liên-hiệp lâm-thời".

Những băn-khoăn lo sợ của phe Cộng-sản về những bất công, gian lận, về ưu thế của phe cầm quyền trong cuộc tuyển-cử "tự-do" thật sự không phải là không có lý-do chánh đáng.

Kinh-nghiệm của các cuộc bầu-cử của chế-độ Cộng hòa miền Nam này từ thời Đệ-nhất Cộng-hòa đến nay, kinh-nghiệm của sinh-hoạt dân-chủ, tự-do, đối-lập chính-trị v.v... điển hình là các vụ Trần-ngọc-Châu và mới đây là vụ Ngô-công-Đức không thể làm an tâm các lãnh-tụ Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam cho dù Tổng-Thống Thiệu có hứa hẹn gì, cam kết gì đi chăng nữa.

Sự lo sợ đó còn tăng tiến thêm khi mà tại hòa-đàm Ba-lê, một mặt Đại-ủ Phạm-đăng-Bâm hàng tuần lập đi lập lại "thiện chí" của Chính-phủ Sài-gòn "là sam kết tôn trọng kết-quả cuộc bầu cử dù kết quả ra sao", mặt khác tại Sài-gòn, trong các cuộc kinh-lý, Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu vẫn hằng say lập đi lập lại, đoạn quyết với đồng-bào lập-trường không của Chính-phủ.

Thái-độ mâu thuẫn này của Tổng-Thống Thiệu thực ra chỉ biểu lộ một "lập-trường bất di bất dịch" của Chính phủ Việt-Nam Cộng-hòa từ lâu nay. Lập-trường đó là không chấp nhận bên kia như một "thực-thể chính-trị" mà chỉ là một phần-tử phiến loạn chống lại chính-phủ hợp hiến của miền Nam này. Cho nên những thiện chí đưa ra, những giải pháp đề-nghị chỉ là những thiện chí, thái độ của một người toàn thắng, cho phép bên kia trở về như những kẻ lầm đường lạc lối. Những quyền lợi ban cho cũng chỉ là quyền-lợi của một "hồi chánh viên" không hơn không kém. Bên kia là kẻ chiến bại, buông súng xuống, từ bỏ mục-tiêu mà họ theo đuổi bấy lâu nay.

"Ủy-ban bầu-cử" mà Tổng-Thống Thiệu đã đưa ra ngày 11.7.1969 trong đề-nghị 6 điểm cho giải-háp chính trị miền Nam, thực ra chỉ biểu lộ một quan niệm như vậy.

Ngược lại phía bên kia đối lập "Chính-phủ liên hiệp lâm thời" để tổ-chức tuyển-cử cũng chỉ nằm trong sách lược chiếm đoạt quyền hành tại miền Nam này, điều mà họ không thể đạt được bằng giải pháp quân sự.

Đòi giải tán chính phủ hiện hữu của Việt-Nam Cộng-hòa, lập nên một chính-phủ hòa-bình tại Sài-gòn như một điều kiện tiên quyết để mở các cuộc thảo luận nghiêm chính về những vấn đề căn bản của chiến cuộc Việt-Nam là điều quá đáng, nếu không nói là phi lý. Chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa hiện tại, dù thế nào đi nữa cũng là một chính-phủ có căn bản pháp lý, là một thực tại không thể chối cãi được.

Trái lại, phủ nhận sự hiện diện của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, coi đó chỉ là một "lực lượng phụ-thuộc" trong khi nó là một "thực thể" đã làm đảo điên nguy hiểm đến chế độ miền Nam trong nhiều năm qua chỉ là một thái độ thiếu thực tế, chối bỏ sự thực, có quá nhiều ảo tưởng về chiến thắng cuối cùng bằng sam kết ủng hộ của Hoa-kỳ.

Thực ra, vấn-đề không phải chỉ là công bằng

trong cuộc bầu cử, vì nếu chỉ đi tìm một thể thức công-bằng trong cuộc bầu cử, thiết nghĩ trí khôn ngoan của con người ngày nay không đến nỗi kém cỏi để quy định một định chế đạt mục tiêu trên. "Ủy ban hỗn hợp" của Luật-sư Trần-văn-Tuyên, một chánh khách miền Nam đưa ra năm 1967 (1) là giải pháp thiết tưởng có thể thảo luận được.

Vấn-đề chính là đôi bên phủ nhận nhau, tranh giành nhau tư thế đặc biệt, tư thế chiến thắng của mình và chiến bại của đối phương. Do đó, cho đến nay, các công thức hai bên "Ủy ban bầu cử của Việt-Nam Cộng-Hòa, "chính phủ liên-hiệp lâm thời" của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam chỉ là các công thức nhằm gạt bỏ nhau, phủ nhận thể lực của nhau, Các công thức đó chưa thể là công thức tự nó có thể giải quyết được chiến cuộc, mang lại hòa-bình cho Việt-Nam.

Điều đó không có nghĩa là hòa-dàm Ba-lê sẽ hoàn toàn bế tắc. Chiến cuộc sẽ bộc phát mạnh mẽ trở lại, viễn ảnh hòa bình trở nên lu mờ đi.

Cuộc chiến Việt-Nam từ nhiều năm qua đã không còn là sự tranh chấp đơn thuần giữa người Việt với nhau trên quê hương mình, mà với sự góp sức của hai khối khổng lồ : Cộng- sản, Tư-bản đằng sau hai phe, với sự tham dự

---

(1) Tháng 10/1967, Luật-sư Tuyên và một số bạn hữu của ông đã phác-họa một giải pháp hòa-bình đề-nghị thành-lập một Ủy-ban chính-trị hỗn-hợp để chuẩn bị việc tổng tuyển-cử. Ủy-ban này gồm có 3 thành phần

- Đại-diện Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam,
- Đại-diện chính-quyền miền Nam (Chánh-phủ và Quốc-hội),
- Đại-diện các tổ-chức nhân-dân (chính-trị, tôn-giáo, nghề-nghiệp) do hai bên thỏa-hiệp.

Nhiệm-vụ của Ủy-ban là nghiên-cứu luật bầu-cử, chuẩn-bị thể-thức bầu-cử, kiểm-soát bầu-cử. Ủy-ban sẽ làm việc dưới sự bảo-trợ của một cơ-quan quốc-tê có quyền-hành rộng-rai để làm việc đĩnh-dẫn và hữu-hiệu. Ủy-ban này cũng có quyền hạn nghiên-cứu tất cả những vấn-đề cần giải-quyet như : vấn-đề thống-hợp giải-giới các quân-đội (BV - NV - MFGPMN), thống-hợp các tổ-chức hành-chánh ở những nơi có hai hành-chánh, vấn-đề tái-thiết đất nước sau chiến tranh, vấn-đề thống-nhất Nam Bắc, vấn-đề cải-cách xã-hội v.v...

Tài-liệu do Ủy-ban hỗn-hợp nghiên cứu sẽ đưa ra thảo-luận giữa một hội-nghị các phe tham chiến để đưa ra một giải-pháp. (Tập-san Quốc-Phong số 7 tháng 1/71. Trang 23).

trực tiếp của quân đội ngoại quốc trên chiến trường Việt-Nam. Hơn thế nữa, chiến tranh đã "bượt biên", khói lửa lan tràn đến hai quốc gia láng giềng là Ai-lao và Kampuchea, và còn có triển vọng lan rộng sang Thái-Lan, có thể toàn cõi Đông Nam Á nếu không sớm dập tắt kịp.

Cuộc chiến mất đi tính cách cục bộ địa phương của một cuộc nội chiến mà trở thành một vấn đề quốc tế. Do đó, một giải pháp đưa ra bây giờ hoặc hình-thành trong nay mai, không thể thiếu sự can thiệp của quốc tế vào. Đặc biệt các quốc gia có ít nhiều trách nhiệm và liên hệ đến tình trạng hiện nay của Việt-Nam.

Trong chiều hướng đó, việc duyệt xét các nỗ lực và lập trường của các quốc-gia đã tham dự hội nghị Genève 1954, các quốc gia đảm nhiệm việc thi hành hiệp-định trong Ủy-hội Quốc-tế kiểm- soát đình chiến, và đặ biệt một vài quốc gia và tổ chức quốc tế tiêu biểu, là việc cần thiết trong việc thăm dò viễn ảnh một giải pháp cho Hòa-bình Việt-Nam.



## CHƯƠNG II

# Độc Cơ Cảnh Vận Hội hoa bình CỦA THẾ GIỚI BÊN NGOÀI

- + Các quốc-gia tham dự hội nghị Genève 54
- + Các quốc-gia trong Ủy-hội quốc-tế KSEK
- + Vài quốc-gia Á-Châu
- + Thái độ của L.H.Q. và Tòa Thánh Vatican

Nhân-giả

Hòa-bình là khát vọng của con người và của mọi người. Do đó, không phải chỉ dân-tộc Việt-Nam đang chịu mọi hậu quả tàn khốc của chiến-tranh mới mong - mới hòa-bình, mà trước những hậu quả khủng khiếp của cuộc chiến Việt-Nam đã kéo dài hơn 1/4 thế-kỷ đã thức tỉnh lương tâm nhân loại. Hậu quả tàn khốc của 2 cuộc thế chiến chưa phải mở trong tâm trí con người. Nguy cơ của một cuộc chiến ngày thêm khốc liệt đe dọa nền hòa-bình thế-giới có thể đe dọa đến sự hủy-diệt nền văn-minh mà con người đã cố-gắng xây đắp trong 20 thế-kỷ qua, nên mọi quốc-gia trên khắp thế-giới thuộc đủ mọi phía, Tự-do, Cộng-sản, không liên-kết điều nỗ lực không ngừng đưa các giải-pháp, tích-cực vận-dộng các phe phái lâm chiến nhân nhượng để chấm-dứt chiến-tranh.

Sau đây, ta duyệt xét quan-điểm của một số quốc gia có một ảnh-hưởng khá quan-trọng trong việc quyết-định một tương-lai chính-trị cho Việt-Nam.

## ĐOẠN 1 - CÁC QUỐC-GIA THAM-DỰ HỘI-NGHỊ GENÈVE 1954 VỀ VIỆT-NAM

### A - Anh-quốc

Là đồng chủ-tịch Hội-nghị Genève 1954 nên thái độ của Anh rất tế-nhị và dè-dặt đối với cuộc chiến.

Kiểm điểm một số nỗ lực của Anh, ta phải kể đến:

- Lời kêu gọi của Anh-quốc vào tháng 12 năm 1965 triệu-tập một hội-nghị 12 quốc-gia để giải-quyết chiến-tranh Việt-Nam.

- Ngày 6.10.1966 Ngoại-trưởng Anh, George Brown, nhận định văn-đề Việt-Nam không thể giải-quyết bằng giải pháp quân-sự vì dù đánh nhau cũng không có bên nào thắng mà còn đưa tới nguy-hiểm một cuộc sung-đột trầm-trọng hơn trong tương-lai. Ông đã đề-nghị một giải-pháp chính-trị bằng đường lối thương-thuyết. Ông đã viếng Nga-sô trong 3 ngày (23.11.1966) để hội-dàm với Ngoại-trưởng Nga Gromyko và đề-nghị Nga đứng ra hòa-giải, tìm cách chặn đứng

cuộc chiến lao thang tại Việt-Nam.

Ngoại-Trưởng đã không bỏ lỡ cơ-hội trình bày một giải-pháp 6 điểm cho vấn-đề Việt-Nam.

1. Triệu-tập một hội-nghị hòa-bình gồm các quốc-gia liên-hệ có sự tham-dự của Việt-Cộng.

2. Ngưng oanh-tạc Bắc-Việt và hai bên chấm dứt gởi thêm quân-đội vào Nam Việt-Nam.

3. Hai bên không có những hành-động quân-sự mới.

4. Thương-thuyết tiếp theo sau một cuộc ngưng bắn về những nguyên-tắc chính-trị bao gồm tổng tuyển-cử tại Nam Bắc Việt-Nam trong vòng 2 năm. Ân xá cho tất cả người Việt-Nam. Thống-nhất Việt-Nam bằng đường lối trung-lập-hóa. Quân-đội Mỹ và Bắc-Việt rút khỏi Nam Việt-Nam.

5. Tổng tuyển-cử dưới sự kiểm-soát quốc-tế.

6. Tăng cường vai-trò của Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát Đình-chiến và sự tham-dự của nhiều quốc-gia khác (1).

Ngay cựu Thủ-tướng Anh, Anthony Eden, từng chủ-trương liên-kết Hiệp-định Genève 1954 cũng đề-nghị : "Trung-lập-hóa Đông Nam-Á trong khuôn-khố thỏa-ước Genève 1954". Ông nói giải-pháp tốt đẹp nhất cho cuộc chiến tranh Việt-Nam là việc trung-lập-hóa có bảo-đảm vùng Đông Nam-Á và để đạt được mục-đích này Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát Đình-chiến phải được tăng cường.

- Ngày 30.12.1966, Chính-phủ Anh-quốc đã thông báo cho Hoa-kỳ, Việt-Nam Cộng-Hòa và Bắc-Việt là Anh-quốc sẽ dành nhiều địa-điểm để mở một hội-nghị cấp bách về chiến tranh và Anh-quốc sẽ giúp chuyển bất cứ thông-diệp nào về vấn-đề sắp đặt cuộc gặp gỡ.

Ngoài ra, ta phải nói đến thái-độ của Anh-quốc dưới thời Thủ-Tướng Wilson lãnh-đạo. Theo như các tài-liệu mật của Ngũ-giác Đài bị tiết-lộ trên tờ New-York Times thì vào tháng 6/1965 Thủ-Tướng H. Wilson đã gửi cho Tổng-Thống Johnson bức điện-văn theo đó Ô. Wilson cảnh-cáo về các hậu quả không hay nếu Hoa-kỳ ném bom

(1) Vấn-đề Việt-Nam (Bộ Ngoại-Giao).

các cơ-sở đầu ở gần Hà-nội và Hải-phòng. Bức điệp-văn viết :

"Tôi bắt buộc phải nói rằng nhìn từ đây, thì các lợi về quân-sự của việc ném bom, nếu ném bom không giành lại thắng bắng với những cái hại về chính-trị mà việc oanh-tạc nhất định sẽ gây nên."

Trong bức điện Thủ-Tướng Wilson còn nói rằng việc oanh-tạc các mục-tiêu ấy ở miền Bắc sẽ làm khó-khăn thêm để đi đến một cuộc thu-xếp. Và nếu Hoa-kỳ cứ oanh-tạc, Chính-phủ Anh bắt buộc phải tự tách ra khỏi chính-sách đó, nghĩa là không tán thành riêng việc oanh-tạc của Hoa-kỳ (1).

Đó là những nỗ lực của Chính-phủ Anh dưới thời đảng Lao-động cầm quyền. Nay chính-phủ trong tay dân Bảo Thủ, lập-trường của Anh-Quốc về hòa-bình Việt-Nam càng dè dặt thêm. Tuy nhiên, ta có thể ghi nhận một nỗ lực tích-cực của Chính-phủ Anh. Theo đó, trong kỳ đại hội đảng Bảo Thủ Anh, Ngoại-trưởng Anh đã kêu gọi Nga-sô hãy nhân cơ-hội Tổng-Thống Nixon đưa ra sáng kiến hòa-bình (7.10.1970) để triệt-thoái tất cả quân-đội ngoại nhập ra khỏi Nam Việt Nam. Ông tỏ ý tin-tưởng có thể thực-hiện các cuộc thương-thuyết dưới hình-thức tái triệu-tập hội-nghị Genève (2).

- Đối với dư-luận chính giới Anh thì ta có thể nói đến kiến-nghị chống chiến-tranh Việt-Nam của 87 dân-biểu và 7 Nghị-sĩ Anh trao cho các nhân-vật ở Quốc-hội Mỹ nhân dịp phái-đoàn Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam tại Ba-ê đưa ra đề-nghị 7 điểm mới ngày 1.7.1971 (3).

Tóm lại, tuy những nỗ lực của Anh không đạt được kết-quả khả quan nhưng đã góp phần không ít trong những quyết-định xuống thang, ngưng oanh-tạc Bắc-Việt vào các năm 1966 và mặc dù muốn giữ tư-thế độc-lập, trung-lập trong vai-trò đồng Chủ-tịch hội-nghị Genève 1954, nhưng ta phải nhận rằng Chính-phủ Anh vẫn luôn luôn tỏ ra là một Đồng-minh của Mỹ trong mọi trường-hợp.

(1) Tin Đại BBC 17.6.1971 lúc 19 giờ 30, phần Điểm Báo.

(2) Tin Đại BBC 10.10.1970.

(3) Nhật báo Đuốc Nhà Nam 8.7.1971.

B - Nga-sô

Là nước Cộng-sản dần anh nên trước những đợt lao thang khủng khiếp của Mỹ qua việc oanh-tạc Bắc Việt-Nam, Chính-phủ Nga đã tích-cực viện-trợ cho Bắc Việt để "chống đế-quốc Mỹ".

Quan điểm của Nga-sô về đường lối giải - quyết chiến tranh là :

"Chính-phủ Mỹ phải ngưng oanh-tạc vô điều-kiện và các hành-vi chiến-tranh khác chống lại nước Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa. Triệt-thoái quân-đội Mỹ và quân-đội Đồng Minh của Mỹ khỏi Nam Việt-Nam. Thừa nhận Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam và để nhân-dân miền Nam tự quyết-định công việc của họ. (The US Government must stop unconditionally its bombings and all other acts of war against the Democratic Republic of Viet-Nam withdraw its troops and troops of its allies from South Viet-Nam. Recognize the South Viet-Nam National Front for Liberation and let the vietnamese people decide their own affairs by themselves.(1)

Căn-bản để thương-thuyết là 4 điểm của Hà-nội (2) và khung cảnh để thương-thuyết là "một hội-nghị Genève mới". Thực vậy, trong cuộc tiếp-xúc Nga-Mỹ ở Vienne ngày 21.4.1970, Thủ-Trưởng Ngoại-giao Nga Malik tuyên-bố chỉ có một hội-nghị Genève mới có thể làm giảm bớt tình-hình căng-thẳng hiện nay ở Đông-Dương.

Vấn-đề tương-lai chính-trị của Việt-Nam cũng được Nga-sô đưa ra một lần năm 1966, trong một giải-pháp hòa-bình cho Việt-Nam. Giải-pháp này đã được Bắc-Việt tán thành nhưng Mỹ chống, vì theo tài-liệu bắt được của Bắc-Việt thì 1966 Hoa-kỳ đã tìm cách nhờ Nga giúp-đỡ để thành lập một chính-phủ liên-hiệp miền Nam gồm cả Cộng-sản. Trong tài-liệu này có ghi lời Lê-Duẩn đã nói rằng : "Hoa kỳ có ý-định yêu-cầu Nga-sô thành-lập một Chính-phủ liên hiệp". Theo giải-pháp này thì Thủ-Trưởng do Pháp chỉ-định, Đệ-nhất Phó Thủ-Trưởng do Mỹ đề-cử và Đệ-nhi Phó Thủ-Trưởng do Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam đề-cử.

---

(1) và (2) Đài Mạc-tu-khoa 19.12.1965.

Lê-Duẩn không nói rõ khi nào và bằng cách nào mà Pháp đề-cử một Thủ-Tướng của Chính-phủ liên-hiệp này. Nhưng có cho biết Ô. Nguyễn-hữu-Thọ (Chủ-Tịch Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam) sẽ là Đệ-nhi Phó Thủ-Tướng. Cũng trong tài-liệu này, có đoạn Lê-Duẩn nói tiếp: "Nếu giải pháp này được chấp nhận thì chúng ta chỉ mất một tháng để đi đến giải-quyết (1).

(Giải-pháp này chà đạp lên quyền tự-quyết của nhân-dân Việt-Nam một cách quá lộ-liếu.)

Kiểm-điểm những nỗ lực vận-động hòa-bình cho Việt-Nam của Nga-sô, ta thấy đạt được những thành quả không ít.

Những quyết-định xuống thang chiến-tranh và ngưng oanh-tạc Bắc-Việt của Hoa-kỳ vào năm 1966 và sau này, một phần nào do sự bảo-đảm của Nga-sô với Hoa-kỳ về những đáp ứng của Bắc-Việt. Thực vậy, theo báo Washington Post đăng tải ngày chủ nhật 12.2.1967 thì "hồi hai tháng trước, Thủ-Tướng Alexis Kossyguine đã đoán chắc với Thủ-Tướng Anh rằng Bắc-Việt sẽ chịu hòa-dàm trong 3 hoặc 4 tuần lễ sau khi Hoa-kỳ ngưng oanh-tạc vô điều-kiện Bắc-Việt. Thủ-Tướng Nga đã hứa như vậy tại London và Thủ-Tướng Anh, Harold Wilson, đã chuyển lời hứa đó đến Tổng-Thống Johnson."

Bình-luận về vai-trò của Nga, bản tin Việt Tân-Xã số 5861 ngày 13.2.1967 có viết:

"Việc Hoa-kỳ tạm ngưng oanh-tạc Bắc-Việt có thể là bước tụt thang mở đường cho việc giải-quyết hoà-bình. Nhưng nó sẽ dài hơn nhiều. Về vai-trò quan-trọng mà Nga-sô có thể đóng góp sau bước sơ bộ gián-dị này, đó là cảm giác chung mà người ta nhận thấy trong dư-luận Nga-sô.

Trong giới quan-sát ngoại quốc, người ta ghi-nhận rằng quyết-định ở Hoa-thịnh-đốn phù-hợp với việc tiếp xúc ở London giữa Wilson và Kossyguine.

---

(1) Tài-liệu báo-chí Sài-gòn năm 1967.

Các giới này cũng đoán có sự phân chia về vai-trò của Anh và Nga-sô, hai nước đồng chủ-tịch Hội-nghị Genève 1954, trong việc gây ảnh-hưởng hòa-giải các bên liên-hệ ở Việt-Nam."

Ngày 21.2.1968, Đại-sứ Nga tại Pháp là Ô. Valerian Zorine đã hội-đàm trong 45 phút về các biến-cố tại Việt-Nam và tình-hình tại Đông Nam-Á với Tổng-Thống de Gaulle (1). Cuộc gặp gỡ này không thể không liên-quan đến quyết-định ngưng oanh-tạc một phần lãnh-thổ Bắc-Việt của Tổng-Thống Johnson sau đó đúng 1 tháng 10 ngày, tức 31/3/1968.

Hòa-đàm giữa Bắc-Việt và Hoa-kỳ đã khai diễn tại Ba-lê. Nhưng cuộc hòa-đàm mở rộng có sự tham-dự của Việt-Nam Cộng-hòa và Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam đã không thể khai diễn được nếu không có sự can-thiệp của Nga-sô trong việc giải-quyết hình-thức cái bàn họp (2).

Đặc biệt mới đây, theo như tiết-lộ của Thượng Nghị-sĩ Mansfield, lãnh-tụ khối đa số tại Thượng Viện Hoa-kỳ, thì Nga-sô và Trung-Cộng đã can-thiệp tích-cực trong việc đưa ra sáng kiến 7 điểm của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam (3).

Xem như vậy, ta thấy Nga-sô đã góp phần rất nhiều trong việc kiến tạo hòa-bình cho Việt-Nam. Lập-trường của Nga-sô thiên-lệch và bất lợi cho Việt-Nam Cộng Hòa nói riêng và Đồng-minh tự-do nói chung. Điều đó dĩ nhiên, vì Nga-sô là nước "Cộng-sản anh em" với Bắc-Việt.

### C - Trung-Cộng

Là một đại cường ở Á-Châu, Trung-Cộng từ 20 năm nay đã chứng-tỏ một vai-trò quan-trọng, một ảnh-hưởng lớn lao trong tình-hình chính-trị thế-giới. Đặc biệt là tình hình ở Đông Nam Á-Châu này.

Cuộc chiến Cao-Ly năm 1950 với Hội-nghị Bàn-môn Diêm, Cuộc chiến Đông-Dương với Hội-nghị Genève 1954 và

---

(1) Việt-tấn Xã số 6188 ngày 21.2.1968.

(2) Tiết-lộ của GS. Nguyễn-ngọc-Huy, nhân-viên Phái-đoàn VNCH tại Ba-lê.

(3) Việt-tấn Xã ngày 10.7.1966.

nền trung-lập Ai-Lao với Hội-nghị Genève 1962 đã biểu-dương uy-lực của Trung-Cộng. Cuộc chiến Việt-Nam hiện nay lẽ tất nhiên không tránh khỏi "bàn tay hắc ám" của Trung-Cộng.

Với lý-thuyết "Cách-mạng liên-tục" của Mao-Trạch-Đông, Trung-Cộng đã viện-trợ quân-trang, quân-cụ cho Bắc-Việt chiến-đấu chống "đế-quốc Mỹ".

Do đó, mặc cho các phong-trào tìm kiếm hòa-bình cho Việt-Nam, Trung-Cộng vẫn thẳng tay bác bỏ. Ngoài ra, Trung-Cộng còn tố cáo, phủ nhận sự việc Liên-Hiệp Quốc đứng ra giải-quyết vấn-đề Việt-Nam và đòi hỏi đòi chác giữa Việt-Nam và Trung-hoa Quốc-gia trong việc thương-thuyết hòa-bình.

Giới lãnh-đạo Trung-Cộng có hai ý-kiến :

- Các Tướng-lãnh đề-nghị một chính-sách ôn-hòa để tránh cuộc xung-đột trực tiếp với Hoa-kỳ về vấn-đề Việt-Nam.

- Các chính-trị gia chủ-trương phải theo chính-sách cương-quyết vì ý-chí Hoa-kỳ có thể suy kém, vì có bất đồng quan-điểm trong chính-giới Hoa-kỳ.

Tuy vậy, lập-trường của Trung-Cộng luôn được trình-bày hết sức cứng rắn. Thực vậy, ngỏ lời trong một bữa tiệc nhân hội-nghị các nhà văn Á-phi kết-thúc ở Bắc-Kinh sau 2 tuần-lễ nhóm họp để thảo-luận về vấn-đề Việt-Nam, Thủ-Tướng Chu-An-Lai tuyên-bố : "Mỹ phải triệt thoái vô điều-kiện bộ đội ra khỏi Việt-Nam". Ông nói tiếp : "Cho đến khi nào Mỹ rút bộ đội khỏi Việt-Nam thì việc triệu-tập lại Hội-nghị Genève không thành vấn-đề"(1).

Đối với Trung-Cộng, Mỹ rút là xong, không tán-thành trở lại Hiệp-định Genève vì "Mỹ đã xé nát thỏa-ước Genève và trong lúc này đề-cập đến giải-pháp cho vấn-đề Việt-Nam đúng theo thỏa-ước Genève là vô lý".

Cho rằng cuộc "xâm lăng của đế-quốc Mỹ" tại Việt-Nam đe-đọa đến nền an-ninh của Cộng-Hòa nhân-dân Trung-quốc nên để chứng-tỏ sự cương-quyết của mình (TC),

(1) Việt-tán Xã ngày 24.8.1966.



trong một buổi tiếp tân tại Tòa Đại-sứ Lỗ ở Bắc-Kinh, Ngoại-Trưởng Trần-Nghị lại lớn tiếng đe dọa "đế-quốc Mỹ không thể lừa bịp được điều gì và đế-quốc Mỹ sẽ phải đương đầu với bất cứ giá nào, chúng ta (TC) sẽ hoàn toàn ủng-hộ nhân-dân Bắc-Việt trong cuộc chiến-dấu cho đến cùng, cho đến khi đạt thắng lợi cuối cùng trong cuộc-chiến-tranh chống xâm lược Mỹ và để cứu nguy quốc-gia".

(1)

Trong quan-niệm như vậy nên khi chiến cuộc Hà Lào bùng nổ, quân-đội Việt-Nam Cộng-Hòa phóng ra cuộc hành-quân Lam-Son 719 đánh phá đường mòn Hồ-Chí-Minh. Trước khó-khăn mà Bắc-Việt gặp phải, một phái-đoàn cao cấp của Trung-Cộng do Thủ-Tướng Chu-Ân-Lai lãnh-đạo bắt thân thăm viếng Hà-nội 3 ngày để xem xét tại chỗ công-cuộc viện-trợ cho Bắc-Việt. Sau đó, một thông-cáo chung nói lên sự quyết tâm ủng-hộ của Cộng-Hòa Nhân-dân Trung-quốc đối với nước Việt-Nam dân-chủ Cộng-hòa trong việc đánh bại đế-quốc Mỹ.

Đó là lập-trường trước đây của Trung-Cộng.

Nay tình-thế đã đổi thay nên thái-độ của Trung Cộng mềm dẻo đôi chút.

Diễn hình nhất là trong cuộc du hành 12 ngày tại Hoa-Lục, sau khi tiếp xúc với Thủ-Tướng Chu-Ân-Lai, Ô. Whitlam, lãnh-tụ đảng Lao-động đối-lập Úc, đã tuyên-bố rằng Trung-Cộng sẵn sàng dự vào một Hội-nghị Genève về Đông-Dương. Ô. Whitlam cũng tiết-lộ rằng một kế-hoạch hòa-bình cho Việt-Nam được phác họa tại các cuộc hội-đàm ở Ba-lê đã được sự ủng-hộ của Trung-Cộng và là sáng-kiến thực-sự cho cuộc giải-kết của Mỹ.

Tuyên-bố trong cuộc họp báo tại Hương-Cảng, Ô. Whitlam cho biết ông đã thảo-luận với Thủ-Tướng Chu-Ân-Lai về Hội-nghị Genève mà Trung-Cộng đã tham-dự năm 1954, kết-thúc cuộc chiến Đông-Dương thời đó. Ông tiếp rằng Trung-Cộng sẵn sàng tham-dự bất cứ hội-nghị Genève mới nào.

Cũng trong dịp này ông cho biết rằng Trung-Cộng lần đầu tiên ra mặt bảo-trợ tích-cực đề-nghị 7 điểm của

(1) Việt-tấn Xả ngày 24.8.1966

Việt-Cộng đưa ra hồi 1.7.1971 (1). Hơn thế, theo sự tiết lộ của Nghị-sĩ Mỹ, Ô. Mansfield, thì : "Trung-Cộng đã đóng góp một vai-trò quan trọng trong việc phe kia đưa ra đề-nghị hòa-bình hôm 1.7.1971" (2).

Trước biến-cố quan trọng mới đây, trong nền bang-giao Mỹ-Trung Cộng và việc Tổng-Thống Nixon sẽ thăm viếng Hoa-Lục, nhiều người đã phỏng đoán rằng Trung-Cộng nghị-hòa với Mỹ thì quyền lợi các nước nhỏ ở Đông-Dương sẽ bị hy-sinh. Nhưng trong cuộc hội-kiến hơn 3 tiếng đồng hồ hôm 19.7.1971 với 15 giáo-chức Đại-học trẻ thuộc tổ-chức "Ủy-ban Giáo-chức Đại-học quan-tâm đến vấn-đề Á-Châu" Thủ-Tướng Chu-Ấn-Lai khẳng định rằng việc bình-thường-hóa dây liên-lạc giữa Mỹ và Trung-Cộng không có ảnh hưởng gì đến sự đoàn kết của Trung-Hoa đối với công cuộc kháng chiến của các dân-tộc Đông-Dương. Ông tuyên-bố : "Chúng tôi tin-tưởng rằng vấn-đề đầu tiên cần phải được giải-quyết là vấn-đề Đông-Dương. Chúng tôi giải-quyết vấn-đề này bằng những hành-động phù-hợp với quyền lợi của dân-tộc Đông-Dương cũng như quyền-lợi của dân-tộc Mỹ".

Khi đề cập đến việc triệt thoái lực-lượng Mỹ ra khỏi Đông-Dương, Thủ-Tướng Trung-Cộng nói : "Chúng tôi tin rằng dân-tộc Hoa-kỳ không muốn hy-sinh tính-mạng trong một cuộc chiến đơ bản". Do đó "Lực-lượng Mỹ không những phải triệt thoái ra khỏi Việt-Nam mà còn phải ra khỏi Đông-Dương. Mỹ phải triệt thoái không những binh-sĩ mà còn các nhân-viên và các căn-cứ quân-sự nữa".

Trong dịp này, Thủ-Tướng Chu-Ấn-Lai cũng tái khẳng định "sự ủng hộ hoàn-toàn" của Trung-Hoa với đề-nghị 7 điểm của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam đưa ra hôm 1.7.1971 tại hòa-dàm Ba-lê (3).

Tóm lại, lập-trường hiện tại của Trung-Cộng về Việt-Nam như sau :

- Giải-quyết vấn-đề Việt-Nam trong toàn bộ vấn-đề

(1) Duộc Nhà Nam ngày 16.7.1971

(2) Dân-Chủ Mới ngày 19.7.1971

(3) Duộc Nhà Nam ngày 22.7.1971

Đông-Dương, dưới hình-thức một Hội-nghị Genève mới có tính cách Á Châu hơn.

- Trong việc giải-quyết chiến cuộc Đông-Dương hiện nay, Mỹ phải không những triệt thoái khỏi Việt-Nam mà còn phải rút khỏi Đông-Dương. Mỹ không những phải triệt thoái binh-sĩ mà còn phải triệt thoái cả nhân-viên và các căn-cứ quân-sự nữa.

- Giải-quyết vấn-đề Việt-Nam theo chương-trình 7 điểm của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam.

#### D - Pháp-quốc

Là quốc-gia bảo-hộ Việt-Nam trong 80 năm, Pháp quốc có nhiều quyền-lợi và liên-hệ ở Việt-Nam nên Pháp luôn quan tâm đến tình-hình Việt-Nam. Tổng-Thống Pháp Pompidou hiện tại khi còn làm Thủ-Tướng dưới triều-đại của Tướng de Gaulle, đã nói : "Cuộc chiến-tranh Việt-Nam là một vấn-đề đặc biệt đáng buồn, trước hết là những đau khổ và tàn phá gieo rắc cho dân Việt-Nam bất hạnh. Đó là lý-do đầu tiên mà nước Pháp chú-trọng tới. Cuộc chiến đó có những hậu quả trên toàn thế-giới vì nó tạo nên một tình-trạng đung-độ và cạnh-tranh làm rắc rối thêm những vấn-đề tại các vùng khác trên thế-giới".

Không những chỉ quan tâm đến mà Pháp-quốc còn bày tỏ quan điểm của mình về đường lối để giải-quyết cuộc chiến tương tàn này. Hơn nữa, còn nỗ lực không ngừng trong việc thúc đẩy hòa-dàm tiến triển.

Thực vậy, trong cuộc thăm viếng Nam-Vang, Tổng Thống Pháp Charles de Gaulle đã tuyên-bố lập-trường 3 điểm :

1. Hãy còn hy-vọng về giải-pháp chính-trị đạt được bởi các phe liên hệ và 5 đại Cường,

2. Trở lại Hiệp-định Genève 1954 bảo-đảm nền trung lập của nhân-dân Đông-Dương và quyền tự-quyết của họ.

3. Hoa-kỳ ấn-định một thời-hạn rút quân, điều kiện để mở cuộc thương-thuyết.

Lập-trường này cũng được xác định lại trong bức thư của Tướng de Gaulle gửi cho Ô. Hồ-chí-Minh. Bức thư

viết : "Từ lâu nước Pháp đã bày tỏ đường lối tái lập hòa bình cho Việt-Nam, nghĩa là trở lại thi-hành Hiệp-định Genève theo đó nền độc-lập của Việt-Nam được bảo đảm bằng sự bất can-thiệp của mọi lực-lượng bên ngoài bất kỳ dưới hình-thức nào, và ngược lại, về phần những nhà cầm quyền Việt-Nam phải áp-dụng triệt-đé chính-sách trung-lập".

"... một giải-pháp chính-trị đương nhiên đưa tới 2 vấn-đề : về phần người Việt-Nam, bao lâu chiến-tranh còn tiếp diễn thì dân-tộc Việt-Nam không thể nào kiến tạo được một chính-phủ đại-diện mà không bị sự can-thiệp từ bên ngoài. Đó là chưa kể tới vấn-đề thống-nhất lãnh-thổ sau này. Mặt khác về phương diện quốc-tế, một khi sự cam kết 1954 về vấn-đề độc-lập và trung-lập ở Việt-Nam và vấn-đề không xen lẫn công việc nội bộ của Việt-Nam được tái-lập, hiển nhiên là một điều mâu thuẫn với hiện trạng".

(Vous savez aussi que, depuis longtemps, la France a fait connaître ses vues sur la manière dont devrait être rétablie la paix, c'est-à-dire par le retour à l'exécution des accords de Genève, l'indépendance du Viet-Nam étant garantie par la non-intervention de toute puissance extérieure, sous quelque forme que ce soit et en contrepartie par une politique de stricte neutralité de la part des autorités vietnamiennes."

"... une solution politique présente évidemment un double aspect : un aspect vietnamien d'une part, puisque, sans parler de l'ultérieure réunification, il s'agit que la population du Viet-Nam du Sud puisse, sans intervention du dehors, constituer un gouvernement représentatif ce qui, de toute façon, ne pourra être réalisé tant que la guerre continuera. Un aspect international, d'autre part, puisqu'il s'agit que soient renouvelés et, naturellement, observés les engagements pris en 1954 au sujet de l'indépendance et de la neutralité du Viet-Nam et de la non-ingérence de toute puissance dans ses affaires intérieures ce qui, bien évidemment est contradictoire avec la situation actuelle.")

Tổng-Thống de Gaulle mất đi, chính-sách đó vẫn được Tổng-Thống Pompidou hiện tại theo đuổi.

Chính vì vậy mà trong cuộc họp báo ở Paris

tháng 6/1970, Tổng-Thống Pompidou tuyên-bố "sẽ chỉ có viên ảnh hòa-bình ngày nào chính Mỹ tự ý rút ra khỏi Đông Dương" (1).

Mặc dù có một lập-trường trái ngược với lập-trường của Hoa-kỳ và Việt-Nam Cộng-Hòa, nhưng trong tinh thần hòa-giải, Pháp đã cố gắng giúp hòa-dàm Ba-lê tiến-triển. Đó là việc ân cần tiếp đón các phái-đoàn mở hòa-dàm tại Paris.

Mới đây, Nội các Pháp đã ca ngợi kế-hoạch hòa-bình 7 điểm của Mặt-trên Giải-phóng Miền Nam và tuyên-bố hài lòng về việc Hoa-kỳ tỏ ra chú trọng đến đề-nghị này. Theo tin của hãng Thông-tán UPI ngày 2.7.1971, thì trong phiên họp hàng tuần ở Điện Elysée Nội các Pháp đã ghi-nhận những yếu-tố thuận-lợi mới đưa đến hòa-bình trong kế-hoạch của Cộng-sản. Phát-ngôn viên Pháp, Ô. Léon Hamon nhấn mạnh rằng Pháp đã giữ một vai-trò quan-trọng trong cuộc vận-động này qua lời tuyên-bố : "Chúng ta nên nhớ rằng trong vấn-đề này, danh-ràng vai-trò của Pháp chỉ có một phạm-vi "kín đáo" nhưng không kém thiết-thực trong việc phụng sự hòa-bình." (2)

Thuyết-trình trước Ủy-ban ngoại-giao Quốc-hội về các vấn-đề đối ngoại ngày 2.7.1971, Ngoại-trưởng Pháp Ô. M. Schumann, đã tỏ ra hài lòng trước những đề-nghị mới của Việt-Cộng và cho rằng đây là một bước tiến mới quan-trọng đi tới một giải pháp chính-trị mà nước Pháp bấy lâu hằng khuyến khích." (3)

Tóm lại, lập-trường của Pháp là một miền Nam trung-lập trong một Đông-Dương trung-lập, và để cố sùỵ cho lập-trường đó, Ô. Léo Haman nói : "Pháp đã không thể loại bỏ một hoạt-động ngoại-giao nào có thể có của Pháp nhằm đưa đến hòa-dàm Ba-lê về Việt-Nam ra khỏi cơn buồn thảm hiện nay."

#### E - Ai-Lao - Kampuchea

Hiệp-định Genève năm 1954 ký-kết, chấm dứt chiến cuộc Đông-Dương. Ai-Lao và Kampuchea được hưởng một nền

(1) Bản tin kiểm thính cuối tháng 7/1970.

(2) UPI 2.7.1971

(3) AFP 3.7.1971.

hòa-bình độc-lập.

Nhưng khi tiếng súng bắt đầu nổ, khói lửa bắt đầu lan tràn trên quê-hương Việt-Nam, thì với địa-thế đặc biệt là các đường tiếp-tế và các mặt khu an-toàn tốt cho Cộng-sản, Ai-Lao và Kampuchea đã không tránh khỏi ảnh-hưởng tai hại bởi cuộc chiến này. Khói lửa, bom đạn đã từ Việt-Nam "vượt biên" qua đốt cháy hai vương-quốc hiền hòa đáng thương đó.

Ngày nào cuộc chiến Việt-Nam chưa chấm dứt, chắc chắn tiếng súng chưa thể im trên hai quốc-gia này.

Ý-thức được như vậy nên Ai-Lao và Kampuchea rất mong muốn chiến cuộc Việt-Nam chấm dứt.

1. Với Ai-Lao - Thủ-Tướng Souvana Phouma cho rằng "Hòa-bình ở Lào phải đến sau hòa-bình ở Việt-Nam" nên ông đã vận-động các cường quốc mau sớm chấm dứt chiến-tranh ở Việt-Nam.

Khi Hoa-kỳ và Bắc-Việt bằng lòng họp nhau tại Ba-lê, Ô. Souvana Phouma đã tỏ ra là nhà lãnh-tụ hài-lòng nhất và đặt hết hy-vọng vào cuộc họp sơ-bộ này.

Mới đây, phản ứng về đề-nghị 7 điểm do Bà Nguyễn thị-Bình đưa ra ngày 1.7.1971 tại Hòa-dàm Ba-lê, ông tỏ ra tán thành một miền Nam trung-lập. (1)

2. Với Kampuchea - Trước đây, dưới sự lãnh-đạo của Thái-tử Sihanouk, với "chính-sách đi đây" Ông Hoàng Cam-bốt có một lập-trường như cựu Tổng-Thống Pháp de Gaulle là chủ-trương trung-lập-hóa miền Nam Việt-Nam rồi sau đó miền này sẽ cùng với Ai-Lao, Cam-Bốt liên kết áp-dụng chính-sách trung-lập và độc-lập giữa hai khối.

Tuy nhiên, vì quá thiên tả nên phe hữu đã lật nhào ông trong cuộc chính biến tháng 3 năm 1969. Từ đó, mặc dầu tuyên-bố vẫn theo đuổi chính-sách trung-lập nhưng chính-phủ hiện tại của Thủ-Tướng Lon-Nol nghiêng về phía Tây phương hơn. Do đó lập-trường cũng "Mỹ" hơn và luôn luôn hậu thuẫn cho các đường lối của Hoa-kỳ và Việt-Nam Cộng-hòa.

---

(1) Chính-Luận 2.7.1971

**ĐOẠN 2 - CÁC QUỐC-GIA TRONG ỦY-HỘI QUỐC-TẾ**  
**KIỂM-SOÁT ĐÌNH-CHIẾN**

Các quốc-gia trong Ủy-hội quốc-tế Kiểm-soát đình-chiến gồm có : Ấn-độ, Gia-nã-đại và Ba-lan.

Với trách nhiệm kiểm-soát sự thi-hành Hiệp-định Genève 1954, các quốc-gia này đã công-khai hay kín đáo bày tỏ lập-trường của mình trước cuộc chiến Việt-Nam.

**A - Ấn-độ**

Phải nhìn nhận rằng Ấn-độ là một trong những quốc-gia trung-lập lưu tâm nhiều nhất đến việc tìm kiếm một giải-pháp hòa-bình cho Việt-Nam. Có hai lý-do chính để Ấn-độ chú trọng chiến-tranh ở Việt-Nam :

- Sự an nguy của Ấn-độ nếu chiến-tranh ở Đông-Dương lan rộng.

- Ấn-độ là Chủ-tịch Ủy-hội quốc-tế kiểm-soát đình-chiến tại Việt-Nam.

Kiểm điểm những nỗ lực của Ấn, ta phải kể đến :

- Đề-nghị của Chính-phủ Ấn-độ tháng 4/1965 về việc tổ-chức Hội-nghị Hòa-bình giữa 7 cường quốc với sự tham dự của Trung-Cộng.

- Lời kêu gọi của Thủ-Tướng Ấn-độ Shastri và Tổng Thống Nam-Tư Tito hồi tháng 8/1965 đòi triệu-tập hội-nghị về Việt-Nam để tiến hành một giải pháp chính-trị căn-cứ trên các thỏa-ước Genève.

- Tháng 7/1966, Bà Gandhi, Thủ-Tướng Ấn-độ đã mở một chuyến công du qua nhiều quốc-gia để vận động hòa-bình cho Việt-Nam. Trước khi lên đường để hội-đàm với các nhà lãnh-đạo Cộng-Hòa Á-Rập Thống-nhất, Nam-Tư, Nga-sô, Bà đã cho loan báo kế-hoạch 6 điểm về vấn-đề Việt-Nam như sau :

1. Triệu-tập ngay Hội-nghị Genève 1954 về vấn-đề Đông-Dương do hai đồng Chủ-tịch Anh và Nga mời.

2. Chấm dứt đội bom Bắc-Việt và ngay sau đó có ngưng bắn giữa các phe liên-hệ tại Việt-Nam.

3. Trong khi hòa-dàm tại Genève, duy-trì tình-trạng yên ổn do Ủy-hội Quốc-tế kiểm-soát.

4. Triệt thoái mọi lực lượng ngoại quốc khỏi Việt Nam và Việt-Nam không chịu ảnh-hưởng của ngoại quốc.

5. Việt-Nam phải được trung-lập, sự toàn vẹn lãnh thổ và nền độc-lập của Việt-Nam cũng như của Ai-Lao, Cam Bốt phải được hội-nghị Genève bảo đảm.

6. Các cường quốc ở Genève sẽ có kế-hoạch phát-triển và phục-hồi Việt-Nam, Ai-Lao và Cam-bốt (1).

Những điểm căn-bản trên đã được xem là mục-tiêu bàn cãi trong việc cố động và tìm kiếm hòa bình cho Việt-Nam nói riêng và cả Đông-Dương nói chung trong suốt thời gian sau đó.

Thực vậy, ngày 13.10.1967, Ô. Sardar Swaran Singh, Chủ-tịch Phái-đoàn Ấn Kiểm-soát đình-chiến đọc một bài diễn văn trước Đại Hội-đồng Liên-Hiệp Quốc. Trong đó Ông phát-biểu: Nước Ấn-độ với tư-cách vừa là Chủ-tịch vừa là hội-viên của Ủy-hội Quốc-tế kiểm-soát đình-chiến, có nhiều trách nhiệm đặc biệt đối với chiến tranh Việt-Nam leo thang. Theo ông, Ấn-độ hoan-ngheh giải-pháp thương thuyết và ông tin tưởng giải-pháp này chỉ có thể tìm thấy trong khuôn khổ Hiệp-định Genève 1954 và định-mệnh Việt-Nam phải để người Việt-Nam tự quyết-định lấy không có sự can dự của ngoại bang. Bước đầu tiên, để đạt được mục đích trên phải khởi đầu bằng chấm dứt oanh tạc vô điều-kiện hầu có thể dẫn tới ngưng chiến để mọi phe, cả Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, tham-dự hội-nghị. Ông cũng kêu gọi đáp ứng việc xuống thang chiến tranh.

Tóm lại, Ấn-độ đã đưa ra nhiều đề-nghị, nhưng tựu trung căn-bản chủ yếu của Ấn-độ là:

- Làm thế nào để các phe liên-hệ trong chiến-tranh Việt-Nam ngồi lại với nhau để thương thuyết.

- Hiệp-định Genève 1954 được xem là căn-bản để thương-thuyết hòa-bình ở Việt-Nam.

---

(1) Văn-đề Việt-Nam 1968 (Bộ Ngoại-Giao).



Mặc dù bề ngoài, người ta chưa thấy được sự thành công nào rõ-rệt của Ấn-độ trong việc hòa-giải chiến tranh ở Việt-Nam dù ở địa-vị Chủ-tịch Ủy-hội Quốc-tổ kiểm soát đình-chiến, nhưng người ta không thể phủ nhận một vài sự kiện ngẫu nhiên là những xuống thang, thay đổi ở bản Hội-nghị Ba-lê, không ít thì nhiều đã trùng hợp với những gặp gỡ giữa các phe phái liên hệ ở Ấn-độ. Từ đó người ta đặt dấu hỏi là có một thỏa-hiệp ngầm hoặc một thương thuyết bí mật nào trong vấn-đề hòa-bình Việt-Nam tại Ấn-độ không ?

### B - Gia-nã-đại

Với tư-cách là hội-viên của Ủy-hội quốc-tổ kiểm soát đình-chiến tại Việt-Nam, Gia-nã-đại đã dùng mọi ảnh hưởng, qua mọi đường lối ngoại giao, để góp phần vào việc vấn hồi hòa-bình cho Việt-Nam.

Trước hết, vào mùa hè năm 1964, Ô. Seaborn, một nhà ngoại-giao Gia-nã-đại, có chân trong Ủy-ban kiểm soát đình chiến đã đến thăm Hà-nội với tư-cách là một nhà ngoại giao của chính-phủ Gia-nã-đại để dò dẫm các phương-thức chấm dứt chiến cuộc. Từ mùa hè năm 1964 đến tháng giêng năm 1965, ông đã viếng thăm Hà-nội 3 lần trong mục-đích trên.

Tiếp đó, Ô. Chester Ronning, một nhà ngoại-giao Gia-nã-đại, đã đến Hà-nội 2 lần gặp Phạm-văn-Đông và Nguyễn-duy-Trinh cùng các nhân-vật khác của nhà cầm quyền Bắc-Việt. Một lần vào tháng 3/1967 và một lần vào tháng 6/1967 để tìm căn-bản cho cuộc thương-thuyết.

Ta có thể tìm thấy lập-trường của Gia-nã-đại qua bài phúc-trình về Việt-Nam trước Ủy-ban ngoại-vụ Quốc Hội Gia-nã-đại ngày 11.4.1967 của Ngoại-Trưởng Paul Martin. Theo đó : "Chiến cuộc Việt-Nam không thể giải-quyết bằng quân-sự thuần túy mà phải xét cả về chính-trị". Ông cho rằng một nền Hòa-bình muốn có hiệu quả phải có tính-cách vô tư có lợi cho cả hai bên và buộc hai bên phải nhượng bộ song phương. Về tư thế của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, ông nhấn mạnh : "Vấn-đề đặt ra cho Mặt-trận giải-phóng Miền Nam không phải là chỗ có nên hay không cho tổ-chức đó tham-dự các cuộc hòa-dàm mà là sự tham-dự

của tổ-chức đó vào các cơ-cấu chính-trị của quốc-gia Việt Nam sau này ra sao".

Trong chiều hướng trên, ông đề-nghị 4 giai-đoạn để tiến tới hòa đàm :

Giai-đoạn 1 : Mỹ và Bắc-Việt giảm bớt nỗ lực chiến-tranh, khu phi chiến sẽ tái lập bằng cách mỗi bên rút lực-lượng của mình ra khỏi vĩ-tuyến 17 (quân-lực, tiếp liệu, chiến cụ) hai bên không được dùng pháo-binh để bắn phá nhau và triệt để cấm hai bên xâm nhập địa-phận nhau.

Giai-đoạn 2 : Lực-lượng tương tranh sẽ giữ nguyên vị trí, không khi nào được phép có những hoạt động quân-sự mới hoặc tăng viện quân số và chiến cụ.

Giai-đoạn 3 : Hai bên sẽ ngưng các cuộc giao-tranh thủy lục không quân.

Giai-đoạn 4 : Áp-dụng trở lại những điều-khoản trừu liệu việc ngưng bắn theo Hiệp-định Genève 1954 thả tù binh và các căn-cứ quân-sự phải được giải-tỏa để dùng vào mục-tiêu hòa-bình.

Qua đề-nghị 4 điểm này, ta thấy ý định của chính-phủ Gia-nã-đại là áp-dụng trở lại các nguyên-tắc thiết yếu của Hiệp-định Genève 1954.

Mặc dù trước những nỗ lực không ngừng của Chính phủ Gia-nã-đại, nhưng thành quả ghi nhận được thật là khiêm tốn và kín đáo. Tuy nhiên, không vì thế mà những cuộc thăm dò ngoại giao kín đáo hiện nay của Gia-nã-đại đã không thực hiện được.

### C - Ba-lan

Cũng như Ấn-độ và Gia-nã-đại, Ba-lan là hội-viên của Ủy-ban Kiểm-soát đình-chiến ở Việt-Nam. Tuy nhiên, vì Ba-lan là một quốc-gia trong khối Cộng-sản nên lập-trường của Ba-lan rất thiên lệch.

Nỗ lực đầu tiên của Ba-lan trong việc do đảm hòa-bình cho Việt-Nam mà ta có thể ghi nhận được là :

- Khoảng tháng 12 năm 1966, một nhân-viên của Phái-đoàn Ba-lan trong Ủy-hội Quốc-tế kiểm-soát Đình-chiến, Ô. Januez Lewandowski đã thăm viếng Hà-nội với tư-cách một nhà ngoại-giao. Tại Hà-nội, ông đã dò ý các nhân-vật Hà-nội về một chương-trình 10 điểm do chính-phủ Ba-lan soạn ra.

Trở về Sài-gòn, ông đã cho Đại-sứ Cabot Lodge biết Hà-nội có thể sẽ chấp nhận mật đàm trên căn-bản chương-trình 10 điểm đó.

Đại-sứ Cabot Lodge đã gửi đề-nghị trên về Hoa-thịnh-đốn. Trong khi nghiên-cứu đề-nghị đó, Chính-phủ Hoa-kỳ đã ra lệnh cho các máy bay phải giới hạn các cuộc oanh tạc cách trung-tâm Hà-nội 10 dặm.

Nhưng giới-hạn trên đã bị hủy-bỏ ngày 13.12.66 vì theo Chính-phủ Hoa-kỳ, Hà-nội không lưu tâm đến đề-nghị đó. Mặc dù thế, Hoa-kỳ thông báo cho Bắc-Việt biết là sẽ tiến hành một cuộc ngưng oanh tạc Bắc-Việt trong 2 ngày, 1 ngày vào dịp Giáng Sinh và 1 ngày vào dịp Tết Dương-lịch.

- Theo lời yêu-cầu của Ô. Harrimann, Đại-sứ Hoa-kỳ, Ô. Ed. Pszezukowski, Đại-sứ Ba-lan tại Mạc-tư-khoa, đã gặp Ô. Brezhnev để thảo-luận về vấn-đề Việt-Nam.

- Ngày 17.9.1970, Bộ-Trưởng Ngoại-giao Ba-lan đã tiếp kiến đại-diện Chính-phủ của Mặt-trận giải-phóng Miền Nam tại Ba-lan. Nhân dịp này Bộ-Trưởng Ngoại-giao Ba-lan đã tỏ ý hoan nghênh những lời "giải-thích thêm" (8 điểm) của Bà Nguyễn-thị-Bình tại phiên họp thứ 84 của hòa-hội Ba-lê (1).

Mới đây, Ủy-ban Hòa-bình Ba-lan đã lên tiếng tán đồng đề-nghị 7 điểm của Bà Nguyễn-thị-Bình, Ủy-ban cũng yêu-cầu Hoa-kỳ chấm dứt chiến tranh và triệt thoái toàn thể lực-lượng Hoa-kỳ khỏi Đông-Dương. Và ngày 8.7.71 tại Ba-lan, "Ủy-ban Đoàn-kết Á-Phi" của Ba-lan đã ra tuyên bố ủng hộ đề-nghị 7 điểm của Bà Nguyễn-thị-Bình.

Ngoài ra, trong thông cáo chung nhân chuyến viếng thăm của đoàn đại-biểu Roumanie tại Ba-lan, khi

---

(1) Đài Hà-nội 21.9.1970 19giờ15 (Phủ Đặc Ủy Trung-Ưng Tỉnh-Báo)

đề-cập đến vấn-đề Việt-Nam, hai Ngoại-trưởng Ba-lan và Roumanie đã bày tỏ sự ủng-hộ đối với đề-nghị 7 điểm của Bà Nguyễn-thị-Bình (1).

### ĐOẠN 3 - VÀI QUỐC-GIA Á-CHÂU

Học-thuyết Nixon, đề ra quan-niệm Á-Châu của người Á-Châu. Hơn nữa, khi tuyên-bố về triển vọng của một hội-nghị Genève mới để giải-quyết chiến-tranh Việt-Nam, Thủ-Tướng Trung-Cộng Chu-Ân-Lai có cho rằng "thành phần của hội-nghị phải có màu sắc Á-Châu nhiều hơn". Từ hai quan-niệm đó của hai Đại Cường có ảnh hưởng đến chiến cuộc, ta không thể không xét đến nỗ lực, lập-trường của một vài quốc-gia Á-Châu.

#### A - Nhật-bản

Trong thời-gian đầu của việc tìm kiếm một giải pháp hòa-bình cho Việt-Nam, Nhật đã không có một đóng góp nào đáng kể. Có lẽ Nhật còn mãi mê khuếch trương kỹ-nghệ kinh-tế.

Mãi đến năm 1966, lần đầu tiên chính sách mới của Nhật nhằm đóng góp một vai-trò tích cực trong công-kuộc tìm kiếm một nền hòa-bình cho Việt-Nam được Õ. Hashimoto, Bộ-Trưởng Phủ Thủ-Tướng cho công-bố ngày 31.12.1966. Cụ-thể nhất là chuyến đi của Đặc-sứ Hòa-bình Masayuki Yokoyama trong 3 tháng trời qua hơn 20 quốc-gia kể cả những nước Cộng-sản để tham-khảo ý-kiến về các viễn ảnh hòa-bình tại Việt-Nam. Đặc-sứ Yokoyama đã được chính Thủ-Tướng Nhật Eisaku Sato chỉ-định giữ nhiệm vụ vận-động hòa-bình cho Việt-Nam. Song Õ. Yokoyama đã không hài lòng cho lắm về chuyến đi đó vì ông đã thất bại trong cuộc tiếp xúc với Việt-Cộng và các đại-diện Bắc-Việt.

Quan-điểm của Chính-phủ Nhật trong việc vận - hời hòa-bình Việt-Nam có thể được nhận thấy trong nhận-định của Ngoại-trưởng Nhật Takeo Miki ngày 22.9.1967. Ông nói : "Nhật là một hội-viên trong cộng-đồng Á-Châu nên rất đau buồn về diễn tiến của chiến cuộc. Ông hy-vọng

(1) Đài Hà-Nội 12.7.1970 19giờ15 (Phủ Đặc Ủy Trung-Ưng Tỉnh-Báo)

rằng "tất cả các phe tham chiến phải ngưng bắn ngay và thương-thuyết theo căn-bản và tinh-thần của Hiệp-định Genève 1954". Theo ông không còn giải pháp hòa-bình nào tốt đẹp hơn là dàn xếp cho hai miền sống chung hòa-bình dưới sự giám-sát và bảo-đảm quốc-tế, đồng thời các lực-lượng ngoại quốc rút khỏi Việt-Nam. Khi nào tình-hình ổn định trở lại, nhân dân hai miền sẽ tự quyết-định lấy tương-lai họ" (1).

Chính-phủ Nhật cũng bằng lòng cho tổ-chức những cuộc hội-đàm, thương-thuyết giữa các phe liên-hệ của Nhật.

Mặt khác, vào ngày 21.4.1969, hai Chính-phủ Anh và Nhật đã ký một thông-cáo chung cho biết đang nỗ lực giúp tìm kiếm một giải-pháp hòa-bình ở Đông-Dương (2).

Ngày 8.10.1970, trong cuộc gặp gỡ giữa Ngoại-Trưởng Nhật và Đại-sứ Hoa-kỳ tại Nhật, Ngoại-trưởng Nhật tuyên-bố sẵn sàng giúp giải-quyết cuộc xung đột ở Đông-Dương (3).

Ngoài ra, Nhật cũng lên tiếng kêu gọi Bắc-Việt, Trung-Cộng, Nga-sô và Hoa-kỳ cố gắng tìm một giải-pháp cho Hòa-bình Việt-Nam. Nhật mong mỏi Việt-Nam có hòa-bình để Nhật có thể tham-gia công cuộc đầu tư tái-thiết Việt-Nam.

### B - Mã-lai-Á

Trong thời-gian gần đây, Mã-lai-Á đã tích cực vận-động một giải-pháp hòa-bình cho Việt-Nam.

Trong bài diễn-văn đầu-tiên khi nhậm chức Thủ-Tướng Mã-lai-Á, Ô. T.A. Rozak đã kêu gọi trung-lập-hóa Đông Nam Á với sự bảo đảm của Hoa-kỳ, Nga-sô và Trung-Cộng. Trong dịp này ông cũng cho biết Mã-lai-Á sẽ thay đổi một chính-sách không bè phái (4).

Tiếp đó, trước khi rời Kualampur di Liên-Hiệp Quốc, Phó Thủ-Tướng Mã-lai-Á tuyên-bố là quốc-gia ông

(1) Cuộc-chiến Việt-Nam và  
(2) UPI, AFP 21.4.1969  
(3) Đại Đông-Kinh 8.10.1970  
(4) Đại BBC 22.9.1970

viên-tượng hòa-bình. (tuyên-vấn Cao-học)

sẵn sàng thiết lập bang-giao với Trung-Cộng và coi đây như là một trong những cố-gắng để bảo-đảm nền trung-lập của Đông Nam Á. Ông cho biết ông sẽ ủng-hộ vấn-đề thâu nhận Trung-Cộng vào Liên-Hiệp Quốc bằng đa số thường (1).

Cuối cùng, trong cuộc meeting mới đây, Ô. A. Razak, Thủ-Tướng Mã-lai-Á, cho biết ông có ý-định vận-động thiết-lập vùng trung-lập bao gồm toàn-thể các nước Đông-Nam Á. Ông A. Razak lại tiết lộ thêm: "ý-kiến này được các cường quốc ủng-hộ kể cả Trung-Cộng (2).

Xem như vậy, trong quan điểm của các nhà lãnh-đạo Mã-lai-Á, công-thức hợp-lý nhất và tốt nhất cho một giải-pháp hòa-bình cho Việt-Nam là trung-lập-hóa toàn vùng Đông-Nam Á.

### C - Nam-Dương

Nam-Dương trước đây dưới sự lãnh-đạo của Tổng Thống Soekarno, vì có lập-trường rất thân Cộng nên ông đã tỏ ra ủng-hộ hết mình công cuộc chiến đấu chống Mỹ của Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam và Bắc-Việt, đã nhiều lần kết án Hoa-kỳ xâm lăng Việt-Nam và đòi hỏi Hoa-kỳ phải triệt thoái lực lượng ra khỏi Nam Việt-Nam.

Nay dưới sự lãnh đạo của Ô. Suharto, một người chống Cộng (vì đã triệt hạ các đảng Cộng-sản hoạt-động tại Nam-Dương) nên lập-trường không còn gay gắt với Hoa-kỳ như xưa.

Nhận-định về tình-hình Việt-Nam, ngày 10.10.70, Ngoại-Trưởng Indonésia đã lên tiếng đề-nghị triệu-tập một hội-nghị Á-Châu để giải-guyet vấn-đề Đông-Dương (3).

Mới đây, sau khi tiếp đại-diện Việt-Cộng Huỳnh văn-Nghĩa tại Bộ Ngoại-Giao, Ô. Adam Malik, Ngoại-Trưởng Nam-Dương, đã tuyên-bố rằng đề-nghị 7 điểm của Việt-Cộng khá mềm dẻo, có thể làm căn-bản cho một giải-pháp hòa-bình tại Việt-Nam (4).

(1) Đài BBC 5.10.1970

(2) Đài BBC 10.10.1970

(3) UPI, AFP 21.4.1969

(4) UPI 23.7.1971, Hòa-bình 25.7.1971

ĐOẠN 4 - THÁI-ĐỘ CỦA LIÊN-HIỆP QUỐC  
VÀ TÒA THÁNH VATICAN

Để kết-thúc chương này, chúng ta duyệt xem thái độ của Liên-Hiệp Quốc qua Ô. Thant và của Tòa Thánh Vatican qua Đức Giáo Hoàng Paul VI về vấn-đề Việt-Nam.

A - Ô. Thant

Phải công nhận rằng không có ai bận tâm và sốt sắng giải quyết vấn-đề Việt-Nam bằng Ô. Tổng Thư-ký Liên Hiệp Quốc. Trong nhiều năm qua, ông luôn luôn quan tâm đến vấn-đề Việt-Nam mặc dù quan điểm cũng như đường lối giải-quyết của ông bị cả hai bên chỉ-trích. Ông đã để bao công-lao khó nhọc để suy-nghĩ một giải-pháp, bốn ba hải ngoại để tìm kiếm quan điểm về hòa-bình Việt-Nam. Lúc ở Âu, khi sang Mỹ, thăm Á-Châu, Phi-Châu, gặp bất cứ chính phủ nào và bất kỳ chính khách nào ông cũng đều bày tỏ quan điểm của ông về Việt-Nam và thăm dò giải pháp để đi tới hòa-bình.

1. Trước hết, vào tháng 4/1965, Ông Tổng Thư-ký Liên-Hiệp Quốc đề-nghị tổ-chức hội-nghị hòa-bình giữa 7 cường quốc với sự tham-dự của Trung-Cộng.

2. Ngày 20.6.1966 Ông đưa ra 3 giai-đoạn cần-thiết cho việc thiết-lập hòa-bình, theo đó :

- Mỹ ngưng oanh-tạc Bắc-Việt,
- Cả hai bên đều ngưng mọi hoạt-động chống đối tại miền Nam,
- Tất cả hai bên tỏ thiện-chí thương-thuyết với tất cả thành-phần tham-chiến.

3. Ngày 31.8.1966, Ông tuyên bố : "Hòa-bình Đông-Dương có thể đạt được bằng cách tôn-trọng các nguyên-tắc của Hiệp-định Genève 1954.

4. Ít lâu sau, Ông đề-nghị một cuộc hội-đàm trực-tiếp giữa Mỹ và Bắc-Việt có sự tham-dự của hai đồng Chủ-tịch Hội-nghị Genève 1954 Anh, Nga và các nước Ấn, Ba-lan, Gia-nã-đại trong Ủy-hội Quốc-tế kiểm-soát đình-chiến.

5. Dù không có phản ứng lạc quan nào, ông vẫn hằng hái đi tìm hòa-bình cho Việt-Nam. Ngày 21.9.1966, ông đã hội ý với Ngoại-trưởng 4 cường quốc để mở các cuộc hội-đàm cao cấp về vấn-đề Việt-Nam. Nhưng quan-điểm của các tú-cường còn khác xa nhau.

6. Khi viếng Tích-lan, ông đã gặp Thủ-Tướng Sena-nayaka, và sau đó Đại-sứ Tích-lan ở Bắc-Kinh đã trao cho Hà-nội một kế-hoạch Hòa-bình bằng cuộc gặp gỡ Hà-nội Sài-gòn để sửa soạn một cuộc thương-thuyết chính-thức với dự-trù là vấn-đề Việt-Nam phải do người Việt-Nam giải-quyết. Kế-hoạch hòa-bình này, tiếc thay đã bị chối từ.

Không nản chí, ngày 14.3.1967, ông lại trao cho Quan-sát viên Việt-Nam tại Liên-Hiệp Quốc một giác thư đề-nghị giải-pháp hòa-bình gồm có 3 giai-đoạn :

- Kêu gọi hưu chiến toàn diện,
- Thảo-luận sơ-khởi,
- Tái triệu-tập Hội-nghị Genève 1954.

Đề-nghị này không được Sài-gòn tán thành.

Khi Hội-nghị sơ bộ Ba-lê khai diễn, ông là người sung sướng nhất và ông ước vọng hội-nghị sẽ đưa toàn cõi Đông-Dương đến một quy-chế trung-lập có các cường quốc bảo-đảm.

7. Vào tháng 7/1970, ngỏ lời tại Genève, Ô. Thant đề-nghị một hội-nghị cho tất cả những phe liên-hệ trong chiến cuộc ở Đông Nam Á và nói rằng ông tin việc này sẽ là đường lối duy nhất để giải-quyết cuộc chiến tranh.

8. Tiếp đó, tháng 9/1970, trong cuộc họp báo tại Liên-Hiệp Quốc Ô. Thant đã tuyên-bố rằng Hòa-bình ở Việt Nam chỉ có thể đạt được khi người ta đã nhận biết được ưu-điểm số 1 của vấn-đề là miền Nam Việt-Nam phải có một chính-phủ có căn-bản chính-trị rộng-rãi và được sự ủng hộ của đa số nhân-dân miền Nam.

Sau hết, mới đây, trước việc Phái-đoàn Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam đưa ra chương-trình 7 điểm ngày 1.7.1971, tại phiên họp 119 của hòa-đàm Ba-lê, cũng như các phản ứng thuận lợi của đa số các quốc-gia trên thế-giới,



ông đã tuyên-bố : "Hòa-bình Việt-Nam sáng sủa hơn bao giờ hết" (1).

Tóm lại, những lời tuyên-bố của ô. Thanh ta có thể nhận thấy lập-trường của ông trong việc giải-quyết chiến tranh là :

- Tái triệu-tập hội-nghị quốc-tế kiểu Genève, có sự tham-dự của "tất cả các phe liên-hệ" trong chiến-cuộc ở Đông Nam Á.

- Trung-lập-hóa Đông-Dương và được các cường-quốc bảo-đảm.

### B - Đức Paul VI

Là vị lãnh-đạo tinh-thần của một tôn-giáo lớn trên thế-giới. Xúc động trước hậu quả khủng-khiếp của chiến cuộc Việt-Nam cũng như lo âu trước viễn ảnh đen tối của nhân-loại khi cuộc chiến leo thang mở rộng, có thể đưa đến một cuộc tranh chấp quốc-tế rộng lớn, đe dọa nền hòa-bình thế-giới. Vì vậy, Đức Giáo-Hoàng Phao-lô VI đã nỗ lực không ngừng, vận động tích cực các phe phái, các chính-phủ và chính-khách thuộc các quốc-gia trên thế-giới hầu tiến đến một giải pháp hòa-bình cho Việt-Nam.

Ngày 29.11.1965, Ngài nói với các giám-mục Việt Nam trong một buổi triều yết riêng : "Về phần ta, ta hằng lo lắng đến quê-hương yêu quý của anh em, ta hằng mong-ước và cầu-nguyện để được thấy ngày mà tiếng súng sẽ im lặng và nền hòa-bình thực sự sẽ chiếu dọi trên đất Việt Nam trong niềm hân-hoan và hòa-hợp dân tộc" (2)

Chính Ngài đã vận-động hưu-chiến trong dịp Giáng Sinh 1966 và cầu mong cho cuộc hưu chiến đó kéo dài. Nhưng sau Giáng Sinh, chiến tranh tiếp tục leo thang trong một mức độ đáng sợ hơn.

(1) Chính-Luận 3.7.1971.

(2) Thông-Tin Công-Giáo số 20 ngày 19.12.1965.

Ngày 21.1.1966, Đức Phao-lô VI đề-nghị Liên-Hiệp Quốc qua các nước trung-lập cố gắng tiến tới một giải-pháp cho vấn-đề Việt-Nam.

Ngày 15.9.1966, Ngài công bố thông-diệp "Hòa-bình Mãn Côi" để kêu gọi giáo hữu cầu nguyện và đặt các nhà lãnh-đạo trước trách-nhiệm của họ, đồng thời van nài họ hãy dừng tay ngòi vào bàn hội-nghị trong chân thành, sớm ngày nào hay ngày đó, bởi vì cuối cùng cũng phải đi tới thương-thuyết.

"Nhân danh Thiên-Chúa, xin hãy dừng lại, hãy gặp nhau, hãy đi đến bàn hội-nghị, hãy thành-thật thương thuyết ngay bây giờ, hãy giải quyết các mối bất hòa tranh chấp dầu phải chịu chút ít thiệt thòi, vì rồi thế nào cũng phải hòa-giải, nhưng có lẽ với nhiều tai hại tàn phá khủng khiếp mà hiện nay không ai lường được." Đó là những lời thống thiết mà Ngài đã bày tỏ trong thông điệp nói trên (Thông-diệp Mãn Côi 5.9.1966).

Mối quan tâm của Đức Thánh Cha Phao-lô VI với Việt-Nam rất là đặc biệt. Bất cứ ai cũng có thể nói chuyện với Ngài về Việt-Nam, Ngài đều tiếp và tiếp quá thông-lệ. Trong số các nhân-vật được Ngài tiếp về vấn-đề Việt Nam có Cộng-sản và Tư-bản như Gromyko và Goldberg. Có chủ-hòa và chủ-chiến như Trần-văn-Hữu và Nguyễn-hữu-Có, Trần-văn-Tuyên. Có cả những người rất ít có tính-cách đại-diện chính-trị như Đại Đức Thích-Nhất-Hạnh và anh Chủ tịch Ủy-hội Thanh-niên Quốc-gia Trần-ngọc-Bầu.

Không một cơ-hội nào có thể đề-cập đến vấn-đề Việt-Nam mà Đức Phao-lô VI bỏ qua. Không một nỗ lực nào cần có để mang lại hòa-bình cho Việt-Nam mà Ngài không làm. Tất cả vì Hòa-bình và cho Hòa-bình. Đó là những nỗ lực của Ngài trong nhiều năm qua.

Không những tiếp-kiến tại Tòa Thánh các chính khách, mà Ngài còn gửi Đặc-sứ của Ngài đi vận-động khắp nơi. Ngày 28.9.1966, Ngài gửi một phái-bộ do Đức Tổng Giám-Mục Sergio Pignedoli cầm đầu đến Sài-gòn chủ-tọa các phiên họp của Hội-đồng Giám-Mục Việt-Nam. Ý nghĩa của thái độ Pignedoli, như mọi người đoán, là ý nghĩa hòa-bình. Đức Đặc-sứ Tòa-Thánh tuyên-bố rõ hơn khi Ngài trở về nhiệm sở

ở Gia-nã-đại : "Sứ mạng của tôi ở Việt-Nam là một sứ mạng hòa-bình, theo nghĩa là những giải-pháp ngoại diện phải được sửa soạn bằng một giải-pháp bên trong, giải-pháp nội đây có nghĩa là hàng giám-mục Việt-Nam có ý hướng sửa-soạn một đường lối chung trong cộng cuộc văn hóa hòa-bình tại Việt-Nam của người Công-giáo cũng như những người ngoài Công-giáo" (1).

Chính nhờ phái-bộ đó mà Hội-Đồng Giám-Mục Việt Nam đã đưa ra một bản thông-cáo xác định lòng mong-ước hòa-bình của giáo-hội Công-giáo Việt-Nam.

Cũng như tất cả mọi người, Đức Phao-lô VI nhận định không có một giải-pháp quân-sự cho vấn-đề Việt-Nam. Muốn hòa-bình chỉ có con đường thương thuyết.

Thương-thuyết là giải-pháp bắt buộc của hòa-bình. Trong đêm Giáng Sinh 1963, giảng cho Ngoại-giao đoàn đến dự lễ ở Nguyễn đường Sixtine, Ngài nói : "Phải thương-thuyết, thương-thuyết không nhằm chán, để tránh sự nhục nhã ghê gớm nhất và trong những hoàn-cảnh hiện tại, đồng thời có thể là thảm-họa kinh khủng nhất : biện-pháp vũ-khí" (2).

Chủ-trương tái-lập hòa-bình tại Việt-Nam bằng một cuộc thương-thuyết thành-thục hòa-giải giữa các phe liên-hệ, đó là ý tưởng rõ-rệt và dứt khoát của Đức Phao-lô VI "vì cuộc chiến-tranh hiện tại như đã có người nhận định, nếu kéo dài và lan rộng chỉ có thể biến dân-tộc Việt-Nam thành một vật hy-sinh trên bàn cờ quốc-tế, đưa nhân-loại đến vực thẳm thế-chiến thứ ba và làm phá sản những giá-trị tinh-thần cao quý của tôn-giáo" (3).

Mới đây, trong dịp du-hành qua một số quốc-gia Á-Châu, tại Phi-luật-tân, khi tiếp kiến phái-đoàn Công-giáo miền Nam Việt-Nam do Luật-sư Nguyễn-văn-Huyền hướng dẫn, Ngài đã một lần nữa bày tỏ lòng ưu ái, sự quan tâm của Ngài đối với dân-tộc Việt-Nam, quê-hương Việt-Nam.

(1) Thông-tin Công-Giáo số 51.

(2) D.C. số 1416 cột 109-111

(3) Tuyên-cáo của nhà Sùng-Đạo về lập-trường Hòa-bình, Sùng-Đạo số 27/67

Ngài nói : "Đất nước ấy từ bao nhiêu năm nay không còn được biết các lợi ích của Hòa-bình. Anh em hãy chắc rằng chúng tôi chia sẻ những niềm đau cũng như những hy-vọng và khát vọng của người Việt-Nam" (1).

Đề cập đến cố-gắng của Ngài trong việc văn hồi hòa-bình cho Việt-Nam, Đức Phao-lô VI tiếp : "Chúng tôi làm tất cả những gì chúng tôi có thể làm được. Đặc biệt, chúng tôi không ngừng khuyến khích tiếp tục cuộc hòa-đàm nghiêm chính và ngay thẳng. Đối với chúng tôi, không những là con đường chắc chắn nhất mà còn là con đường độc nhất để đưa đến một nền hòa-bình chính-đáng và lâu dài".

"Cuộc gặp gỡ hôm nay cho chúng tôi cơ-hội nhắc lại lời kêu gọi khẩn khoản của chúng tôi gửi đến tất cả các nhà hữu trách : mong họ để tâm tránh mọi hành động có thể làm hại cho bầu khí cảm thông rất cần-thiết cho kết-quả của các cuộc hòa-đàm đang tiếp diễn." (2)

Ngoài ra, nhân lúc "bay qua trên miền đất Việt Nam trong cuộc hành-trình qua Đông-Nam Á" để "khích lệ tất cả mọi người có thiện chí trên con đường hòa-bình chính đáng", Đức Phao-lô VI đã gửi 2 điệp-văn, 1 đến Trung Tướng Nguyễn-văn-Thiệu, Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-hòa, 1 đến cụ Tôn-Đức-Thắng, Chủ-tịch Việt-Nam Dân-chủ Cộng-hòa "chúc nguyện một nền hòa-bình chính đáng và lâu bền" và bày tỏ sự "thiết-tha mong muốn giúp vào việc hòa-hợp anh em giữa tất cả mọi người con của Việt-Nam" (3).

Không phải là chính-khách, mà chỉ là một vị lãnh-đạo tinh-thần, Giáo-chủ một tôn-giáo, nên Đức Phao-lô VI đã không đưa ra một giải-pháp toàn bộ nào, không đề-nghị một phương thức cụ thể nào nhằm chấm dứt chiến-cuộc, nhưng trong phạm-vi hoạt-động của giáo-hội cho hòa bình, những cuộc vận-động đó chỉ nằm trong khuôn-khố một cuộc vận-động ý-thức, nằm trong lãnh-vực tinh-thần, nguyên-lý của giáo-lý tôn-giáo chứ không là những áp-lực hay giải-pháp chính-trị.

---

(1) (2) Diễn-từ của Đức Phao-lô VI nói với Phái-đoàn Công-giáo miền Nam Việt-Nam.

(3) Diệp-văn của Đức Phao-lô VI gửi hai Nhà lãnh-đạo hai miền VN.

Dầu sao, qua các lời kêu gọi của Ngài, ta cũng tìm thấy ý hướng của Ngài là chống đối giải-pháp quân-sự. Giải-quyết chiến cuộc bằng thương-thuyết và, trong viễn tượng của Ngài, hai bên cần nhượng bộ. Nhượng bộ đến một mức độ có thể nhượng bộ được và có thể chấp nhận cho cả đôi bên.

o<sup>o</sup>  
o)°

## N H Â N Đ I N H 2

Kiểm-điểm những nỗ lực và lập-trường của các quốc-gia trên, ta có những nhận xét sau :

Trước hết, hiểm họa của một cuộc tranh-chấp quốc-tế rộng lớn bắt nguồn từ cuộc chiến Việt-Nam đã thức tỉnh mọi người trên thế-giới, đã liên-kết mọi quốc gia trong cộng-đồng nhân-loại làm một. Mỗi quốc-gia cùng nhau trong khả-năng và giới hạn thẩm quyền của mình, đều đóng góp ít nhiều trong việc mưu tìm hòa-bình cho Việt-Nam. Đóng góp nỗ lực vì hòa-bình Việt-Nam, mà cũng vì chính nền an-ninh của xứ-sở họ, vì quyền-lợi của chính dân-tộc họ.

Tranh-đấu cho Hòa-bình để bảo-tồn những giá-trị tinh-thần, duy-trì những công-trình vật-chất mà quốc gia họ đã kiến-tạo và giữ lại được trong những thế-kỷ qua.

Do đó "nhân-loại phải chấm dứt chiến-tranh, nếu không chiến-tranh sẽ chấm dứt nhân-loại".

Trong ý hướng đó, các quốc-gia này đã đưa ra những giải-pháp nhằm chấm dứt chiến cuộc. Chấm dứt bằng đường-lối hòa-bình chứ không bằng chiến-thắng quân-sự.

Điều đáng chú ý là hầu hết các giải-pháp đưa ra đều kêu gọi chấm dứt chiến tranh bằng cách quay trở lại Hiệp-định Genève 1954, một căn-bản để tái-lập hòa-bình.

Mặt khác, nhằm thiết-lập một nền hòa-định lâu dài cho Việt-Nam và cho vùng Đông-Nam Á-Châu, các giải-pháp đó đều đề-nghị trung-lập-hóa Việt-Nam trong một Đông-Dương trung-lập. Hay rộng lớn hơn trung-lập toàn vùng Đông-Nam Á như đề-nghị của Mã-Lai, Phi-luật-tân, Thái-Lan và Miến-Điện v.v...

Sau một thời-gian dài với tất cả nỗ lực của đôi bên một chiến thắng hoàn toàn của một bên đã không thể thực hiện được. Chấp nhận thương thuyết tại bàn hội-nghị là thừa nhận rằng một "giải-pháp chiến thắng quân sự" là đều không tưởng và quá lỗi thời. Một điều chỉ có nơi những người, hoặc có quá nhiều ảo-tưởng về khả-năng của mình về sự "yểm trợ của dân anh", hoặc có những dụng ý tuyên truyền để nâng cao tinh-thần chiến-đấu của binh-sĩ ngoài tiền tuyến và người dân ở hậu phương đang xuống dốc, đang chán-nản vì chiến-tranh.

Vì vậy, việc các quốc-gia này loại bỏ đường-lối quân-sự, cố vờ việc thương-thuyết là một nhận định thướt thởi và đứng đắn. Đặc biệt đối với các năm hai bên còn say men chiến thắng, chiến cuộc đang ở mức độ leo thang khủng khiếp.

Tuy nhiên, điều đáng cho chúng ta suy-nghĩ là lời kêu gọi quay trở lại Hiệp-định Genève 1954.

Thực ra, không riêng gì những quốc-gia này đề cập quay trở lại Hiệp-định Genève, mà các quốc-gia khác trên thế-giới (không khảo sát ở Chương 2) từ Đông sang Tây, từ Tư-bản, Cộng-sản đến các quốc-gia nhỏ bé trong khối Trung-lập Á-Phi, khi đề cập đến đường lối giải-quyết chiến cuộc Việt-Nam đều nói đến việc quay trở lại Hiệp-định Genève 1954. Ngay tới lập-trường thương-thuyết của các phe trực-tiếp tham chiến cũng vậy, đều đòi hỏi áp-dụng trở lại Hiệp-định Genève.

Tất cả đều nói tới Hiệp-định Genève 1954. đều đòi hỏi áp-dụng Hiệp-định này. Nhưng cho đến nay sau hơn 3 năm thương thuyết tại hòa-đàm Ba-lê, các bên chưa đạt

được một tiến bộ nào đáng kể, ngay cả việc thảo-luận áp dụng trở lại Hiệp-định Genève.

Nguyên do sâu xa là vì vấn-đề trở lại đó gặp những khó khăn căn-bản sau :

Trước hết, các phe phái cùng hướng tới Hiệp-định Genève nhưng mỗi bên theo đuổi những mục-tiêu khác nhau.

Quay trở lại Hiệp-định Genève 1954, đối với phe Cộng-sản là Mỹ phải rút về nước, triệt thoái toàn bộ lực-lượng quân-sự đồng-minh ra khỏi Nam Việt-Nam. Phá bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ trên đất nước Việt-Nam.

"Chế-độ miền Nam hiện nay là một chế-độ thuộc địa trá hình của Đế-Quốc Mỹ, chính quyền miền Nam là một chính quyền tay sai thực hiện mọi đường-lối chính sách của đế-Quốc Mỹ nên phải đánh đổ chế-độ và chính-quyền đó để thành-lập chính quyền Liên-Hiệp Dân-tộc Dân chủ rộng-rãi" (1)

Quay trở lại Hiệp-định Genève đối với Việt-Nam Cộng-hòa và Đồng-minh là tất cả bộ đội Cộng-sản (Bắc-Việt và Mặt-Trận Giải-phóng Miền Nam) phải triệt thoái khỏi Nam Việt-Nam, trở về miền Bắc, bên kia vĩ tuyến 17. Tôn-trọng khu phi quân-sự, không được "xâm lăng" miền Nam Việt-Nam.

Từ khó khăn đầu tiên đó, đưa đến khó khăn thứ hai. Đó là việc Bắc-Việt, cho đến nay vẫn không nhận có quân đội ở miền Nam Việt-Nam. Chối bỏ sự hiện diện của quân-đội Bắc-Việt tại miền Nam Việt-Nam là bác bỏ lời tố cáo "xâm lăng" của bên này, và đánh mất đối tượng của Việt-Nam Cộng-Hòa trong việc đòi bên kia quay trở lại Hiệp-định Genève.

Cuối cùng, khó khăn thứ ba là hoàn cảnh khác-biệt của thời năm 1954 và ngày nay.

---

(1) Việt-Cộng trang 9 (Tập-san Quốc-Phòng số 9 tháng 3/71 trang 30)



Năm 1954, miền Nam chỉ là một di-sản của chế-độ thuộc-địa Pháp còn trong trạng-thái dở-dang, vừa có tính-cách quân-chủ phong-kiến, vừa có tính-cách dân-chủ v.v... chưa có một chỗ đứng vững-chắc trên trường quốc-tế.

Nhưng với việc thiết-lập nền Đệ I Cộng-Hòa, về đối ngoại, Việt-Nam Cộng-Hòa đã tạo được một vị-trí trên mặt quốc-tế, qua việc lập quan-hệ ngoại-giao với một số lớn quốc-gia trên thế-giới. Việc tham-gia các tổ-chức quốc-tế... Về đối nội, Việt-Nam Cộng-Hòa có Hiến-Pháp, có Quốc-Hội, tức có các cơ-chế dân-chủ căn-bản pháp-lý vững-chắc, "căn-bản nhân-dân", cho dù có thể đi-nghị về tính-cách đại-diện đó.

Hoàn-cảnh khác biệt quan-trọng nữa là cả hai miền, Nam cũng như Bắc, đều không tôn-trọng "chính-sách trung-lập" mà Hiệp-định Genève đã quy-định. Cả hai bên đã liên-kết chặt-ohẽ với nước ngoài, ràng buộc vào các liên minh quân-sự.

Mặc dù vậy, không có nghĩa đề-nghị quay trở lại Hiệp-định Genève là một đề-nghị vô bổ, thiếu thực-tế. Chúng ta có thể tìm thấy được giá-trị của một ý-hướng giải-quyết vấn-đề Việt-Nam là sự góp mặt của một số quốc-gia để mau kết-thúc cuộc chiến đã quá lâu và quá tổn hại này trong một hội-nghị quốc-tế kiểu Genève. Hội-nghị quốc-tế đó có thể mở ra tại Genève như xưa, hoặc có thể khai rộng Hội-nghị Ba-lê hiện nay, hay tại thủ-đô của một quốc-gia khác. Hội-nghị đó sẽ là một hội-nghị quốc-tế về Đông-Dương mà trong những ngày gần đây được nhắc-nhở đến khá nhiều.

Điều quan-trọng và cũng là giá-trị của các đề-nghị đó không phải là địa-điểm, cũng không phải là thành-phần tham-dự, mà chính là những nguyên-tắc, đường lối đưa ra một cách hợp lý và hợp thời cho dù các đề-nghị này đã đi trước thời-gian rất nhiều.

Điều quan-trọng khác nữa, đem lại cho các đề-nghị trên một giá-trị đáng lưu-ý là tên tuổi và thế-lực của các quốc-gia đưa ra. Các quốc-gia đó chắc sẽ có khả-nhiều uy-tín, ảnh-hưởng trong một giải-pháp Hòa-bình Việt-Nam.



CHƯƠNG III

*Các dữ kiện* CHINH TRỊ  
ảnh hưởng đến  
*Một giải pháp* HÒA BÌNH

- + Tương-quan Mỹ - Trung Cộng
- + Chính-sách ngoại-giao mới của các Đồng-Minh Việt-Nam
- + Nội tình chính-trị Mỹ quốc

Nhận-dịnh: Viên-tượng một giải pháp.

Trong chương này, chúng ta sẽ duyệt xét một vài dữ-kiến chính-trị quốc-tế quan-trọng ảnh-hưởng đến hòa-bình Việt-Nam.

## ĐOẠN 1 - TƯƠNG-QUAN HOA-KỲ, TRUNG-CỘNG

### A - Chính-sách bao vây Trung-Cộng của Hoa-kỳ

Từ khi đảng Cộng-sản Trung-Hoa do Mao-Trạch-Đông lãnh-đạo, đánh bật chế-độ Trung-Hoa Dân-quốc của Tưởng-Giới-Thạch ra Đài-Loan, thiết-lập chế-độ Cộng-sản tại Hoa-Lục đến nay đã 21 năm.

Suốt thời-gian dài đó, tương-quan Hoa-kỳ và Trung-Cộng thật là căng-thẳng, luôn kinh chống nhau.

Hoa-kỳ nhất-định từ chối không chịu coi Chính-phủ Bắc-Kinh là chính thống mà chỉ coi đó là chính-quyền thực tại. Về phía Trung-Cộng cũng luôn luôn tuyên-bố Hoa kỳ là kẻ thù của nhân-dân và của vô sản thế-giới, cần phải đánh bại thì mới thực-hiện được Cách-mạng hoàn cầu. Hoa-kỳ cho rằng, với bản chất của cuộc Cách-mạng hung-hăng của Trung-Cộng, Á-Châu mà lọt vào vòng ảnh-hưởng của nước này thì không những ảnh-hưởng của Hoa-kỳ bị thu-hẹp mà an-ninh của Hoa-kỳ có thể bị bót ngẹt, đe dọa. Nên, sau một thời-kỳ lúng túng, Hoa-kỳ đã quyết định thay các quốc-gia Tây-Phương, cựu thuộc-địa khác để bao vây chống Trung-Cộng. "Chính-sách của Hoa-kỳ thật rõ ràng và cương quyết : bao vây Trung-Cộng. Hoa-kỳ bao vây Trung-Cộng về kinh-tế lẫn quân-sự. Hoa-kỳ tìm mọi cách gây ảnh-hưởng và áp lực trên các nước Á-Châu để biến đổi các nước này thành phòng tuyến chống Cộng. Một vòng đai những pháo đài được thiết-lập bao vây Trung-Cộng, chạy từ Triều-Tiên đến Ấn-độ Dương, trong đó Việt-Nam Cộng-Hòa là một yếu điểm. Mọi giao-dịch giữa thế-giới tự-do và Trung-Cộng bị cấm chỉ. Hy vọng của các chiến-lược gia Hoa-kỳ là với sự bao vây này, Trung-Cộng sẽ chậm tiến mãi mãi, sẽ chết ngộp, do đó sẽ phải xuống nước hay hơn thế nữa, chế-độ Cộng-sản sẽ sụp đổ vì những khó-khăn nội bộ (nhất là khó-khăn kinh-tế).

Nhưng nhờ những cố gắng vượt bực của nhân-dân Trung-Hoa, Trung-Cộng đã bước những bước tiến vĩ đại trên địa-hạt kỹ-nghệ và trở thành một cường quốc trên thế-giới. Thế-giới thấy rõ điều đó và không ai có thể làm cách gì để chối bỏ. Hoa-kỳ cũng vậy, nên Hoa-kỳ không thể ngăn-cản các quốc-gia Đồng-minh của mình đi lần đến chỗ công-nhận Trung-Cộng. Vì vậy chính-sách bao vây của Hoa-kỳ đã tỏ ra không có hiệu nghiệm. Chính thể Cộng-sản của Hoa-Lục càng ngày càng vững vàng và trở thành một đe dọa cho tất cả mọi người muốn chạm trán.

Trước tình-trạng này, Hoa-kỳ bắt buộc phải xét lại chính sách của mình. Phải chọn lựa một trong hai giải pháp, hoặc liều một phen mạo hiểm để tiêu diệt Trung-Cộng hoặc coi Trung-Cộng như là một thực thể không chối bỏ được trong cộng-đồng quốc-tế.

Một cuộc phiêu lưu quân-sự với Trung-Cộng chắc Hoa-kỳ không dám làm vì nhiều nguy hiểm. Trái lại, thừa-nhận Trung-Cộng Hoa-kỳ sẽ giải-quyết được nhiều vấn-đề trong đó có gánh nặng quân-sự, vấn-đề bang-giao quốc-tế và vấn-đề thương-mại. Đồng đô-la đã đầy ứ ở Âu-Châu qua biển có tiền tệ vừa rời ở Tây Đức. Trong khi đó, Trung-Cộng với hơn 750 triệu dân, là một thị-trường phong phú và vô tận.

### B - Chính-sách ngoại-giao bóng bàn

Vì vậy ngày 8.4.1971, trước sự-kiện Trung-Cộng mời 6 phái-đoàn tranh-giải vô địch quốc-tế bóng bàn lần thứ 31 sang thăm viếng Hoa-Lục. Hoa-thịnh-đốn đã vui mừng vội vã nhận lời mời ngay tức khắc. Bình-luận về việc này, Bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ ngày 9.4.1971 đã cho rằng, việc Trung-Cộng mời một phái-đoàn gồm các đấu thủ bóng bàn sang thăm Trung-hoa là một dấu hiệu quan-trọng cho thấy Trung-Cộng muốn cải-thiện bang-giao với Hoa-kỳ.

Dư-luận thế-giới rất xôn xao về sự việc này và cho rằng đây là một bước đầu tiên để đi tới hòa-giải giữa Hoa-kỳ và Trung-Cộng. Thật vậy, đây là lần đầu tiên hai nước liên-lạc với nhau. Hai bên đều tỏ những cử-chỉ thân thiện với nhau.

Cùng lúc đoàn bóng-bàn Mỹ tới Trung-Cộng, Chính phủ Hoa-thịnh-đốn đã ban-hành một loạt các biện-pháp thân hữu với Trung-Cộng, khiến người ta lại tin rằng nền ngoại giao của Trung-Cộng và Hoa-kỳ bắt đầu chuyển hướng.

Các đấu-thủ Mỹ tới Hoa-lục đã được tiếp đón một cách hết sức nồng nhiệt, được dành nhiều ưu ái. Thủ-Tướng Chu-Ân-Lai đã đích thân tiếp các cầu-thủ Mỹ. Khi bắt tay từng người một, họ Chu đã rói rằng : "Các bạn mở một trang sử mới trong bang-giao giữa Trung-Hoa và Hoa-kỳ. Tôi tin rằng sự phục-hồi tình thân hữu giữa chúng ta sẽ được đa số ủng-hộ."

Về phần Hoa-kỳ, ngày 14.4.1971, Tổng-Thống Nixon công-bố kế-hoạch 5 điểm liên-quan đến việc du-hành và mậu dịch nhằm cải-thiện bang-giao với Trung-Cộng. Theo đó :

1. Hoa-kỳ sẵn sàng cấp chiếu-khán cho du-khách hay các nhóm du-khách ở Hoa-lục muốn sang thăm viếng Hoa-kỳ.
2. Việc kiểm-soát ngoại-tệ được nới rộng để Trung-Cộng có thể sử-dụng được đồng Mỹ-kim.
3. Các lệnh giới-hạn được đình chỉ đối với các công ty dầu hỏa Hoa-kỳ tiếp-tế nhiên-liệu cho các thương-thuyền hay phi-cơ đến hoặc rời khỏi Trung-Cộng, ngoại trừ các thương-thuyền của chính-phủ Bắc-kinh hay do Trung-Cộng bao thuê để đến hay rời khỏi Bắc-Việt, Bắc-Hàn và Cuba.
4. Các thương-thuyền hay phi-cơ Hoa-kỳ từ nay có thể chuyên chở các hàng-hóa giữa các hải-cảng không thuộc các quốc-gia Cộng-sản và các thương-thuyền Mỹ do ngoại quốc bao mướn có thể ghé các hải-cảng Trung-Cộng.
5. Tổng-Thống Nixon chỉ-thị cho các Bộ sở-quan đệ trình danh-sách các hàng-hóa không có tính-cách chiến-lược để ông có thể cho phép xuất cảng trực-tiếp sang Trung Cộng. Đồng thời một số các hàng-hóa của Trung-Cộng sẽ được cửu xét để có thể được phép nhập cảng vào Hoa-kỳ.

Điều đáng chú ý là Tổng-Thống Nixon đã dùng chính sách danh từ "Cộng-Hòa Nhân-dân Trung-hoa" điều mà cho tới nay giới ngoại-giao Hoa-kỳ chưa bao giờ sử-dụng theo ý muốn của nhà cầm quyền Bắc-kinh.

Sau đó, như đã trù-liệu, Tổng-Thống Nixon đã cho công-bố danh-sách 143 thứ hàng được coi là không có tính-cách chiến-lược được tự-do bán qua Trung-Cộng. Với quyết-định này, Hoa-kỳ đã chấm dứt 21 năm phong-tỏa giao thương với Hoa-Lục.

Các quan-sát viên cho rằng với danh-sách hàng hóa mỹ-phẩm mà chính-phủ Hoa-kỳ công-bố cho phép các thương-gia Mỹ xuất cảng sang Hoa-Lục Hoa-kỳ sẽ thu được nhiều mối lợi ngoại-giao hơn tài-chính.

Thực vậy, sau các cử-chỉ thân thiện này của đội bên, ngày 15.7.1971, dư-luận thế-giới lần nữa lại rất kinh ngạc trước sứ mạng bí mật của Tiến-sĩ Kissinger, cố-vấn an-ninh của Tòa Bạch-ốc, tại Bắc-kinh được tiết-lộ và việc Tổng-Thống Nixon "hoan-hỉ nhân lời mời sang thăm viếng Cộng-hòa Nhân-dân Trung-quốc" của Thủ-Tướng Trung-Cộng Chu-An-Lai, theo như lòng mong ước của Tổng-Thống Nixon.

Trong bản thông-cáo dài 3 phút được long trọng công bố một lượt tại Hoa-thịnh-đốn và Bắc-kinh, Tổng-Thống Nixon đã giải-thích "lý-do tại sao đã đưa ra nhiều sáng kiến trên nhiều lãnh-vực để mở cánh cửa cho tình hữu-nghị bình thường giữa hai chúng ta (Hoa-kỳ và Trung-quốc)".

Theo đó "chúng ta không thể có một nền hòa-bình trường cửu và vững chắc nếu không có sự tham-dự của Cộng-hòa Nhân-dân Trung-quốc".

"Trong mục-đích mà chúng ta theo đuổi, tôi (Nixon) đã phái Tiến-sĩ Kissinger, vị phụ-tá an-ninh của tôi sang Bắc-kinh trong chuyến công-du mới đây của ông với mục-đích thảo-luận với Thủ-Tướng Chu-An-Lai".

Sau khi long trọng loan báo "Thủ-Tướng Chu-An-Lai nhân danh Chính-phủ Cộng-hòa Nhân-dân Trung-quốc gửi lời mời tới Tổng-Thống Nixon sang thăm viếng Cộng-hòa Nhân-dân Trung-quốc vào một thời-gian thích hợp trước tháng 5/1972, và Tổng-Thống Nixon đã nhận lời mời này với sự hoan hỉ.

Tuyên-bố về cuộc họp Thượng đỉnh Nixon và Mao-Trạch-Đông sắp tới, Tổng-Thống Nixon nói tiếp : "Cuộc gặp gỡ giữa các lãnh-tụ Trung-Cộng và Hoa-kỳ là nhằm bình-thường-hóa giấy liên-lạc giữa hai nước đồng thời để trao đổi quan-diểm về các vấn-đề liên-hệ hai phía".

Giải thích thêm, ông nói tiếp : "Tôi hành-động như vậy vì từ thâm tâm tôi nghĩ rằng mọi nước đều có thể có lợi trong việc giảm thiểu những mối căng thẳng và trong mọi giấy liên lạc tốt đẹp hơn giữa Hoa-kỳ và Cộng-hòa Nhân-dân Trung-hoa. Trong tinh-thần đó, tôi sẽ thực-hiện những gì tôi thực tâm hy vọng sẽ trở thành một chuyến đi cho Hòa-bình, chẳng những hòa-bình cho thế-hệ chúng ta mà còn cho những thế-hệ tương lai khắp thế-giới mà chúng ta cùng nhau chia xẽ" (1).

Thái-độ của Trung-Cộng đối với Ô. Kissinger, sứ-giã của Tổng-Thống Nixon thật là cởi mở, niềm nở. Trong suốt thời-gian 49 tiếng đồng hồ lưu lại Bắc-kinh, Tiến-sĩ Kissinger đã dành 20 tiếng để thảo-luận cùng Thủ-Tướng Chu Ân-Lai. Nội dung cuộc thảo-luận này không được tiết-lộ. Tuy nhiên, theo các quan-sát viên quốc-tế thì vấn-đề Hòa-bình tại Đông-Dương chắc là đề-tài đã được thảo-luận kỹ-lưỡng trong các cuộc thảo-luận đó.

Dựa vào thời-gian công du Hoa-Lục của Tổng-Thống Nixon đã công bố, các quan-sát viên quốc-tế đã bình-luận rằng có thể có một thỏa-hiệp cho vấn-đề Đông-Dương và thời hạn cuối cùng để giải-quyết sẽ là thời-gian trước khi Tổng-Thống Nixon qua thăm Hoa-Lục. Các quan-sát viên này nói tiếp, thực khó có thể nghĩ rằng Cộng-hòa Nhân-dân Trung-hoa sẽ đón tiếp Nixon một cách long-trọng khi mà trên chiến trường Đông-Dương bom đạn Mỹ vẫn còn đổ liên hồi trên đầu trên cổ phe tả. Và giả thử nếu không có một thỏa hiệp nào đó đã đạt được thì liệu Ô. Nixon có dám nhận một "đại họa" cho sự nghiệp chính-trị của ông không nếu "chuyến đi cho hòa-bình" đó thất bại.

---

(1) Diễn-văn của Tổng-Thống Nixon về bang-giao Trung-Cộng Hoa-kỳ ngày 15.7.1971. Được Nhà Nam 17.7.1971.



Những lời tố-cáo về sự "cấu-kết giữa Trung-Hoa lục-địa và Mỹ" là để "mua bán số phần Cộng-sản Việt-Nam" của Nga-sô, thái-độ phản khản của Hà-nội và Mặt-trận Giải phóng Miền Nam lo ngại trước việc Hoa-kỳ "đi đêm" với Trung-Cộng, là những sự-kiện cụ-thể, minh chứng hùng hồn những giả-thuyết trên là đúng.

Nhìn lại diễn tiến thái-độ của Hoa-kỳ đối với Trung-cộng trên hai mươi năm nay, từ chính-sách "lùngbắt phù-thủy" (chasse aux sorcières) của cố Thượng Nghị-sĩ Joseph Mac Carthy đến chính-sách "ngăn chặn" bằng các liên minh phòng-thủ như Anzus, Seato v.v... của cố Ngoại-Trưởng John Foster Dulles, ngay dưới triều đại Eisenhower, Ô. Nixon, với tư-thế Phó Tổng-Thống, cũng đã từng liên kết với John Foster Dulles và Joseph Mac Carthy để "tầm nã phù thủy". Nay cũng chính Ô. Nixon, thời-đại của "tầm nã phù thủy" của "ngăn chặn" đã cáo chung và được thay thế bằng chính-sách mới, chính-sách hòa-hoãn để mưu-ích chung.

Sở dĩ Tổng-Thống Nixon đi dần tới thừa nhận Trung-Cộng vì thời-vận thế-giới đã đổi mới rất nhiều. Ông hiểu rằng muốn rút lui khỏi Việt-Nam, muốn "giải-kết" thì cần phải thỏa-hiệp với Trung-Cộng. Chỉ khi nào Trung-Cộng ký một thỏa-ước quốc-tế cùng với các đại cường khác thì tình-hình Á-Châu mới có thể ổn định lâu dài được. Vì vậy ngay 3 tuần sau khi nhậm chức ông đã ra lệnh nghiên cứu lại toàn diện chính-sách của Hoa-kỳ với Trung-Cộng. Tháng 6 năm 1969, sau khi làm hải lòng Trung-Cộng bằng cách hủy-bỏ một vài biện-pháp kinh-tế bất lợi cho Trung-Cộng như cho du khách Mỹ được quyền mua các sản phẩm của Trung-Cộng. Khi đi thăm Lô-ma-ni và Nam-tu, Ô. Nixon trong những lời tuyên-bố đã nhiều lần ám chỉ rằng Hoa-kỳ muốn bình-thường-hóa bang-giao với Trung-Cộng.

Hoa-kỳ đi đến chỗ hòa-hoãn với Trung-Cộng thì tất cả chiến lược của Hoa-kỳ ở Á-Châu trước nay phải thay đổi. Việt-Nam, chiến-trường mà Hoa-kỳ và Trung-Cộng đang đối đầu, sẽ chịu ảnh hưởng mạnh mẽ, và đó là một yếu-tố quan trọng trong một giải-pháp Hòa-bình cho chiến cuộc Đông-Dương.

Đứng trước biến-cố trọng đại này của lịch-sử

kể từ thế chiến thứ hai, các quốc-gia đồng-minh của Hoa-kỳ ở Á-Châu đang tỏ ra hết sức dè dặt và e ngại vì muốn dàn xếp quyền-lợi của mình mà các nước lớn quên quyền-lợi của các nước nhỏ. Hoa-kỳ đã nhiều lần phản bội Đồng-minh của họ trong lịch-sử mặc dù những cam-kết vẫn còn đó.

ĐOẠN 2 - BÍ-MẬT CHIẾN-TRANH VIỆT-NAM BỊ TIẾT LỘ

Vào trung tuần tháng 6/1971, một tài-liệu được tiết-lộ trên báo chí làm chấn động dư luận Hoa-kỳ nói riêng và làm bàng hoàng công-luận thế-giới nói chung. Đó là việc các tờ New-York Times và Washington-Post đăng tải bản phúc-trình mật của Ngũ-giác Đài về chiến-tranh Việt-Nam.

Theo tài-liệu mật này, Hoa-kỳ đã dính líu vào vấn-đề Việt-Nam từ năm 1950, dưới trào Tổng-Thống Truman. Đến thời Tổng-Thống Eisenhower cầm quyền, vì e ngại Cộng sản Bắc-Việt sẽ thắng thế trong cuộc tổng tuyển-cử tháng 6/1966, nên đã thúc đẩy Tổng-Thống Ngô-đình-Diệm khước-từ việc tổng tuyển-cử này. Hành-động này được coi như một sự vi phạm phá bỏ Hiệp-định Genève 1954.

Từ những tài-liệu này, người ta được biết :

1. Chính-phủ của Tổng-Thống Johnson chuẩn-bị một cuộc tấn công vào Bắc-Việt gần 5 tháng trước khi xảy ra vụ Vịnh Bắc-Việt tháng 8/1964.
2. Trước khi xảy ra vụ này, một kiến-nghị đã được thảo ra đúng đường lối một bản quyết-nghị được Quốc-hội Hoa-kỳ thông qua sau khi có Vịnh Bắc-Việt, cho phép Tổng Thống Hoa-kỳ thi-hành mọi biện-pháp cần-thiết kể cả việc dùng quân-sự giúp Việt-Nam Cộng-Hòa.
3. Hai tháng trước khi có vụ Vịnh Bắc-Việt, Chính phủ Hoa-kỳ đã cảnh-cáo Bắc-Việt qua sự trung-gian của nhà ngoại-giao Gia-nã-đại rằng : "Bắc-Việt sẽ phải chịu những sự tàn phá rộng lớn nhất nếu Bắc-Việt nói rộng chiến-tranh.
4. Sáu tháng trước khi có vụ Vịnh Bắc-Việt, Hoa-kỳ đã giúp Việt-Nam Cộng-Hòa một loạt những cuộc hành-quân

nhỏ vào miền Bắc, kể cả những vụ đột kích bằng đường biển.

Như thế, có nghĩa là Chính-phủ của Tổng-Thống Johnson đã quyết tâm sẽ tiến hành các cuộc ném bom dữ dội vào miền Bắc. Vụ tàu Madox chỉ là một âm mưu của Hoa-kỳ khiêu khích các chiến hạm Bắc-Việt để tạo một duyên cớ cho kế-hoạch đã dự liệu.

Cũng trong bản phúc-trình này, thì quan-niệm thuyết Domino đã làm căn-bản chống chiến tranh giải-phóng của Cộng-sản, bành-trướng của Trung-Cộng.

Ông Mc Namara đã trình-bày thuyết Domino trong một giắc thư gửi tới Tổng-Thống Johnson hồi tháng 3/1964. Theo đó, nếu Hoa-kỳ không thực-hiện những mục-đích của Hoa-kỳ tại Việt-Nam Cộng-hòa, chắc chắn Việt-Nam, Lào, Kampuchia sẽ bị Cộng-sản thống-trị. Miến-Điện sẽ dần xếp với Cộng-sản. Indonésia sẽ chiếm Mã-lai Á và rơi vào quyền thống-trị của những lực lượng thiên Cộng và chắc chắn sẽ trở thành Cộng-sản. Ô. Mc Namara tin rằng, Thái-Lan sẽ bị áp lực nghiêm-trọng của Cộng-sản và có thể cả Phi-luật-tân cũng bị lung lay. Ông kết-luận, mối đe dọa đối với Ấn-độ, Úc, Tân Tây-lan, Đài-loan, Cao-ly và Nhật bản cũng sẽ tăng thêm nhiều.

Tuy nhiên, cơ-quan tình-báo CIA Hoa-kỳ không đồng ý với Ô. Mc Namara. Một bản phân-tích của cơ-quan tình-báo Hoa-kỳ cho rằng có lẽ ngoài Kampuchia, không có nước nào khác ở Đông-Nam Á sẽ sớm rơi vào tay Cộng-sản nếu Lào và Việt-Nam Cộng-Hòa bị Cộng-sản kiểm-soát.

Phái-viên báo Sunday Times, khi tường thuật lại tài-liệu của New-York Times, còn nói thêm rằng : "Chính phủ Johnson gạt bỏ ý-kiến của các chuyên-viên tình-báo Hoa-kỳ về 2 vấn-đề quan-trọng khác :

1. Một trong những điều tin-tưởng của Chính-phủ Hoa-kỳ về Việt-Nam là Hà-nội hoàn-toàn kiểm-soát Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam nên nếu gây áp-lực đối với Bắc-Việt, sẽ tự nhiên làm cho tình-hình Việt-Nam dễ chịu hơn.

Cơ-quan tình-báo Hoa-kỳ không đồng ý về điểm này và báo cáo : nguồn lực chính của Công-sản ở miền Nam là địa-phương quân.

2. Một trong những cố-vấn có thế-lực nhất của Tổng Thống Johnson đề-nghị nên ném bom Bắc-Việt. Ông ta lý-luận rằng, các lãnh-tụ Bắc-Việt sẽ thôi tiếp sức cho chiến-tranh ở miền Nam Việt-Nam để tránh cho các cơ-sở kỹ-nghệ xây dựng một cách cực khổ từ ngày độc-lập khỏi bị phá-hủy. Trong khi đó, quan điểm của cơ-quan CIA cho rằng chắc Hà-nội sẽ thà chịu xử-sở họ bị thiệt-hại để thử-thách ý-chí của Hoa-kỳ (1)."

Cuối cùng, theo tờ New-York Times, Hoa-kỳ đã dùng áp-lực khiến chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa yêu-cầu Úc gọi quân qua Việt-Nam (2).

Bình-luận về biến cố này, phái-viên báo Observer cho rằng điểm ảnh-hưởng nhất của sự thăm lậu những tài-liệu mật là sự lừa dối dư luận Hoa-kỳ của chính-phủ Hoa-kỳ vào các mục-tiêu lớn lao. Do đó, một nhà bình-luận Hoa-kỳ đã bình-luận rằng "đã từ lâu, đa số quần-chúng Hoa-kỳ không còn thiết-tha đến vấn-đề Việt-Nam Cộng-hòa có thể trở thành Cộng-sản hay không".

Đối với Việt-Nam Cộng-hòa, việc thăm lậu tài-liệu mật này, như một nhân-vật trong chính-phủ Sài-gòn đã nhận định, ảnh hưởng lớn lao đến uy-tín của các nhà lãnh đạo Việt-Nam Cộng-hòa.

### ĐOẠN 3 - CHÍNH-SÁCH NGOẠI-GIAO MỚI CỦA CÁC ĐỒNG-MINH VIỆT-NAM

Trong nỗ lực ngăn chặn Cộng-sản bành-trướng, bảo-vệ Thế-giới Tự-do, Việt-Nam Cộng-hòa đã "yêu-cầu" một số quốc-gia bạn đến trợ lực.

Quân-đội của Đại-Hàn, Thái-lan, Phi-luật-tân, Úc-đại-lợi, Tân Tây-lan v.v... đã ò ạt kéo vào Việt-Nam tham-gia các cuộc hành-quân "diệt Cộng".

---

(1) Đài BBC 15.6.1971 {  
(2) Đài BBC 17.6.1971 { Bản kiểm tỉnh của Phủ Đặc Ủy T.Ư.T.B.

Những hội-nghị thượng đỉnh của các quốc-gia đồng minh tại Manila, tại Honolulu, tại Midway v.v... đã đề ra các bản thông-cáo chung, những lập-trường rất cứng rắn trong việc đánh bại quân Cộng-sản "để bảo vệ một miền Nam tự-do trong khối tư-bản của Hoa-kỳ".

Nhưng trước "chính-sách ngoại-giao bóng bìa" của Hoa-kỳ, trước thái-độ cởi mở, hòa hoãn của Hoa-kỳ với Trung-Cộng mới đây qua việc cố-vấn an-ninh, ngoại-giao của Tổng-Thống Nixon bí mật đến Hoa-lục, và việc Tổng-Thống Nixon nhận lời mời qua thăm Trung-Cộng, trước tháng 5/1972, trước việc Bộ Ngoại-giao Hoa-kỳ chính thức công bố quyết-định tán thành Trung-Cộng gia-nhập tổ-chức Liên-Hiệp Quốc, các quốc-gia đồng-minh này đã thay đổi chính-sách ngoại-giao của mình một cách rõ-rệt.

Ngoại-Trưởng Thái-lan Thanat Khaman là người đã dẫn đầu trong việc xét lại thái-độ đối với Trung-Cộng. Ngoại-Trưởng Thái đã tìm cách cải-tiến mối quan-hệ với Trung-Cộng trong một năm nay. Ông đã để tâm đến đường-hướng mới mẽ của Bắc-Kinh nhằm tăng thêm các sự tiếp xúc với bên ngoài và nhất là lưu-ý đến việc Hoa-kỳ rút dần ra khỏi miền Đông-Nam Á-Châu.

Mặc dù không phải tất cả các đồng-sự của ông trong nội các Thái-lan đều đồng ý với những cố gắng của ông để cầu thân với Trung-Cộng, vì một vài người coi như vậy là quá vội vàng. Như Tướng Praphas, Phó Thủ-Tướng Thái, cho rằng Trung-Cộng đã không tỏ ra một dấu hiệu nào cho thấy họ muốn có quan-hệ thân hữu với chính-phủ Thái.

Phó Thủ-Tướng Thái chủ-trương chừng nào Bắc-Kinh chưa thôi giúp đỡ những hoạt-động phá-hoại ở Thái-lan thì không ích gì mà tìm cách thiết-lập giao-thương giữa 2 nước.

Tuy nhiên, Ngoại-trưởng Thái đã không vì những lời chỉ-trích như vậy mà nản lòng. Từ lâu năm, Ô. Thanat Khaman đã tự gây được một uy-tín trong việc định đoạt ngoại chính trong chính-phủ Thái và ông cho rằng kinh-nghiệm của ông đủ để cho các bạn đồng-sự nên nghe theo lời khuyên-cáo của ông mỗi khi cần phải thay-đổi đường hướng đối ngoại.

Ông tuyên-bố ông đã được khuyến-khích bởi những sự tiếp xúc gần đây với Trung-Cộng qua trung-gian của một nước thứ ba. Nhưng chính-phủ Thái cần thận trọng và kiên nhẫn chuẩn-bị rồi mới đi tới được những cuộc thương-thuyết có kết-quả.

Tuy nhiên, Ngoại-trưởng Thái cho rằng cả 2 nước cần phải ngưng mọi việc nói xấu nhau và nên tìm hiểu lẫn nhau, và Thái-lan sẵn sàng đi bước trước. Ngoại-Trưởng Thái đã kêu gọi báo-chí Thái-lan đừng chỉ-trích Trung-Cộng nữa.

Ông hy-vọng như thế Trung-Cộng sẽ đáp lại bằng cách ngưng mọi tuyên-truyền chống Thái.

Bang-giao quốc-tế ở Đông-Nam Á ngày nay có vẻ lỏng lẻo hơn trước, và nền ngoại chính của Thái xưa nay vẫn mềm dẻo nên không lý nào mà chính-phủ Thái bỏ lỡ cơ-hội nếu thực-sự có cơ-hội có thể đưa đến một mối quan hệ bình-thường với Trung-Cộng.

Quan điểm của Thái-lan đối với tương-lai chính trị Đông-Nam Á được Ngoại-Trưởng Thái bày tỏ tại Hội báo chí quốc-gia Mã-lai Á ở Kualalumpur như sau : giải-pháp trung-lập-hóa vùng Đông-Nam Á sẽ được hoan-nghinh nếu tất cả các quốc-gia trong vùng, nhất là các cường quốc, sẵn sàng chấp nhận giải-pháp đó.

Trong chiều hướng đó, Thái-lan đã xét lại đường lối của mình và việc rút quân đang được thực-hiện là một trong những hành-dộng của Thái-lan để tạo điều-kiện thuận lợi cho chính-sách mới.

Với Phi, dưới tựa đề : Sau cuộc vận-dộng Trung lập-hóa của Mã-lai-Á, Phi hô-hào trung-lập-hóa Đông-Nam Á với sự bảo đảm của tứ cường, báo Chính-Luận ngày 12.6.71 loan tin. Ngày 10.6.1971, Ngoại-Trưởng Phi-luật-tân Carlos Romulo nhận định rằng vùng Đông-Nam Á phải được trung-lập-hóa với sự bảo-đảm an-ninh của Hoa-kỳ, Nga-sô, Trung-Cộng và Nhật-ban.

Lên tiếng về dự-thảo quyết-nghị trên của dân-biểu Benitez, Ngoại-Trưởng Romulo cho rằng có 3 yếu-tố ảnh-hưởng đến vùng Đông-Nam Á là việc Nhật và Trung-Cộng

trở thành cường quốc trên thế-giới và khối các quốc-gia vùng Đông-Nam Á. Ông nói : "Tôi tin rằng nền an-ninh-vĩnh cửu cho vùng Đông-Nam Á phải nằm trong sự thông-cảm của tú cường và không để cho một cường quốc nào có thể nắm quyền bá chủ tại vùng này. Niềm hy vọng của tôi là đạt được một hiệp-ước trung-lập có sự đồng ý của các cường quốc trên hoặc một hiệp-ước bất xâm lăng".

Thái-độ của Phi đối với Trung-Cộng cũng rất cởi mở. Chính-phủ Phi đã cử phái-đoàn Thương-mại thăm viếng Trung-Cộng để mở đường cho sự giao-thương cũng như tạo cơ-hội cho một sự giao-thiệp rộng lớn hơn.

Cuối cùng là trường-hợp Đại-Hàn. Đại-Hàn xưa nay vẫn nổi tiếng là một quốc-gia chống Cộng triệt-đề. Nhưng trước những dữ-kiện mới của chính-trị quốc-tế, đặc biệt qua việc bắt tay với Trung-Cộng của Hoa-kỳ, Đại-Hàn đã bắt đầu duyệt xét lại thái-độ chống Cộng quá-khích của mình.

Thực vậy, theo tin AFP, dường như Nam-Hàn đang hướng về một chính-sách mềm dẻo hơn đối với Bắc-Hàn, đồng thời tìm cách độc-lập về ngoại-giao. Các quan-sát viên nhấn mạnh rằng nhiều người Nam-Hàn đã bắt đầu nhận thức được rằng chính-sách chống Cộng cổ truyền và thái-độ từ chối thiết-lập bang-giao với khối Cộng-sản không phù hợp với hoàn-cảnh chính-trị quốc-tế.

Các lãnh-tụ Nam-Hàn cũng bắt đầu cảm thấy cần phải theo đuổi một chính-sách độc-lập, người Nam-Hàn phải tự nắm lấy vận mạng của mình.

Đối với vấn-đề Việt-Nam, trước đây Đại-Hàn đã sốt sắng đem quân qua giúp Việt-Nam Cộng-hòa chống Cộng. Nhưng cũng như các nước đồng-minh tham chiến tại Việt-Nam, Đại-Hàn cũng đã bắt đầu rút quân khỏi Việt-Nam.

#### ĐOẠN 4 - NỘI TÌNH CHÍNH-TRỊ HOA-KỲ ĐỐI VỚI CUỘC CHIẾN VIỆT-NAM

Nội tình chính-trị Hoa-kỳ từ nhiều năm nay bị giao-động quá nhiều vì chiến-cuộc Việt-Nam. Không riêng

gì các chính-trị gia mới quan tâm đến vấn-đề Việt-Nam, mà hầu như đủ mọi thành phần dân chúng đều bày tỏ thái-độ đối với cuộc chiến tốn kém này.

Nhìn lại tiến trình của công-luận Hoa-kỳ, theo Viện thăm-dò Gallup vào năm 1964, có tới 2/3 dân chúng Hoa-kỳ quan tâm ít hoặc không quan tâm đến các diễn biến tại Việt-Nam, mặc dù Hoa-kỳ đã can-thiệp tại đây trên 10 năm rồi. Nhưng chỉ 2 năm sau một số lớn dân chúng Hoa-kỳ đã am tường và phản ứng dữ dội trước những gì xảy ra ở Việt-Nam.

Vào tháng 12/1965, theo sự thăm-dò của Viện Lou Harris 71% dân chúng Hoa-kỳ đồng ý tiếp-tục chiến đấu tại Việt-Nam cho tới khi Hoa-kỳ có thể thương nghị ôn-thỏa. Tới tháng 3/1966 Viện Gallup phỏng vấn một số dân chúng Hoa-kỳ và kết quả cho thấy 25% quả quyết Hoa-kỳ phạm lỗi lầm khi gửi quân-đội sang Việt-Nam.

Tháng 6/1966 vẫn còn hơn phân nửa công-dân Hoa kỳ ủng-hộ chính-sách của chính-phủ tại Việt-Nam. Cuộc thăm dò cũng cho thấy không có bao nhiêu người tán thành sự triệt thoái và bỏ mặc cho miền Nam Việt-Nam tự loliệu lầy.

Bước sang năm 1967, sau khi bài diễn-văn của Tổng-Thống Johnson đọc tại San Antonio ngày 29.9.1967, công-luận Hoa-kỳ bất mãn và chán nản chiến tranh giạt tăng. Từ 24% của năm 1965 lên tới 46% năm 1967 và tới năm 1968 có tới 49% công-dân Hoa-kỳ đòi chấm dứt chiến tranh. Họ cho rằng sự bất mãn này là do lỗi lầm của Hoa-kỳ trong việc gửi quân-đội can-thiệp ở Việt-Nam (1).

Kể từ đây, các phong-trào phản chiến nổi lên dữ dội, từ hình-thức ôn hòa là tuần hành im lặng trật tự với sự tham-dự của hàng triệu người đến các cuộc biểu-tình bạo-động làm chấn động nước Mỹ.

Quan niệm rằng, không có lý-do gì chính đảng khiến Hoa-kỳ chỉ hàng tỷ Mỹ-kim, hy-sinh hàng vạn thanh-niên để đổi lấy sự an-ninh của Hoa-kỳ mà thực-tế Mặt-trận

---

(1) International Herald Tribune (26.10.67) ghi theo kết-quả thăm-dò d-luận của Viện Gallup.



Giải-phóng Miền Nam không có nguy hại đến nền an-ninh của Hoa-kỳ, nên công-chúng Hoa-kỳ đứng lên phải đối chiến-tranh và trưng-binh quân-dịch.

Ngày 16.10.1967, tại 36 thành-phố Hoa-kỳ phát-động "một tuần-lễ chống chiến-tranh và trưng-binh", một cuộc biểu tình tại Hoa-thịnh-đốn cũng được "Ủy-ban kêu-gọi chấm dứt chiến-tranh" tổ-chức.

Ngày 15.10.1967, do cuộc tự thiêu của một bà mẹ có 2 con ở Los Angeles đã thúc đẩy các cuộc biểu tình kế tiếp tại Trung-tâm tuyến-mô Oakland và lan tràn khắp Hoa kỳ. Chính-phủ phải tăng viện quân-dội đến giữ an-ninh cho Hoa-thịnh-đốn.

Ngày 20.10.1967, các người biểu tình cản-trở không cho 2.700 nhân-viên vào Ngũ-giác Đài làm việc.

Sôi nổi nhất là vào ngày 14.8.1968 "Hội đồng-viên" tổ-chức một cuộc biểu tình vĩ đại tại Chicago, nơi đảng Dân-chủ họp đại hội để chọn ứng-cử viên tranh chức Tổng-Thống nhiệm kỳ 1968-1972. Trong bầu không khí căng thẳng, bạo động đã diễn ra, các người tham-dự đã xô xát với Cảnh-sát suốt một ngày một đêm. Sau đó có nhiều người bị bắt giam và bị thương.

Trước phong-trào phản chiến mạnh mẽ tại Hoa-kỳ, Tổng-Thống Johnson phải bỏ ý định tái tranh-cử Tổng-Thống.

Chính quyền Nixon lên thay.

Sau 10 tháng dành cho Ô. Nixon thu xếp, nhưng chiến tranh không chấm dứt, trái lại càng ngày càng tiếp diễn mãnh liệt tại khắp miền Nam Việt-Nam. Cho nên đầu tháng 10/1969, thanh-niên Mỹ đã rần rộ tổ-chức biểu tình để thúc dục việc ngưng chiến.

Ngày 15.10.1969 một cuộc biểu tình đại quy mô đã được tổ-chức trên toàn thế nước Mỹ. Kỳ này ban tổ-chức lấy tên là "Hội ngừng hoạt-động cho Việt-Nam" (Vietnam Moratorium Committee). Thành phần lãnh đạo gồm có những người đã từng làm việc cho guồng máy tuyến-cử thời R. Kennedy và Mac Carthy. Cuộc biểu tình rần rộ này đã được 30 Thượng Nghị-sĩ (trên tổng số 100 Thượng Nghị-sĩ của Mỹ) hưởng ứng, và đòi thấp đèn họp thâu đêm trong

Quốc-hội để tỏ ý phản đối chính-phủ Nixon. Tổng số người tham-dự cuộc biểu tình này trên toàn quốc lên tới 1.500.000 người.

Sau khi Tổng-Thống Nixon quyết-định chỉ rút thêm có 40.000 quân trong 4 tháng, cuộc biểu tình ngày 15.11.1969 được tổ-chức. Kỳ này ban tổ-chức huy động hơn 2 triệu người tham dự. Mục đích của ban tổ-chức là muốn chứng-tỏ Tổng-Thống Nixon đã quá nhầm lẫn vì lý-luận theo kiểu "đại đa số yên lặng" của ông.

Trước ngày 15.11.1969 Ô. Nixon tuyên bố là "đường lối chính-trị của ông không thể để cho một đám biểu tình thúc dấy, vì sa số dân chúng Mỹ yên lặng đang ủng hộ ông." Ngày lễ Cựu Chiến-binh phe hiếu chiến tại Mỹ đã cố gắng tổ-chức một cuộc biểu tình quy mô để chứng tỏ đa số dân Mỹ ủng-hộ Tổng-Thống Nixon và muốn Mỹ thắng ở Việt-Nam. Thống-đốc tiểu-bang California, Ô. Ronald Reagan đã kêu gọi dân chúng đi biểu tình: "Hỡi đa số yên lặng hãy chứng tỏ một cách cụ thể lập-trường ủng-hộ Nixon của các người". Ca-sĩ Bob Hope đã tự tay đứng ra tổ-chức biểu tình tại Washington. Ông tuyên-bố hy vọng có trên 10.000 người tham dự. Cuối cùng chỉ có chừng 4.500 người. Đa số là Cựu Chiến-binh già cả, sống nhờ trợ cấp của Chính-phủ. So sánh với cuộc biểu tình phản chiến vĩ đại ngày 15.11, người ta thấy rõ lực lượng hai phe hiếu chiến và phản chiến tại Mỹ.

Trong cuộc "tuần-hành chống cái chết" ngày 14.11, hơn 250 ngàn người đã tham-dự. Họ mang theo cờ Mặt-trận Giải-phóng Miền Nam, ảnh Hồ-chí-Minh, quan tài tượng-trưng những người lính Mỹ chết tại Việt-Nam và đèn cầy để rước đèn ban đêm. Trong cuộc biểu tình này người ta nhận thấy sự có mặt của Eugene Mc Carthy, Corretta King, Benjamin Spock, cùng rất nhiều nhân-vật tên tuổi khác (1).

Qua năm 1971, sau vụ tấn công Hạ Lào, sau những thất bại liên-tiếp cả mặt đối nội với nạn thất nghiệp,

---

(1) Các phong-trào hòa-bình. Đối Diện

khủng hoảng kinh-tế, bí mật chiến-tranh Việt-Nam bị tiết lộ, đối ngoại với những khủng hoảng mọi nơi có bàn tay Mỹ nhúng vào. Nội tình chính-trị Hoa-kỳ đứng trước những khủng hoảng lớn lao.

Vào tháng 6, Quốc-hội Mỹ biểu-quyết ngân-sách hằng năm. Số tiền dành cho Đông-Dương năm ngoài lên đến 22 tỷ Mỹ-kim, nay chính-quyền tự giảm còn 8 tỷ.

Từ đây đến cuối năm, chiến-trường Việt-Nam đã đi vào mùa mưa với những trận đánh lớn và nhắm vào đạo quân viễn-chinh mất tinh-thần với hơn 40% ghiền ma-túy. Chính quyền Nixon chỉ còn một năm nữa là hết nhiệm kỳ. Cuộc tranh dành ở chính trường Mỹ đã bắt đầu ráo riết.

Tại Quốc-hội, đa số là phe dân-chủ, đòi đưa ra thời hạn chấm dứt chiến-tranh vào cuối năm nay, 1971.

Các tu-chính án Mc Govern và Hatfield và tu-chính án Mansfield là những chứng tích rõ ràng nhất, cụ thể nhất của chính giới Mỹ đối với cuộc chiến hiện tại ở Đông-Dương.

Thực vậy, vào lúc phong trào phản chiến của Mỹ nổi dậy, một nhóm nghị-sĩ Mỹ dưới sự hướng dẫn của hai nghị-sĩ Cộng-hòa, Daniel E. Button, và Dân-chủ, W.J. Ruan, đệ-trình một kiến- nghị yêu-cầu Tổng-Thống Johnson ngưng oanh tạc Bắc-Việt để mở đường cho việc dàn xếp hòa-bình. Ngay cả cựu Cố-vấn đặc biệt cho Tòa Bạch Ốc là Théodore C. Sorensen cũng phát biểu ý-kiến trong tập-chí Saturday Review tháng 10/67 rằng : "Hà-nội sẽ không chịu nói chuyện nếu những cuộc oanh-tạc tấn công tiếp diễn". Còn Thượng Nghị-sĩ Fulbright tuyên-bố tại Arkansas ngày 14.10.67 rằng : "sự sụp-đổ miền Nam sẽ không lôi cuốn sự sụp-đổ vùng Đông-Nam Á và ảnh-hưởng đối với Thế-giới Tự-do".

Vào đầu tháng 11/67, sau những ngày oanh-tạc các mục-tiêu thuộc vùng Hà-nội, Thống-đốc Romney đề-nghị trung-lập-hóa cả bán đảo Đông-Dương. Và Tướng Lauris Norstad, cựu Tổng Tư-lệnh lực-lượng Minh-ước Đại Tây Dương đưa ý kiến : "Hoa-kỳ phải ngưng bắn toàn-diện và đơn-phương để thử mang chiến cuộc ra mổ xẻ trên bàn hội-nghị" (1)

(1) Sự hiện-diện của Hoa-kỳ tại Việt-Nam (trang 88 Luận-văn Cao Học 4).

Nhận định về vấn-đề Việt-Nam, Thượng Nghị-sĩ Vance Hartke cho rằng : "Cuộc chiến Việt-Nam sắp chấm dứt vì dân chúng Mỹ đã không chấp nhận chiến-tranh đó nữa. Dư-luận quần chúng Mỹ đang đồng thanh muốn chiến-tranh đó chấm dứt". Ông nói tiếp : "không những chiến-tranh Việt Nam gây ra người chết và bị thương mà còn tạo ra cả một lớp cựu chiến binh mắc bệnh ma-túy (1).

Một sự-khiến làm cho chính giới ngạc nhiên không ít là sự thay đổi thái độ của một số các nhân-vật đã một thời ủng-hộ đường lối chiến-tranh của Tổng-Thống Johnson khi còn tham chánh, nhưng sau đó lại tỏ ra là một con "bò câu" to lớn. Đó là trường hợp của các Ô. George Bundy, Clifford, Harriman.

Ô. George Bundy, cố-vấn ngoại-giao đặc biệt của Tổng-Thống Nixon, đã từng biện hộ cho các hành-động và quyết-định của Tổng-Thống Johnson năm 1965-1966 trong việc đưa quân sang Việt-Nam. Sau, trong một bài diễn-văn đọc tại Đại Học-đường De Paun 10/68, ông đã tuyên-bố : "Đường lối lý-tưởng để chấm dứt chiến-tranh là thương-nghị. Và để dần tới đó, nên thực hiện ngưng oanh tạc Bắc-Việt trước năm 1969 hay có thể sớm hơn". Đặc biệt Ô. Bundy còn khuyến cáo Hoa-kỳ triệt thoái 150.000 quân một năm, tới khi còn lại 100.000 thì thôi, đủ để ngăn-cản một thất bại tại Việt-Nam (2).

Ô. Clifford khi còn làm Bộ-Trưởng Quốc-phòng, lãnh-đạo Ngũ-giác Đài, có lẽ là một con "điều hâu đại cổ". Nhưng vào tháng 7/68, sang quan sát tại chỗ, nhìn thấy thực-tế của cuộc chiến, nhận thấy thái-độ tự mãn của nhà cầm quyền Sài-gòn, đã lợi dụng chiến tranh để duy-trì chế độ, không nhượng bộ các phe chính-trị đối lập, ông đề-nghị giúp Việt-Nam trưởng thành về mặt chính-trị bằng cách rút quân chiến-đấu Hoa-kỳ về nước để người Việt-Nam tự liệu.

(1) Đuốc Nhà Nam 7/1971.

(2) Chroniques Etrangères (11/67). Newsweek 21.10.1968.

Theo Ô. Clifford "sớm muộn gì nhân-dân Việt-Nam cũng phải đương đầu với những thử-thách từ phía Cộng-sản để bảo-dảm sự tồn tại của họ. Vì thế tạo cho họ mỗi trường gặp gỡ thử-thách càng sớm càng tốt." Với chủ-trương đó, Ông đề-nghị rút 100.000 quân chiến đấu Hoa-kỳ ra khỏi Việt Nam trước cuối năm 1969. Sau đó các đợt rút quân khác nằm trong kế-hoạch triệt thoái toàn bộ quân chiến đấu trên bộ, sẽ tuân tự thực hiện. Song song với việc rút quân, Hoa-kỳ sẽ ra lệnh cho Bộ Tư-lệnh Hoa-kỳ ở Việt-Nam :

- Ngưng áp-dụng chiến lược "làm áp lực tối đa với địch.
- Giảm bớt mức độ chiến trận.

Tóm lại, Hoa-kỳ nên thay đổi đường lối giảm bớt áp lực chiến đấu để giảm bớt thương vong. Thực hiện một thời-biểu rút quân hợp lý, phải rút quân ngay từ bây giờ.

Sau này, khi rời chức vụ, ông là một trong những nhân-vật chống chiến-tranh mạnh mẽ nhất.

Mới đây, ông đưa ra một kế-hoạch 2 điểm (1) để thu-hồi các tù binh Mỹ về. Kế-hoạch này được các quan-sát viên bình-luận là một kế-hoạch chỉ lo cho riêng Mỹ.

Ô. Harriman cũng vậy, đã một thời đi du-thuyết các nước về lập-trường của chính-phủ Johnson, bênh vực các biện-pháp của Hoa-kỳ trước công-luận thế-giới, đã làm Trưởng Phái-đoàn Hoa-kỳ để thương-nghị với Bắc-Việt v.v.. Nhưng khi từ nhiệm, ông cũng trở thành một người chống chiến tranh hăng hái, chống chính-sách hiện tại của chính phủ Nixon, và luôn luôn tuyên-bố những điều bất lợi cho chính-phủ Việt-Nam Cộng-hòa, ít đếm xỉa tới quyền-lợi của "Đồng-minh Việt-Nam".

Vấn-đề rút quân Hoa-kỳ cho là một giải-pháp hợp lý để chấm dứt chiến-tranh được George Kennan, James Gavin, Morgenthau và vài Thượng Nghị-sĩ khác nêu lên và là đề-tài bàn cãi sôi nổi tại Ủy-ban ngoại-giao Thượng Nghị viện

(1) Ngày 8.6.1971, Ô. Clifford đưa ra kế-hoạch 2 điểm : (1) Mỹ cam-kết rút hết quân ra khỏi VNCH, Ai-Lao, Cam-Bốt từ nay đến 31.12.1971 và ngưng tất cả mọi hành-động hải, lục, không quân từ nay cho đến hết hạn chót ấy. (2) BV-VC chấp nhận thả hết tù binh Mỹ trong vòng 30 ngày. Một thỏa-hiệp Ha-nội và Hoa-thỉnh-đón về điểm này được công bố. Đồng thời BV-VC cam-kết không tấn-công Mỹ khi rút lui.

Hoa-kỳ cũng như qua các báo, vì nó liên-hệ mật-thiết tới uy-tín của Hoa-kỳ trên thế-giới. Uy-tín là một vấn-đề then chốt trong việc triệt thoái quân-đội Hoa-kỳ.

Theo Kennan : "nếu Hoa-kỳ rút quân, câu chuyện này chỉ làm náo-động trong 6 tháng và sau đó Hoa-kỳ vẫn tồn tại. Hoa-kỳ không có lý do chánh đáng nào để ở lại Việt-Nam, ngay khi họ biết rằng sự ra đi của họ tạo hậu quả là Việt-Nam sẽ bị Cộng-sản thống-trị. Có thực-sự Hoa kỳ tăng thêm uy-tín không ? khi đã bị sa lầy trong một cuộc chiến không thể thắng được mà cũng không thể bại được".

Tướng James Gavin và giáo-sư Morgenthau cũng đề-nghị một sự rút quân như Kennan. Nhưng thay vì triệt thoái thành lính, đơn phương, Hoa-kỳ có thể rút các đơn vị tập-trung về các căn-cứ dọc theo bờ biển và Hoa-kỳ sẽ theo thời-gian thương lượng rút khỏi Việt-Nam. Như vậy Hoa-kỳ giữ được thể-diện và uy-tín.

Phong-trào phản chiến còn ảnh-hưởng mạnh mẽ đến các giới khác nữa. Ngoài giới sinh-viên và chính-khách, còn có các nhà trí thức, giới tu-sĩ, các công thương kỹ nghệ gia.

Thực vậy, ngày 7.6.1971, nhiều yếu-nhân các ngành thương mại, kỹ nghệ nghề nghiệp tự-do, giáo-sư đại học, tu-sĩ, đã tụ-tập trước Tòa nhà Quốc-hội Mỹ nhân dịp phát động một tuần-lễ biểu tình đòi chấm dứt chiến tranh Đông-Dương.

Phong-trào này được tổ-chức bởi một nhóm mệnh danh là "Lobby của người Mỹ". Trong một cuộc họp báo, cựu Nghị-sĩ Ernest Gruening, một nhân-viên ban sáng lập, đã công-kích mãnh liệt chương-trình Việt-hóa của Tổng-Thống Nixon. Ông tuyên-bố : "chương-trình này không chấm dứt được chiến-tranh, trái lại còn bành-trướng chiến-tranh nữa là khác".

Trong cùng ngày, mấy chục nhóm đại-diện các chức-nghiệp tụ-tập trong nhiều địa-điểm khác nhau ở thủ-đô Mỹ. Nhóm quan-trọng nhất gồm 2.500 Luật-sư. Trước nhóm này, 20 yếu-nhân trong số có Nghị-sĩ Hatfield Philip,

Hart và cựu Bộ-trưởng Lao-động Wiliard Winh, đã lên tiếng phản đối chiến-tranh Đông-Dương.

Sự kiện các tài-liệu mật về chiến-tranh Đông-Dương Việt-Nam bị thất lậu ra ngoài đang tải trên các tờ Nữu-Uớc Thời-báo và Washington Post... cũng như việc phái đoàn Việt-Cộng tại Hòa-dàm Ba-lê đưa ra đề-nghị 7 điểm mới đã là cơ-hội cho các phong-trào phản chiến, chống đối chiến-tranh Việt-Nam khắp nước Mỹ bộc phát mạnh mẽ hơn.

Hàng vạn cựu binh-sĩ đã từng phục-vụ tại Việt-Nam trong tổ-chức "Cựu binh phục-vụ tại Việt-Nam chống chiến-tranh" (VVAW = Vietnam Veterans Against the War) ngực đeo dây huy-chương, chống nạng, đẩy xe lăn để lặn lội về Thủ-đô cắm trại, tràn ngập các Ủy-ban Quốc-hội, trình-diễn các vụ tàn-sát dân lành Việt-Nam, liên trả huy-chương, phù-hiệu để góp phần nhỏ vào phong-trào quần chúng phản chiến đang thực hiện các ngày hành-động canh cáo ngăn trở guồng máy chính-quyền Mỹ.

Cuộc thăm dò ý-kiến dân chúng Mỹ mới nhất cho thấy lần đầu tiên cuộc chiến tranh Việt-Nam của Tổng-Thống Nixon bị hơn 61% chống đối dứt khoát và chỉ có hơn 29% tán đồng. Nó xác nhận một lần nữa ý-kiến của quần-chúng Mỹ cách đây mấy tháng.

Nếu chúng ta đồng ý là việc hoạch định chính-sách quốc-gia dựa trên hai tiêu-chuẩn : quyền-lợi của quốc-gia, công-luận của quần chúng, thì đứng trước cuộc chiến ở Việt-Nam hiện tại với những tổn thất mà Mỹ phải đài-thọ về tiền-bạc hàng trăm tỷ Mỹ-kim một năm, thanh-niên Mỹ bị hy-sinh, thợ-thuyền bị thất nghiệp, mối đe-dọa các cuộc bạo-động đòi quyền sống của dân da đen v.v. thì ta phải đồng ý với dân-biểu Paul Mc Closkey (Cộng-hòa California) là "cuộc chiến Việt-Nam có thể chấm dứt trong vòng 1 tháng nếu công-luận Mỹ dồn đủ áp lực lên quốc-hội" (1).

o  
o )  
o

---

(1) Đuốc Nhà Nam 10.6.1971.

### NHẬN ĐỊNH 3

Nhận-định về tình-hình Việt-Nam nhân dịp phái-đoàn Việt-Cộng đưa ra đề-nghị 7 điểm mới ngày 1.7.1971, Ô. Thant, Tổng Thư-ký Liên-Hiệp Quốc, đã phát-biểu : viễn ảnh Hòa-bình Việt-Nam sáng sủa hơn bao giờ hết.

Thực vậy, từ nhiều năm qua, chưa lúc nào hình-ảnh một giải-pháp hòa-bình cho Việt-Nam lại rõ ràng như bây giờ.

Căn cứ vào những giải pháp thương thuyết của các phe phái tham chiến, vào lập trường văn hội hòa-bình của các quốc-gia từng tham-dự hội-nghị Genève 1954 về Việt-Nam, vào lập trường của các quốc-gia trong Ủy-hội Quốc-tế Kiểm-soát đình chiến, vào thái độ của một vài quốc-gia Á-Châu, cũng như căn cứ vào những diễn biến chính trị mới đây liên quan đến tình hình Việt-Nam, các quan-sát viên quốc-tế đều cùng chung một quan điểm về tương lai chính-trị Việt-Nam. Đó là giải-pháp trung-lập-hóa miền Nam Việt-Nam trong một Đông-Dương trung-lập, và coi đó như là đường lối thích hợp nhất để thiết-lập hòa-bình tại vùng Đông-Nam Á-Châu này.

Trước đây, khi Ô. Me Namara còn làm Bộ-Trưởng Quốc-Phòng, chính-phủ Mỹ đã nhiều lần bác bỏ mọi giải-pháp cho chiến cuộc, dù những giải pháp đó không làm cho miền Nam Việt-Nam thành Cộng-sản. Vì quan điểm của người Mỹ là "không Cộng-sản vẫn chưa đủ, mà còn phải chống



Cộng", nghĩa là miền Nam Việt-Nam phải là một thành-trì chống Cộng, tiền tuyến của Thế-giới Tự-do".

Ngày nay, trước những thất bại của quan niệm cũ, Tổng-Thống Nixon, với chính sách "giải-kết" đã giản-di-hóa vấn-đề bằng cách khẳng định "miền là miền Nam không thành Cộng-sản là đủ rồi".

Đáp lại, trong bản thông-cáo chung của Bắc-Việt và Pathet Lào được công bố ở Hà-nội, trong đó có đoạn xác nhận là Hà-Nội bằng lòng với một giải pháp trong đó miền Nam Việt-Nam được sống như một nước độc-lập, không phải chịu sự chi phối của chế-độ Cộng-sản Bắc-Việt.

Điều đó có nghĩa gián tiếp Hà-Nội không thấy trở ngại nếu miền Nam Việt-Nam không phải là nước Cộng-sản.

Tuy nhiên, đã từ lâu người Mỹ đã nhận định rằng không thể gạt bỏ Trung-Cộng ra ngoài một giải pháp hòa-bình ở Đông-Dương, nghĩa là bất cứ một giải pháp nào cũng không thể thành hình nếu không có sự đồng ý của Bắc-Kinh.

Vì thế việc tìm hiểu ý định thực sự của Bắc-Kinh là điều Mỹ phải làm.

Sứ mạng trung gian của Ô. Ceauseau, lãnh tụ Lô-ma-ni, tại Bắc-Kinh và Hà-Nội, cuộc viếng thăm Hoa-lục của 2 nhà Bác-học Mỹ Galston và Signer là những nỗ lực của Hoa-thịnh-đốn để biết rõ quan điểm của Bắc-Kinh xem có chịu để cho miền Nam Việt-Nam sống ở ngoài vòng ảnh hưởng của khối Xã-hội chủ nghĩa hay không ?

Lẽ tự nhiên điều mà Bắc-Việt cũng như Trung-Cộng tuyệt đối kinh chống là ảnh hưởng của tư bản Mỹ ở Đông-Dương và Đông-Nam Á. Song nếu Mỹ chịu giới hạn ảnh hưởng của mình ở Đông-Nam Á và để riêng ra một khu vực gọi là "không ảnh hưởng tư bản Mỹ" thì Trung-Cộng sẽ có thái-độ nào đối với khu vực đó?

Nói cách khác, điều mà Mỹ muốn biết là Trung-Cộng có chấp nhận một giải-pháp trung-lập-hóa Đông-Nam Á hay không ?

Và nếu chấp nhận, Trung-Cộng có những cam kết hay bảo đảm gì ?

Hai ô. Galston và Signer có thể đã đem về Hoa-thịnh-đốn nhiều dữ-kiện cụ thể, giải đáp phần nào những câu hỏi trên.

Tại Hongkong, hai ông đã tiết-lộ Trung-Cộng đã đồng ý lập lại các điều-khoản của Hiệp-định Genève và dùng các điều đó làm căn bản để giải quyết cuộc xung đột hiện nay.

Và đặc biệt mới đây, sự mạng đặc biệt của ô. Henry Kissinger tại Bắc-Kinh chắc đã đạt được một thỏa-hiệp nào đó rồi nên hai bên mới có những hành-động độc đáo nhất, quan trọng nhất từ thế-chiến thứ hai tới nay.

"Giải-pháp trung-lập-hóa miền Nam trong một Đông-Dương trung-lập không phù hợp với lập-trường "4 không" của chánh-phủ Sài-gòn do Tổng-Thống Thiệu lãnh-đạo, chắc làm đau xót nhiều cho những ai có một truyền thống chống Cộng. Nhưng biết làm sao hơn khi vận mạng Đất Nước của mình đã bị lệ thuộc quá nhiều vào Hoa-kỳ. Một lít xăng cũng do Mỹ viện-trợ. Một viên đạn bắn ra cũng do Mỹ cung cấp. Chiến tranh tùy thuộc vào người Hoa-kỳ nên khi người Hoa-kỳ muốn thôi, chính-phủ Sài-gòn không thể đánh tiếp.

Để vận mạng đất nước vượt khỏi tầm tay, biến thành một con cờ trên bàn cờ quốc-tế, thì Việt-Nam phải chấp nhận sự chi phối của các đại cường. Phải cam chịu số phận của một tiểu nhược quốc. Những lời phản kháng có to lớn đi chăng nữa cũng chẳng có một giá-trị, một ý-nghĩa khi chưa tạo được cho mình một vị thế vững vàng của một quốc-gia giàu mạnh.

Bài học Genève 1954 với những giòng nước mắt của một vị Ngoại-trưởng, khóc cho nỗi tủi hờn của thân-phận nhược tiểu trước sự xâu xé của các đại cường, chia xẻ quê hương mình để tranh giành ảnh-hưởng. Ngậm ngùi

cho những lời cam kết bị bỏ rơi vào phút chót !

Bài học Trung-hoa Dân-quốc mới đây, trước cái bắt tay giữa Hoa-kỳ và Trung-Cộng là bằng chứng cho chính sách "lấy con tép bắt con tôm" của hệ-thống tư bản.

Từ căn-bản của các sự kiện đã qua và dựa trên kinh nghiệm lịch-sử, chúng ta có thể tiên đoán phần nào những gì sẽ xảy ra trong tương lai : Hòa-bình tuy đã lộ dạng, nhưng con đường đi đến một nền Hòa-bình chân chính và vĩnh cửu hãy còn nhiều chông gai và thử thách.



T H U - T I C H

SÁCH

- Hòa-bình cho con người (Trương-bá-Cần, Trương-dình-Hòa, Hồ-Đỉnh)
- Đối thoại cánh cửa Hòa-bình Việt-Nam. Nhật Hạnh
- Hiệp-dịnh Genève 54 (Nguyễn-anh-Tuấn).
- Đề thuyết Cao-dãng Quốc-Phòng (Tuyển tập).

TẬP SAN

Quốc-Phòng

- Số 2 : Việt-Nam Cộng-Hòa trong cuộc diện Thế-giới ngày nay (Nguyễn-ngọc-Huy t.5)
- Số 3 : Trung-lập và Liên-hiệp phải chăng là một giải-pháp văn-hội hòa-bình tại Việt-Nam ? Nguyễn-hữu-Dung t.5)
- Số 4 : Vấn-đề trở lại Hiệp-dịnh Genève 1954 L.s Vương-văn-Bắc t.5.
- Số 5 : Vài điểm trong vấn-đề chiến-tranh hòa-bình tại Việt-Nam (Trần-văn-Ấn t.27)
- Số 7 - Chính-phủ liên-hiệp(Trần-văn-Tuyên t.5)  
- Thử bàn đề-nghị ngưng bắn 5 điểm tại chỗ của hai vị nguyên Thủ Quốc-gia (Trần-văn-Ấn)

Cấp Tiến

- Số 2 : Chung quanh hòa-dàm Paris (Nguyễn-ngọc-Huy)
- Số 3 - Hội-dàm Paris và tương-lai Việt-Nam (Nguyễn-văn-Bông)  
- Chính-sách ngoại-giao của Hoa-kỳ tại Đông-Nam Á (Nguyễn-mạnh-Hùng)  
- Nhận xét về công-thức Kissinger (Trần-văn-Chiêu)

Trình bày - số 11

Đối Diện - số 19 - 20 - 21 - 22 - 23 - 24

Chọn - Số 5 - Hòa-bình cho Quê-Hương.

#### LUẬN VĂN

- Cuộc chiến Việt-Nam và viễn-tượng hòa-bình Cao-học 3
- Sự hiện-diện của Hoa-kỳ tại Việt-Nam Cao-học 4
- Hòa-dàm Ba-lê và đường-lối điều-khiển chiến tranh - Cao-học 4

#### CÁC TÀI-LIỆU KHÁC

- Vấn-đề Việt-Nam số 4/1968 Bộ Ngoại-Giao
- Từ Genève 1954 đến Hòa-dàm Ba-lê 68
- Vấn-đề Hà-bình ở Việt-Nam (Cao-học 5)
- Các diễn-văn của Tổng-Thống Việt-Nam Cộng-Hòa
- Các diễn-văn của Tổng-Thống Hoa-kỳ
- Báo chí hàng ngày : Chính-Luận, Đuốc Nhà Nam, Điện-Tín, Dân-Chủ, Hòa-Bình.
- Các bản tin của Phủ Đặc Ủy Trung-ương T.B.